

Giáo sư Makoto Shichida

Nguyễn Hương Mai dịch

Viện Giáo Dục Shichida Việt Nam hiệu đính

BÍ ẨN CỦA NĂO PHẢI

MỖI ĐỨA TRẺ
LÀ MỘT THIÊN TÀI

Những thành tựu của phương pháp
tiếp cận mới nhất trong giáo dục

First News®
Where there's a will - there's a way



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI



BÍ ẨN CỦA NÃO PHẢI

MỖI ĐỨA TRẺ LÀ MỘT THIÊN TÀI!

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Trụ sở chính:

Số 46. Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 0084.24.38253841 – Fax: 0084.24.38269578

Chi nhánh:

Số 7. Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 0084.28.38220102

Email: marketing@thegioipublishers.vn

Website: www.thegioipublishers.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập: TS. TRẦN ĐOÀN LÂM

Biên tập: Bùi Thế Khoa

Bìa: Lê Đỗ Thảo Tiên

Trình bày: Bích Trâm

Thực hiện liên kết

Công ty TNHH Văn hóa Sáng tạo Trí Việt (First News)

11H Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM

In 3.000 cuốn, khổ 13 x 20.5 cm tại Công ty TNHH Văn Hóa In
SX-TM-DV Liên Tường (240/59 Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6,
TP. HCM). Xác nhận đăng ký xuất bản số 290 -

2018/CXBIPH/19-12/ThG - QĐXB số 1122/QĐThG

cấp ngày 18/10/2018. In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.

ISBN: 978-604-77-2479-6.

LỜI GIỚI THIỆU

Một trong những điều kỳ diệu nhất trong vũ trụ này có lẽ là loài người. Một trong những sở hữu mà loài người biết ít nhất là bộ não của chính mình. Con người dùng bộ não của mình để nhận thức chính mình trong vũ trụ. Và khi đó, nếu dùng bộ não để nhận thức chính bộ não luôn là điều khó khăn nhất. Chính vì thế, nhận thức của loài người về bộ não sẽ luôn luôn và mãi mãi là điều bí ẩn. Điều này bao hàm rất nhiều ý nghĩa triết học mà loài người cứ tranh luận trong bao đời nay.

Loài người luôn tiến bộ. Trong thế kỷ gần đây, những thành tựu khoa học ghi nhận những điều kỳ diệu về bộ não loài người càng nhiều, nhất là những bí ẩn bên trong và biểu hiện của não phải. Vài điều chúng ta giải thích được, và nhiều điều hơn chúng ta chưa giải thích được. Cuốn sách này được Giáo sư Makoto Shichida dùng để dẫn dắt đến những biểu hiện kỳ diệu mà ông cho rằng sẽ đạt được bằng các phương pháp luyện tập não phải và từ đó cân bằng phát triển hai bán cầu não. Chúng ta không bao giờ biết được chính xác hai bán cầu não tác động một cách chi tiết ra sao để con người có thể đạt được một kết quả nào đấy vượt trội. Nhưng bằng những phương pháp tiếp cận khoa học theo quan điểm của một nhà giáo dục sư phạm, một nhà phân tâm học, một nhà tâm lý học, những dẫn chứng và phương pháp của Giáo sư Makoto Shichida có tính thực nghiệm và kết quả có tính thuyết phục cao.

Đã có nhiều tranh luận. Nhưng với hơn 60 năm nghiên cứu và hơn 40 năm thực hành, kết quả của một trường phái giáo dục sớm cho trẻ em từ không cho đến bảy tuổi không phải và không

thể là điều ngẫu nhiên. Nhất là khi những kết quả này đến trong giai đoạn mà các bậc phụ huynh thường “bỏ quên”. Vì nhiều lý do, có thể là vì cha mẹ có con trong độ tuổi này thường tập trung nhiều cho thành công cho sự nghiệp và người ta có thể đánh đổi bằng sự chú ý đúng mực trong giáo dục cho con trẻ. Có lý do tại sao các nước Bắc Âu họ cho cha mẹ nghỉ làm có lương để chăm con; các nước này hiểu được tầm quan trọng của giáo dục sớm cho những người chủ tương lai đất nước họ.

Viện Giáo Dục Shichida rất vui mừng khi thấy được càng nhiều cha mẹ ở Việt Nam chú trọng và dành nhiều quan tâm hơn cho giáo dục sớm cho thế hệ tương lai của đất nước. Chúng tôi có hàng ngàn phụ huynh hàng ngày thực hành theo phương pháp Shichida để chứng minh cho xu hướng này. Viện Giáo Dục Shichida mong muốn tất cả các phụ huynh có thể hiểu và thực hành triết lý giáo dục Shichida cho tương lai của thế hệ trẻ tốt đẹp hơn. Nỗ lực của Viện sẽ mang đến cho các bậc cha mẹ những kiến thức, những phản biện khoa học về giáo dục và đây là cuốn sách thứ ba trong “Tủ Sách Shichida Vì Một Giáo Dục Việt Nam Tốt Đẹp Hơn” và là cuốn sách thứ hai First News hợp tác xuất bản.

Các bạn đọc thân mến, giáo dục tính trung thực chính là giáo dục đích thực. Bạn có thể đang đọc bản copy cuốn sách này hay bản ebook. Sẽ không có sự khác biệt nhiều về câu chữ, có thể chỉ khác biệt về chất lượng giấy hay bạn không trả đồng nào hay không nỗ lực để có sách đọc. Nhưng một ngày nào đó, bạn không thể nào dạy con mình điều cơ bản về tính trung thực. Và những nỗ lực của bạn cho giáo dục não phải hay vượt trội của con bạn sẽ là vô nghĩa vì bạn không trung thực trong việc giáo dục. Hãy tôn trọng bản quyền bằng chính hành động nhỏ nhất này: bỏ những bản in và xuất bản lậu và mua cho mình một cuốn sách có tác quyền bằng tất cả sự tôn trọng. Ý nghĩa mà bạn

hiếu được sẽ nhiều hơn biết bao nhiêu. Sóng nào của bạn sẽ
thuần khiết và hiệu quả của giáo dục sẽ cao hơn.

Hồ Văn Hữu

Viện Giáo Dục Shichida Việt Nam

VIỆN GIÁO DỤC SHICHIDA VIỆT NAM

Viện Giáo Dục Shichida Việt Nam mang đến chương trình Giáo dục sớm từ Nhật Bản, với hơn 60 năm nghiên cứu khoa học và thực hành. Phương pháp được phát triển dựa trên nền tảng khoa học và chứng thực về não phải, cân bằng phát triển hai bán cầu não. Từ đó, khả năng của trẻ không chỉ dừng lại ở các kỹ năng cơ bản như đọc, toán, nhạc, họa... mà qua đó phát triển hình thành tính cách, năng lực tư duy, tình yêu và sự gắn kết giữa cha mẹ và con cái.

Ở Viện Giáo Dục Shichida, điều đầu tiên chúng tôi dạy là Yêu Thương và Tin Tưởng tuyệt đối, con bạn sẽ làm được, rồi bạn sẽ thấy tự hào về con mình. Học tập ở Viện Giáo Dục Shichida là một hành trình trải nghiệm nghiêm khắc nhưng tràn đầy hạnh phúc. Niềm vui dễ dãi là niềm vui không vững bền; chính vì vậy, hạnh phúc từ tri thức trong quá trình học tập ở Viện đòi hỏi tính kỷ luật cao, và luyện tập bền bỉ, giống như tinh thần Nhật Bản.

Tại Viện Giáo Dục Shichida, chúng tôi có các lớp học dành cho các bé từ 0 – 6,5 tuổi. Nội dung học được thiết kế theo từng tuần, phù hợp cho sự phát triển riêng biệt của con bạn, mô phỏng một xã hội thu nhỏ trong lớp học với sự kích thích tương tác đa chiều. Hiện Viện Giáo Dục Shichida Việt Nam có cơ sở tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

LỜI ĐỀ TỰA

Nhân loại đã bước vào thế kỷ hai mươi mốt. Bạn có bao giờ tự hỏi điều gì đang chờ đón chúng ta ở phía trước không? Tôi tin rằng đây là một thế kỷ đầy ắp niềm hy vọng, một thế kỷ làm thay đổi cả thế giới.

Việc quan sát các bé ở Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản, nghiên cứu báo cáo của giáo viên trong lớp học hoặc đọc thư của các phụ huynh đã chứng minh cho tôi thấy một cách rõ ràng sự thực này và càng khẳng định vững chắc niềm tin của tôi.

Trẻ em đang vươn đến những khả năng mà chúng ta chưa từng biết đến như thế đây là những năng lực hoàn toàn bình thường. Khi nhìn thấy khả năng kỳ diệu của những đứa trẻ tự chữa lành cho bản thân hay cho những thành viên trong gia đình, dễ dàng ghi nhớ được một lượng thông tin khổng lồ, dự đoán trước các sự kiện trong tương lai, cải thiện năng lực thể chất nhanh chóng hoặc làm sạch môi trường ô nhiễm chỉ bằng cách sử dụng năng lực tưởng tượng⁽¹⁾, tôi có cảm giác như mình đang quan sát những sinh vật đến từ hành tinh khác.

(1) Năng lực tưởng tượng: Năng lực của não bộ giúp chuyển những ý nghĩ thành thông tin dưới dạng hình ảnh.

Con người thực sự đang bước vào một giai đoạn tiến hóa mới.

Hiểu biết đầu tiên của tôi về những đứa trẻ đặc biệt này bắt đầu từ khi tôi đọc cuốn sách của tác giả Alex Tanous có nhan đề “Có phải con của bạn sở hữu những năng lực siêu nhiên: Cẩm nang

dành cho các bậc cha mẹ và giáo viên yêu thích sáng tạo” (bản dịch tiếng Nhật được Nhà xuất bản Tokuma Shoten xuất bản vào năm 1987). Sách mô tả khả năng thần giao cách cảm của trẻ, dẫn chứng những trường hợp có thực, và vạch ra chi tiết phương pháp phát triển những khả năng đó.

Mười năm sau, khi đã là Viện trưởng của Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản, tôi có cơ hội tận mắt thấy nhiều trẻ dễ dàng thể hiện năng lực đó mà không cần cố gắng gì nhiều, thậm chí những năng lực đó còn vượt trội hơn cả những thành tựu mà Tanous mô tả trong quyển sách “Có phải con của bạn sở hữu những năng lực siêu nhiên: Cẩm nang dành cho các ba mẹ và giáo viên yêu thích sáng tạo” – Tác giả Alex Tanous & Katherine Fair Donnelly, Nhà xuất bản Macmillan, 1979.

Là nhân chứng chứng kiến sự tiến hóa của nhân loại trong kỷ nguyên mới, tôi cho rằng mình nên ghi chép lại những điều đã nhìn thấy. Xác nhận này của tôi có ý nghĩa hơn nhiều so với một bản ghi chép thông thường bởi đó là căn cứ để góp phần định hướng cho giáo dục, khởi đầu cho những thay đổi mang tính cách mạng trong việc nuôi dạy trẻ ở thế kỷ này.

Để giúp các bậc cha mẹ dễ hình dung về những năng lực mà các bé ở Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản có thể thực hiện, tôi xin chia sẻ một trường hợp do giáo viên giảng dạy tại đây đã ghi nhận lại:

Ông nội của T mắc bệnh ung thư. Cậu bé nghe được điều này khi bác sĩ giải thích tình trạng bệnh của ông với mẹ. T có khả năng chữa lành cho người khác thông qua việc tưởng tượng mình biến thành một người tí hon đi vào trong cơ thể của họ để chữa lành những bộ phận bị đau.

Mỗi lần đến thăm ông trong bệnh viện, T đều tưởng tượng mình đang đi vào cơ thể ông và tiêu diệt hết vi khuẩn. Các tế bào ung thư nhỏ lại dần dần. Em T đã làm như vậy không chỉ cho ông nội mà còn cho các bệnh nhân khác trong cùng phòng, thậm chí cho cả một số bệnh nhân bị ốm nặng. Thật ngạc nhiên khi tất cả những người bệnh đó đã dần hồi phục và được ra viện.

Một trường hợp khác, hiệu trưởng một trường mẫu giáo thường xuyên bị đau thắt vùng bụng, các bác sĩ chẩn đoán thận của ông có sỏi và phải được phẫu thuật càng sớm càng tốt. Thế nhưng, ông đã quyết định nhờ các bé chữa bệnh bằng cách để các bé tưởng tượng biến thành người tí hon đi vào cơ thể của ông. Dù ông chưa kể cho các bé về kết quả chẩn đoán của bác sĩ, nhưng sau khi “đi vào”, các bé đã nói: “Thầy ơi, thầy có sỏi trong bụng. Tụi con nhìn thấy có hai viên thầy ạ”.

Thế rồi các bé tưởng tượng mình đang dùng búa để nghiền nát các viên sỏi, sau đó dùng nước để rửa sạch các mảnh vụn và các mảng vi khuẩn. Kỳ nghỉ hè năm đó, khi ông quay lại bệnh viện để kiểm tra thì không còn viên sỏi nào nữa. Nhìn vào bản chụp X quang, bác sĩ nói: “Chắc ông phải đau lắm mới có thể lấy hết được những viên sỏi lớn như thế này”, nhưng thực ra ông hiệu trưởng lại không hề thấy đau chút nào.

Bác sĩ cũng thông báo rằng cơ thể của ông có rất nhiều vi khuẩn có lợi, thật khó mà tin được thận của ông đã từng có sỏi. Thầy hiệu trưởng cảm thấy rất biết ơn những cô bé, cậu bé đã lấy hết sỏi ra và đưa vào cơ thể ông những vi khuẩn có lợi một cách diệu kỳ như vậy.

Việc sử dụng não phải (bán cầu não phải) thông qua năng lực tưởng tượng đã biến điều này thành hiện thực. Khả năng chữa lành không hạn chế ở một vài bé mà rất phổ biến ở các bé đang tham gia học tại Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản.

Hàng trăm hiện tượng như vậy đã được ghi nhận khắp nơi và cũng được chứng minh rõ ràng trong nội dung của cuốn sách này.

Tháng Bảy, năm 2003

Makoto Shichida

Chương 1

BÍ ẨN VỀ NĂNG LỰC TIỀM ẨN CỦA NÃO PHẢI

1. Câu chuyện về những người đã từng sử dụng khả năng của não phải trong quá khứ

Cho đến gần đây, bán cầu não phải vẫn được xem như một vùng đất bí ẩn vì các nhà khoa học chưa thể khám phá hết những chức năng mà não phải làm được. Mọi người thường nghĩ rằng chỉ có não trái mới tác động nhiều đến cuộc sống của con người. Họ tin rằng não trái đóng vai trò như một cơ quan độc lập và chỉ cần năng lực tư duy của não trái thôi đã là quá đủ. Họ không thừa nhận các chức năng của não phải vì chúng không thể hiện qua ngôn ngữ và khó diễn đạt bằng lời.

Những người đó không hề biết đến năng lực não phải tự nhiên của các bé đang học tại Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật bản. Tôi tin rằng, nếu những nhà khoa học đó có cơ hội gặp gỡ các em, họ sẽ bớt bám chặt vào những kinh nghiệm ít ỏi và kiến thức hạn hẹp của mình để đánh giá.

Não phải là phần não siêu nhiên có khả năng thu nhận thông tin dưới dạng những rung động từ vũ trụ, là bán cầu não hoạt động vượt ra khỏi những giới hạn về thời gian và không gian. Vì chúng ta không thể dùng mắt thường để thấy được khả năng của não phải nên những người tình cờ kích hoạt được năng lực

này lại bị cho là có biểu hiện của bệnh thần kinh và bị xã hội ruồng bỏ.

Tôi muốn kể cho các bạn nghe ví dụ về một người phụ nữ ở Tokyo. Lúc còn nhỏ, cô có khả năng nhìn thấy những hình ảnh sống động⁽¹⁾ trong tâm trí. Và khi cô chia sẻ điều đó với người thân trong gia đình hoặc bạn bè ở trường, mọi người đều không tin và suýt nữa cô bị đưa vào bệnh viện để chữa bệnh.

(1) Hình ảnh sống động: Hình ảnh hiện lên trong đầu mô tả những sự kiện xảy ra trong đời sống và thường rất sống động như thể nó đang thực sự diễn ra.

Mặc dù nhìn thấy những hình ảnh sống động đó là một phần trong cuộc sống của mình nhưng cô đã phải che giấu khả năng đặc biệt này và không thể chia sẻ với bất kỳ ai. Từ kinh nghiệm bản thân, cô nhận ra rằng những điều cô “nhìn thấy” sống động trong tâm trí có thể sẽ trở thành hiện thực. Chẳng hạn như khi các bác sĩ chẩn đoán cô bị ung thư tử cung, cô đã tự chữa lành cho mình bằng cách nghĩ đến hình ảnh mình khỏi bệnh. Khi con cô sinh ra bị hở van tim, cô đã hình dung hình ảnh trái tim con mình liền lại nguyên vẹn và điều đó cũng trở thành sự thực. Ở trường học, đáp án các bài kiểm tra luôn xuất hiện trước mắt cô, bởi vậy lúc nào cô cũng đạt điểm cao nhất.

Người phụ nữ này không hề biết đây là những chức năng bình thường của não phải, nên lúc nào cô cũng lo sợ mỗi khi phải sử dụng chúng hay nói với người khác. Vì thế, cô phải cố gắng kìm nén chúng.

Những trải nghiệm của Kuniyoshi Ikeda⁽²⁾, tác giả của cuốn sách nổi tiếng về nhà tiên tri Nostradamus cũng tương tự như vậy. Khi còn học phổ thông, ông cảm thấy những bức tường xung quanh giảng đường như không còn nữa, đến nỗi ông có

thể nghe và tiếp thu bài giảng của ba lớp học xung quanh. Ông luôn đạt điểm tối đa vì có thể gợi nhớ lại bằng hình ảnh tất cả những điều ông được học.

(2) Kuniyoshi Ikeda: Phiên dịch người Nhật chuyên dịch những cuốn sách tiên tri của nhà tiên tri Nostradamus.

Tuy vậy, đến thời sinh viên, khi được chọn làm trợ giảng cho các giáo sư trong trường, ông không thể giúp các sinh viên chạm được đến những khả năng đó vì ông không biết đó là khả năng thuộc về bán cầu não phải và ai cũng có khả năng này. Thay vào đó, ông lại sử dụng kỹ thuật giảng dạy để phát triển não trái - giống như bao nhiêu người khác.

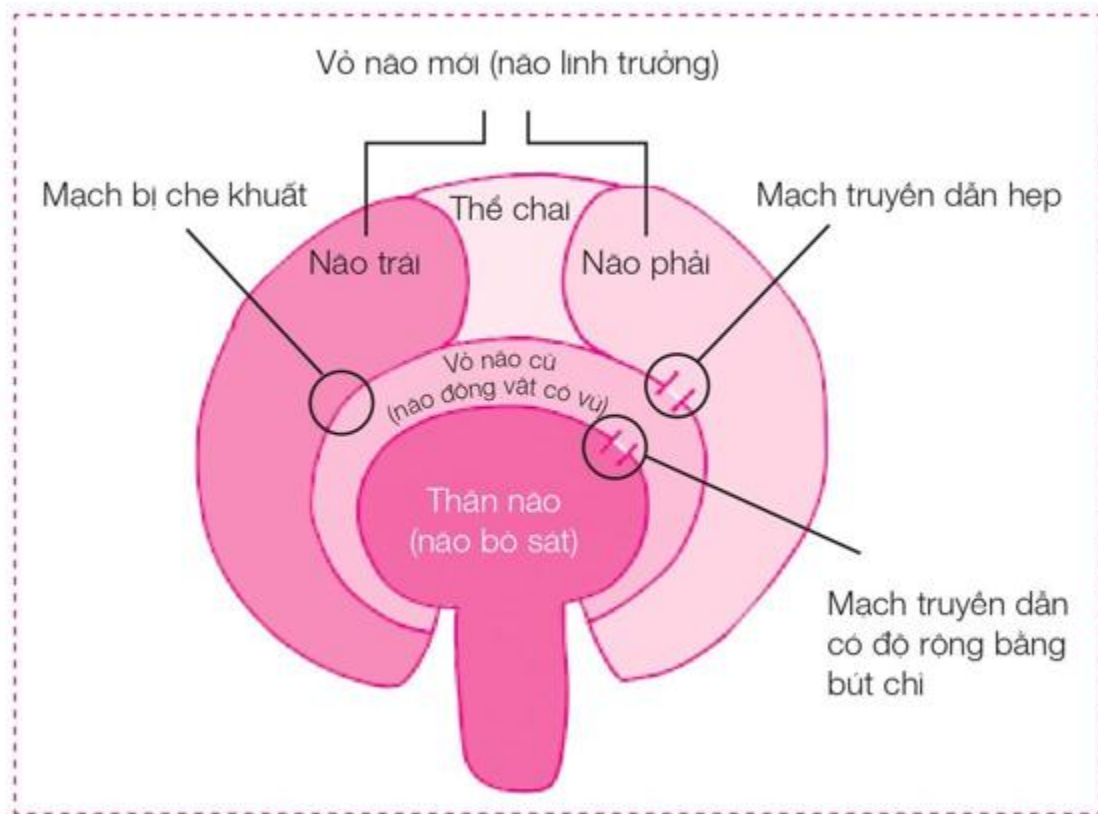
Cho đến mười năm trước, vẫn chưa có bất cứ phương pháp dạy và học nào nhằm phát triển hay sử dụng năng lực của não phải. Thậm chí không ai nghĩ rằng có những phương pháp giáo dục như vậy tồn tại. Vào năm 1980, Blakeslee viết trong “Về não phải” cũng thừa nhận cho đến nay, chưa có phương pháp giáo dục nào thực sự tập trung vào việc phát triển bán cầu não này.

2. Khám phá cấu trúc và chức năng của bộ não

Bộ não gồm ba tầng cấu trúc⁽³⁾. Nhà thần kinh học người Mỹ, tiến sĩ Paul D. McClean đã trình bày khái niệm não bộ ba lớp vào năm 1970. Theo ông, quá trình giải phẫu não bộ theo chiều dọc cho thấy ba lớp của não: thân não (não bò sát) ở lớp dưới cùng, thùy viền (vỏ não cũ/não động vật có vú) ở giữa và vỏ não mới (não linh trưởng) ở ngoài cùng (xem hình 1). Mỗi lớp của hệ thống não có ba loại chức năng và ba mạch dẫn thông tin.

(3) Ba tầng của não bộ: Tham khảo thêm về chức năng của ba tầng não bộ ở cuốn sách - Bí quyết nuôi dạy con theo phương pháp Shichida “Yêu thương, Khen ngợi và Nhìn nhận”, trang 38.

Hình 1. CẤU TRÚC CỦA NÃO BỘ.



Não bò sát sở hữu kênh thần giao cách cảm và não động vật có vú chứa đựng kênh hình ảnh để truyền dẫn thông tin dưới dạng hình ảnh.

Lớp ngoài cùng của vỏ não được chia làm hai phần: não trái và não phải. Mạch kết nối não phải với các tầng não sâu hơn cho phép não phải chạm được vào chức năng thần giao cách cảm và chức năng hình ảnh trong khi não trái lại không có mạch kết nối này. Bán cầu não trái là phần não liên quan đến ngôn ngữ còn bán cầu não phải là phần não liên quan đến hình ảnh, vì vậy cách thức nhận thức và suy nghĩ ở hai bán cầu não hoàn toàn khác nhau. Não phải suy nghĩ và nhận biết bằng hình ảnh trong khi não trái nhận thức và suy nghĩ bằng ngôn ngữ.

Các chức năng ghi nhớ của hai bán cầu não cũng hoàn toàn khác biệt. Khả năng ghi nhớ của não trái dựa trên ngôn ngữ trong khi khả năng ghi nhớ của não phải dựa trên hình ảnh. Tương tự như vậy, não trái được cho là kiểm soát các chức năng về tư duy logic và não phải đảm nhận việc kiểm soát cảm xúc. Thậm chí sự hoạt động của các giác quan cũng khác biệt giữa não trái và não phải.

Các giác quan của não trái là thực thể và phụ thuộc vào cơ quan cảm giác như mắt, mũi, miệng, tai và da, trong khi giác quan của não phải độc lập với năm cơ quan cảm giác và có khả năng thu nhận các rung động bên ngoài vốn không nhìn thấy được. Sau đó, não phải chuyển các thông tin đó thành hình ảnh, giúp cho việc nắm bắt thông tin diễn ra nhanh chóng.

Sự tồn tại độc lập của các khả năng trực giác với năm cơ quan cảm giác đã được thừa nhận rộng rãi. Trên thực tế, đây chính là năm giác quan của não phải.

3. Khả năng chữa lành kỳ diệu của não phải

Con người có hai loại ý thức: ý thức thuộc não trái và ý thức thuộc não phải. Phần lớn mọi người tin rằng não trái sẽ có khả năng ý thức trong khi não phải thì không, đây là một nhận thức sai lệch. Trước đây, các nhà khoa học cho rằng phần thùy trước của não phải là khu vực bí ẩn, các chức năng của phần não này chưa được lý giải, nhưng trên thực tế, đây chính là nơi ý thức của não phải hoạt động mạnh mẽ. Nếu chúng ta tập trung vào năng lực ý thức của não trái để chữa lành các bệnh đặc biệt như ung thư hoặc bệnh dị ứng thì kết quả mang lại rất khiêm tốn dù có bỏ ra bao nhiêu công sức đi nữa. Nhưng nếu chúng ta sử dụng phần ý thức của não phải để hình dung chữa lành bệnh thì lại có thể khiến chúng biến mất. Quả thực, năng lực tưởng

tượng trực quan có tác động lớn lên cơ thể và được sử dụng từ thời cổ xưa như một công cụ chữa bệnh rất hữu hiệu.

Như ta đã biết, bán cầu não phải là vùng não thu nhận hình ảnh và não trái là khu vực của ngôn ngữ, tuy nhiên, cả ngôn ngữ và hình ảnh đều dùng cho mục đích truyền đạt thông tin. Hình ảnh có thể truyền đạt thông tin đến các mô, các bộ phận trong cơ thể và thậm chí là các tế bào, để kích hoạt sự thay đổi. Hiệu quả của sự tưởng tượng trực quan ở người bệnh lên tình trạng bệnh tật của họ đã được công nhận rộng rãi.

Mạch thần kinh sử dụng để truyền dẫn hình ảnh hoàn toàn khác với mạch thần kinh được sử dụng để truyền dẫn ngôn ngữ. Năng lực tưởng tượng của não phải có sức mạnh tiềm tàng mạnh đến nỗi có thể biến những thứ đang được hình dung mạnh mẽ trong đầu trở thành hiện thực. Nếu ý thức ngôn ngữ của não trái tác động không đáng kể lên cơ thể người thì ý thức hình ảnh của não phải lại có khả năng kiểm soát hoàn toàn cơ thể. Việc tưởng tượng khả năng chữa lành căn bệnh ung thư có thể khiến các tế bào ung thư thực sự biến mất, kết quả là cơ thể được phục hồi như một ví dụ chứng minh dưới đây.

Max Fishman (hai tuổi hai tháng) có một khối u ở cổ và một bác sĩ – chuyên gia nổi tiếng trong lĩnh vực này – đã chẩn đoán cậu cần phải mổ ngay. Gia đình cậu bé gần như đã thu xếp xong lịch hẹn mổ nhưng nhờ có quá trình luyện tập hoạt động tưởng tượng kiên trì của gia đình để chữa lành cho cậu bé, khối u đó đã hoàn toàn biến mất chỉ trong hai tuần, điều này khiến vị bác sĩ hoàn toàn sửng sốt.

4. Chữa lành bệnh nhờ năng lực tưởng tượng tác động lên DNA

Giáo sư Kazuo Murakami của Đại học Tsukuba, người nổi tiếng với những nghiên cứu về gen, đã công bố rằng có những gen có khả năng chữa bệnh. Tôi tin điều này sẽ xảy ra nếu con người biết cách sử dụng khả năng tưởng tượng của não phải để kích hoạt các gen đó. Rất nhiều trường hợp những người luyện tập khả năng của não phải có thể chữa lành bệnh một cách thần kỳ.

Thậm chí khoảng cách địa lý cũng không còn quan trọng vì phương pháp này hiệu quả ngay cả khi người bệnh ở cách xa người chữa bệnh. Những đứa trẻ phát triển khả năng tưởng tượng của não phải mạnh mẽ đến mức có thể chữa lành các chứng bệnh nặng cho người khác bằng cách tưởng tượng biến thành người tí hon đi vào trong cơ thể của người bệnh dù họ đang ở rất xa. Câu chuyện dưới đây ghi chép về một cậu bé có khả năng chữa lành như vậy.

Chị gái của tôi sống ở quận Hyogo bị chấn thương do một vụ tai nạn xe hơi. Chị rất yêu con gái của tôi, bé K (hai tuổi, năm tháng) và K cũng rất yêu bác của mình. Tôi nói với K rằng bác đang bị đau và hỏi con: “Con có biết bác đau ở đâu không?”. Con bé trả lời bác đau ở vùng cổ. Tôi hỏi tiếp: “Con có thể chữa cho bác để bác hết đau được không?” và con bé đồng ý. Sau đó tôi gọi điện lại cho chị gái để hỏi chị cảm thấy thế nào, chị liền nói chứng đau ở cổ đã giảm đi rất nhiều sau bữa trưa. K chữa lành cho bác vào buổi sáng và có vẻ như nó đã hiệu quả.

Trong những ngày tiếp theo, K tiếp tục nhận diện những phần đau đớn trên cơ thể của bác và chữa lành nó.

Khi K mới hai tuổi một tháng, chồng của chị gái tôi bị bệnh gút. Con chỉ vào ngón chân của bác và nói “chân” rồi chữa lành cho bác. Lúc đó, chúng tôi chỉ nghĩ đó đơn giản là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng sau tai nạn của chị tôi, rõ ràng là con bé có năng lực chữa

lành, thậm chí có thể chữa lành xuyên qua một khoảng cách xa từ Chiba đến Hyogo (khoảng năm trăm ki-lô-met).

- T.K, Lớp học Funabashi

5. Năng lực tưởng tượng có thể giúp chữa lành mọi chứng bệnh

Năng lực tưởng tượng đã được sử dụng kể từ thời cổ xưa như một công cụ quyền năng để chữa lành bất kỳ loại bệnh nào. Đây là một công cụ lý tưởng có tiềm năng rất lớn, mang lại sự thay đổi mạnh mẽ cho nền y học hiện đại. Các trường hợp dưới đây sẽ chứng minh năng lực này có tác dụng mạnh mẽ đến thế nào.

Trong lớp học Shichida của chúng tôi, trẻ được luyện tập để thao tác với hình ảnh, tưởng tượng mình bé lại thành người tí hon và đi vào trong bông hoa. Điều này giúp chúng hình dung dễ dàng hơn việc mình biến thành nhỏ xíu, đi vào cơ thể của người khác, tìm ra những bộ phận đang bị nhiễm trùng hoặc đang bị tổn thương và dùng các hình ảnh tích cực để chữa lành bệnh.

Y. H. sống ở Chiba. Mẹ bảo cô bé hãy tưởng tượng đi vào trong cơ thể của bà ngoại, tìm xem có vấn đề gì đang xảy ra với cơ thể của bà và chữa cho bà. Cuộc nói chuyện giữa mẹ và cô bé được tường thuật như sau:



Y. H. Con đã đi vào dạ dày của bà ngoại. Có rất nhiều mì đang tiêu hóa trong đó. Con đi vào trong ruột của bà, thành ruột có màu hồng đẹp lắm.

Mẹ: Tốt lắm. Con thử đi vào trong mạch máu của bà đi nào! Con đang ở đâu?

Y. H. Nhưng có nhiều đường lắm mẹ ạ, con nên đi vào đường nào bây giờ?

Mẹ: Cứ chọn một đường đi rồi xem nó dẫn con đến đâu. Con đang ở đâu rồi?

Y. H. Con đang ở lá gan rồi mẹ ạ.

Mẹ: Tốt lắm, thế con hãy lau sạch cho bà nhé!

Ngày hôm sau, bà của Y. H. gọi điện và nói: “Sáng nay mẹ đi ra rất nhiều nước tiểu màu đen. Các vết sưng và bầm tím đã biến mất như thể chúng chưa từng tồn tại”.

Hai tuần sau, khi làm xét nghiệm tiểu đường, bác sĩ vô cùng ngạc nhiên khi thấy huyết áp của bà cải thiện đáng kể và bà

không còn các cảm giác khó chịu do gan gây ra nữa.

Câu chuyện chia sẻ khác đến từ lớp học Yamaguchi. Gia đình Itoh đã luyện tập phát triển khả năng não phải cho hai con được một thời gian. Hai anh em Naoki và Kazuki đều tham dự lớp học của Shichida. Khi kênh truyền dẫn trong não phải của Naoki mở ra, cậu bé có thể sử dụng ngay năng lực chữa lành của mình.

Ngày tiếp theo trong hội thảo, tôi đã nói chuyện với Giáo sư Shichida về căn bệnh đau lưng mãn tính của mình và ông gợi ý rằng tôi nên nhờ một trong những học sinh ở trường để giúp tôi chữa lành bệnh. Tôi quyết định thực hiện điều này ngay. Khi cậu bé đang vui vẻ, tôi đã nhờ mẹ cậu bé nói chuyện với cậu về vấn đề của mình. Một tuần sau đó, mẹ cậu gọi điện cho tôi nói rằng cậu đã tìm thấy và nghiền tan một khối tròn khá lạ sưng lên và nằm sâu phía sau rốn của tôi. Kể từ đó, bệnh đau lưng của tôi hoàn toàn biến mất và tôi biết đó là nhờ Naoki.

Naoki cũng đã chữa lành chứng đau họng của bố cậu và cả những chứng bệnh khác nữa.

Ube, Lớp học Yamaguchi

Mẹ bé Haruka Misumi mọc một cái nhọt trên mặt. Mẹ liền nhờ cô bé hãy trở thành một chú ong để tẩy đi chiếc nhọt đó. “Con đã lấy hết phần đất bên trong với cái xẻng nhỏ xíu và dùng nước rửa sạch nó giúp mẹ rồi đó”. Cô bé nói với mẹ. Ngày hôm sau, chỗ nhọt đã hoàn toàn được chữa lành.

Ube, Lớp học Yamaguchi

6. Chữa bệnh ung thư bằng năng lực tưởng tượng

Một trong những học liệu mà chúng tôi sử dụng để phát triển não phải là “Tưởng tượng hình ảnh”. Học liệu này đặc biệt hiệu

quả để tăng cường khả năng tưởng tượng (bao gồm bộ CD luyện tập và sách hướng dẫn). Một số người theo sát chương trình này đã báo cáo họ có thể chữa được các khối u, bao gồm cả ông T. Y. được dẫn chứng dưới đây.

Sau khi tham dự buổi thuyết trình của Giáo sư Shichida vào ngày hai mươi lăm tháng Chín ở thành phố Matsuyama, tôi đã gặp ông và ông gợi ý tôi nên xem video có tên gọi là “Làm thế nào để khơi gợi năng lực tưởng tượng hình ảnh”. Tôi lập tức mua một bản copy cùng với video “Nuôi dưỡng trẻ trong kỷ nguyên khám phá não bộ” (một video ghi lại bài giảng ở Fukuoka vào tháng Năm, 1997) và bắt đầu nghiên cứu.

Được truyền cảm hứng từ video “Làm thế nào để khơi gợi năng lực tưởng tượng hình ảnh”, tôi bắt đầu quá trình luyện tập. Nhưng tôi chưa bao giờ tưởng tượng được một ngày nào đó tôi lại có thể tự chữa lành bệnh cho chính mình.

Tôi tiếp tục thực hành tưởng tượng đều đặn trước khi đi ngủ và trước khi ra khỏi giường vào buổi sáng. Tôi thường xuyên nhìn thấy những hình ảnh rất rõ ràng, sống động đầy màu sắc khi còn đang chìm trong sóng não alpha hoặc theta.

Khi thành lập công ty riêng và bắt đầu bận bịu với công việc, tôi đã xao nhãng hoạt động tưởng tượng một thời gian. Vì vốn tự tin vào sức khỏe của mình, chỉ vào tháng trước, tôi mới đi kiểm tra sức khỏe toàn diện vì một người bạn giục tôi đi khám. Vài hôm sau, lúc nhận email thông báo kết quả tôi thực sự sửng sốt khi bác sĩ khuyên tôi cần phải đi khám lại vào ngày mười sáu tháng Mười. Thư đề cập đến bản chụp X quang phổi của tôi có dấu hiệu không bình thường và khuyến nghị tôi nên kiểm tra kỹ hệ hô hấp. Biểu đồ tình trạng sức khỏe cho thấy có một mảng khá sậm màu nằm ở phía trên lá phổi phía bên phải.

Ngày hai mươi ba tháng Mười, tôi hẹn gặp bác sĩ N tại bệnh viện Chữ thập đỏ Matsuyama để khám lần hai. Bác sĩ nói với tôi: “Có khả năng đây là một khối u và tôi sẽ chụp bản cắt lớp cho anh. Nếu đây là một khối u, nó vẫn còn ở giai đoạn đầu và anh không cần phải lo lắng gì cả”. Đó là một mảng tối màu có chiều rộng bốn milimet và chiều dài khoảng tám milimet ở trên, bên phải, đủ lớn để một người bình thường như tôi cũng có thể nhìn thấy.

Cho đến bây giờ tôi vẫn còn ngạc nhiên khi thấy bản thân đã bình tĩnh như thế nào khi đón nhận tin này. Tôi không cảm thấy quá lo lắng vì tôi tin rằng với sự hướng dẫn của Giáo sư Shichida, tôi có thể thực hiện hoạt động tưởng tượng để làm mảng tối màu đó biến mất.

Vợ tôi rất buồn. Cô hỏi thăm bạn bè và người thân để tìm cách giúp tôi. Thậm chí, cô còn lo đến mức phải tìm xem video của Giáo sư Shichida về “Việc nuôi dưỡng trẻ trong kỷ nguyên khám phá não bộ”. Đây là lần đầu tiên vợ tôi từng nghe về khái niệm năng lực của não phải. Cô ấy vô cùng ngạc nhiên và kể từ lúc đó, vợ tôi bắt đầu luyện tập hoạt động tưởng tượng vào mỗi buổi tối trước khi đi ngủ.

Đầu tiên cô ấy luyện tập trong khi xem video của Giáo sư Shichida, rồi dần dần vợ tôi có thể thực hành mà không cần phải xem video nữa. Cô ấy thường xuyên luyện tập hàng đêm trước khi đi ngủ vì tin rằng hình ảnh được tái hiện khi não đang duy trì ở mức sóng theta có thể trở thành hiện thực. Tôi cũng luyện tập như vậy nhưng tôi thấy hoạt động này đạt hiệu quả nhất với tôi trước khi thức dậy vào buổi sáng. Tôi có thể nhìn rất rõ bằng con mắt thứ ba của mình và cảm thấy thực sự rất hứng thú.

Tôi tưởng tượng hình ảnh mình đang nâng cốc chúc mừng các nhân viên ở một cửa hàng ăn yêu thích vào ngày mừng năm tháng Năm năm tới, chúc mừng những thành công mà chúng tôi đã đạt được

hoặc tận hưởng cảnh đẹp nhìn từ phòng họp tầng ba của công ty tôi mới xây ba năm sau.

Vợ tôi tưởng tượng rằng vào ngày hai mươi tám tháng Mười, ngày kiểm tra sức khỏe lần hai của tôi, mảng tối màu trên phổi tôi đã biến mất và cô ấy đang nấu cơm gạo lứt đỏ để chúc mừng tôi.

Tôi có cuộc hẹn kiểm tra sức khỏe lần hai và một tuần sau đó tôi nhận được kết quả từ bác sĩ N. Khi bước vào phòng, tôi rất ngạc nhiên khi những điều ông nói đều trùng khớp với những điều mình đã hình dung trong suốt quá trình luyện tập tưởng tượng, rằng: “Đây không phải là ung thư. Không có vấn đề gì bất thường cả”. Thực sự là mảng tối màu từng ở đó giờ đã biến mất.

Ông Y đã thực hiện hoạt động tưởng tượng mỗi khi thức giấc. Thực hiện luyện tập kiên trì vào mỗi buổi sáng ngay khi thức dậy như ông Y, hoặc trước khi đi ngủ sẽ rất hiệu quả với những người vẫn chưa nhìn thấy được hình ảnh.

Tôi cũng nhận được một báo cáo từ bà M. N., một phụ nữ đã tham gia hội thảo của tôi ở Nagoya. Bà kể rằng đã sử dụng kỹ thuật tưởng tượng được hướng dẫn trong hội thảo để chữa bệnh ung thư tử cung của mình và khối u đã biến mất trong vòng hai đến ba tuần sau đó.

7. Tưởng tượng biến thành người tí hon

Đây là một vài trường hợp các em bé dễ dàng chữa các loại bệnh nhờ việc tưởng tượng mình biến thành người tí hon. Đầu tiên là bức thư của mẹ bé K. I., một bé đang theo học tại Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản:

Thưa Giáo sư Shichida, cảm ơn ông vì tình yêu và niềm hy vọng mà ông đã luôn mang tới cho chúng tôi.

Con gái tôi năm nay bốn tuổi, rất khỏe mạnh và thích đi học mẫu giáo. Tôi rất biết ơn khi được tận hưởng cuộc sống yên bình như thế này.

Kể từ khi sinh ra, con gái tôi đã phải chịu rất nhiều khổ sở vì thường xuyên bị dị ứng. Đến khi hai tuổi, con bé hầu như dị ứng với tất cả mọi loại thức ăn. Chế độ ăn chỉ là hạt kê, lúa mạch, một vài loại rau và một số ít loại cá. Mỗi ngày đều là một cuộc chiến đấu để chống lại chứng viêm da của con. Việc điều trị rơi vào bế tắc và thậm chí có lúc tôi còn tuyệt vọng và ghét con vì sự ốm yếu của nó. Đúng lúc đó, tôi tham gia khóa học của ông và nghe ông kể về việc chữa lành bệnh bằng hình ảnh và làm thế nào để nuôi dưỡng tinh thần của bọn trẻ.

Đầu tiên, tôi cảm thấy rất lúng túng nhưng đến khi kết thúc buổi hội thảo, trong tôi ngập tràn niềm hy vọng và cảm giác ấm áp. Tôi trở về nhà và nói chuyện với con để mong con tha thứ cho mình. “Mẹ xin lỗi con. Con mới là người phải chịu nhiều đau đớn nhất, vậy mà mẹ lúc nào cũng cáu gắt với con”. Tôi đã lặp đi lặp lại lời xin lỗi đó rất nhiều lần.

Con gái tôi, lúc đó được hai tuổi tám tháng, bắt đầu nức nở: “Đây không phải lỗi của mẹ, con xin lỗi, con xin lỗi mẹ”.

Tôi đã tự hứa rằng mình sẽ chữa khỏi bệnh cho con. Điều này cũng có nghĩa là cả hai mẹ con đều phải bắt đầu một giai đoạn nỗ lực rất lớn. Phản ứng của việc chấm dứt điều trị bằng Steroid khiến con tôi bùng phát chứng phát ban đỏ và làm cho toàn thân con bé đau đớn. Tôi ôm con thật chặt và luyện tập hít thở với con trong khi hướng dẫn con tưởng tượng. “Con đang đẩy ra hết những con vi khuẩn xấu xí qua miệng. Con đang hít vào nguồn năng lượng của vũ trụ thông qua mũi của mình và cơ thể con sẽ khỏe lại rất nhanh”.

Một năm đã trôi qua. Con bé bắt đầu bình phục và phần da đầu, mặt, cổ, bụng, lưng, tay và chân đã có dấu hiệu lành lại từng chút một. Con tôi bắt đầu có thể ăn được bánh mì, các loại rau, hải sản và đậu nành. Tôi không bao giờ quên được khuôn mặt của con ngày đầu tiên con ăn cơm. Con hào hứng nói: “Mẹ ơi, cơm ngon quá mẹ nhỉ!”.



Tôi liên tục kinh ngạc trước sức mạnh mà năng lực tưởng tượng mang lại. Con bé đã học được cách đu xà thành thực từ thanh này sang thanh khác. Trước khi học bài, chúng tôi đã luyện tập hoạt động tưởng tượng cùng nhau. Tôi nói: “Tất cả những từ vựng tiếng Anh sẽ dễ dàng đi vào đầu con” và kết quả là thật sự con bé có thể nhớ được mọi từ mới dù chỉ mới nghe có ba lần.

Tôi nhớ có lần mình bị đau răng khủng khiếp và con bé đã sử dụng năng lực tưởng tượng để chữa lành cho tôi. Trong suốt thời gian chữa cho con bệnh dị ứng, sức khỏe của tôi cũng bị giảm sút phần nào. Tôi mắc chứng đau bụng, đau lưng, và có lúc chỉ cần đứng lên, tôi cũng cảm thấy đau đớn. Thế nhưng, thật ngạc nhiên vì kết quả kiểm tra sức khỏe của tôi lại không phát hiện được điều gì bất thường. Vì con đã rất nỗ lực để chữa lành cho chính mình, tôi cũng tự hứa sẽ quyết tâm tự chữa bệnh bằng cách nghe và luyện tập hoạt

động tưởng tượng thông qua thôi miên hàng ngày theo bài giảng của Giáo sư Shichida.

Mỗi ngày, tôi nằm nghiêng, sử dụng kỹ thuật hít thở sâu để đặt mình trong trạng thái hoàn toàn thư giãn. Tôi có thể nghe thấy âm thanh của bài giảng từ một nơi rất xa. Đầu và vai của tôi được thư giãn hoàn toàn và đột nhiên tôi thấy hình ảnh tôi đang “đi vào” trong cơ thể của chính mình.

“Ồ, đây là thực quản của tôi”. Tiếp đó tôi nhìn thấy dạ dày, khi đi đến tử cung và buồng trứng, tôi phát hiện thứ gì đó giống như những mẫu giấy màu hồng làm tắc vòi trứng. “À, lớp lót ở bên trong tử cung bị bong ra gây tắc vòi trứng, đây là lý do vì sao mình cảm thấy đau đớn”. Tôi nhẹ nhàng gỡ bỏ chúng và nghĩ “mình nên dùng nước để rửa sạch”. Ngay lúc đó tôi thấy trong tay mình xuất hiện một bình nước. Tôi dội nước lên và chúng trôi tuột đi như những mẫu khăn giấy.

Tôi quan sát cả quá trình một cách cẩn thận, giống như đang xem một bộ phim. Sau khi mở mắt tôi phải đi toilet năm lần liên tiếp, có lẽ vì tôi dùng khá nhiều nước để làm sạch trong quá trình tưởng tượng.

Buổi sáng tiếp theo, cơn đau ở bụng và ở phần sau lưng vốn hành hạ tôi hơn nửa năm qua giờ hoàn toàn biến mất. Cảm ơn ông rất nhiều, Giáo sư Shichida.

Lần đầu tiên khi nghe bài phát biểu của ông, tôi đã nhớ lại hình ảnh ngây thơ của một đứa trẻ và trái tim tôi tràn đầy cảm xúc ấm áp. Tôi không biết gia đình tôi giờ sẽ ra sao nếu như không gặp được ông.

Tôi biết giáo sư rất bận rộn nhưng mong ông dành chút thời gian chăm sóc cho mình, bởi ông sẽ còn mang rất nhiều hy vọng và tình

yêu thương đến cho mọi người trên thế giới này.

Lá thư chia sẻ từ mẹ S. H., học sinh của lớp Tokuyama, Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản:

Vào tháng Mười, năm 1997, tôi nhận được tin của bố mẹ thông báo rằng bà ngoại – bà đã chín mươi tuổi – phải nhập viện do căn bệnh ung thư bàng quang và bác sĩ chẩn đoán bà sẽ không sống được đến hết năm nay. Các chị gái và tôi thậm chí đã chuẩn bị sắp xếp mọi thứ để lo tang lễ cho bà. Tôi sửa soạn đồ đạc để có thể sẵn sàng về nhà bất cứ lúc nào nhận được tin dữ.

Bỗng nhiên, tôi nhớ đến Giáo sư Shichida mô tả một bé ba tuổi ở Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản đã sử dụng phương pháp tưởng tượng “đi vào” trong cơ thể của bác mình để chữa lành căn bệnh nghiêm trọng cho bác dù người bác của cậu đang sống ở một nơi khác. Tôi tự hỏi liệu con tôi có làm được giống vậy không? Vào tháng sáu năm Một, tôi đã nhờ con tưởng tượng mình biến thành người tí hon đi vào trong cơ thể của bà. Khi tôi hỏi có vấn đề gì xảy ra với bà vậy, con liền nói bà không thể ăn được, bà cũng không thể đi lại vì chân bà rất đau, và lưng của bà cũng đau nữa. Sau đó tôi bảo con hãy chữa cho bà khi vẫn đang là người tí hon như vậy.

Con trai tôi chỉ vào phần bên dưới của dạ dày và nói: “Chỗ này có màu sẫm đen mẹ ạ!”. Sau đó con chỉ vào phía bên phải: “Có một vết sưng ở đây và một chất màu xanh đang chảy vào trong đó”. Tôi nghĩ đây có thể là thuốc hoặc chất dinh dưỡng đang được truyền vào người bà.

Con chỉ vào một phần dạ dày và nói: “Có một vết cắt ở đây”. Tôi hỏi: “Thế chúng ta có thể làm gì với những chỗ bị đau hả con?”. Con trả lời có thể dùng xà phòng để rửa sạch. Sau đó cậu bé đã tưởng tượng chữa lành các vết sưng đỏ cho bà và dùng băng keo dán các vết cắt lại.

Khi tôi gọi điện hỏi thăm, ông ngoại cho hay: “Bà đã đỡ hơn nhiều rồi, giờ bà đang tập đi lại”. Tôi không thể thốt lên lời nào vì quá xúc động. Điều kỳ diệu đã xảy ra. Tôi đã hoàn toàn bị thuyết phục rằng con trai tôi đã thực sự chữa lành bệnh cho bà ngoại.

Những đứa trẻ tham gia các lớp học tại Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản đều được dạy cách làm thế nào để tưởng tượng mình biến thành người tí hon, cách đi vào cơ thể của chính chúng hoặc của người khác để chữa lành các vết thương. Chúng sở hữu những khả năng này một cách dễ dàng. Tôi chỉ cần nói nhẹ nhàng: “Hãy nhắm mắt và thư giãn. Con sẽ thấy mình trở nên nhỏ tí xíu. Khi con mở mắt ra, con có thể chuyển động thoải mái bên trong cơ thể của con hoặc cơ thể của người khác, con nhìn thấy những chỗ bị đau và con sẽ tìm cách để chữa lành chúng. Hãy chữa lành các vết thương đó đi nhé!”. Tất cả trẻ em được học phương pháp này đều có thể dễ dàng tưởng tượng để chữa lành các chứng bệnh.

Dưới đây là những câu chuyện về các bé nhỏ có khả năng dùng hình ảnh nhìn thấy được trong tâm trí để chữa lành bệnh.

Tôi bị đau lưng rất nặng và dự liệu rằng sẽ phải nằm trên giường bệnh suốt ba ngày liền, nhưng điều kỳ diệu đã đến với tôi, cô con gái bé bỏng đã dùng năng lực tưởng tượng để chữa dứt cơn đau cho tôi.

Vào buổi tối, khi con đang dần đi vào giấc ngủ, tôi thì thầm: “Lisa, con có thể tưởng tượng mình biến thành một người nhỏ xíu, đi vào miệng của mẹ, và tìm chỗ đau trên lưng mẹ để chữa lành nó được không?”. “Được mẹ ạ, con sẽ thử mẹ nhé!”. “Con có thấy chỗ bị đau không?” Con trả lời: “Có mẹ ạ, con đã chữa lành cho mẹ rồi đó!”. “Tốt lắm con yêu, bây giờ con hãy đi ra ngoài nào, ngủ ngon nhé con yêu.” “Mẹ cũng ngủ ngon nhé!”. Sau đó cô bé chìm vào giấc ngủ sâu.

Thật ngạc nhiên, cơn đau lưng khủng khiếp của tôi biến mất như thể nó chưa từng tồn tại. Điều này càng khiến tôi tin tưởng vào sức mạnh kỳ diệu của hoạt động tưởng tượng.

R.T., lớp học Itabashi

Một ngày khác, khi tôi đang cố gắng bế con gái bốn tuổi của mình thì bỗng cảm nhận một cơn đau dữ dội ở lưng và không thể đứng thẳng lên được. Tối hôm đó, con gái tôi nói: “Để con chữa cho mẹ nhé!”. Con bé nhắm mắt và vỗ nhẹ vào sống lưng tôi ba lần. Khi con gái tôi làm như vậy, lưng tôi bớt đau hẳn đi và tôi có thể đứng thẳng lưng lên.

Sau đó, con vỗ nhẹ thêm vài lần nữa vào lưng tôi và cơn đau hoàn toàn biến mất như thể tôi vừa được gây tê và tôi cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều. Con bé cũng làm như vậy để chữa cho bố khi biết bố bị đau lưng.

Một lần khác, con gái tôi bị cảm lạnh và sốt 38,2 độ C. Con bé còn bị thêm chứng đau dạ dày hành hạ nhưng tôi không thể đưa con đi khám vì lúc này phòng khám đã đóng cửa. Mặc dù tôi không chắc liệu con bé có thể chữa được cảm lạnh thông qua hoạt động tưởng tượng hay không, tôi vẫn quyết định để con thử. Tôi thì thầm với con hãy tưởng tượng các vi khuẩn gây cảm sốt đang bị tống ra khỏi miệng con. Thật kỳ lạ, chỉ mười phút sau, nhiệt độ cơ thể của con bé đã hạ và trở về chỉ số bình thường 36,7 độ C. Điều này thực sự ngoài sức tưởng tượng của tôi vì nếu dùng thuốc hạ sốt thì cũng phải mất đến nửa ngày để thuốc phát huy tác dụng.

Một lần tôi bị ngã và thâm tím tay. Tôi nhờ các bé trong lớp học Shichida tưởng tượng trở thành người tí hon để “đi vào” cơ thể chữa lành vết thương cho tôi. Sáng hôm sau, tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy vết bầm tím khá lớn trên tay hôm qua đã hoàn toàn biến mất.

Tôi đã đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác trước khả năng tưởng tượng của các bé khi được chứng kiến chúng chữa bệnh cảm lạnh cho một người bạn, chữa bệnh cho mẹ chúng hoặc một người bác đang trong tình trạng nguy kịch. Khoảng cách địa lý không còn là vấn đề nữa vì chúng không tạo nên sự khác biệt về kết quả trị liệu bằng phương pháp này.

Chữa lành bằng khả năng tưởng tượng thành một người tí hon là một trong những phương pháp chữa bệnh hiệu quả nhất trên thế giới. Bất kỳ đứa trẻ nào được dạy theo phương pháp giáo dục não phải đều có thể thực hiện phương pháp này rất nhanh chóng.

K. K., Lớp học Minamimori-machi

8. Các chức năng đặc biệt của não phải

Ngoài khả năng chữa lành thông qua tưởng tượng hình ảnh trực quan, não phải còn có những khả năng đặc biệt dưới đây:

1. Khả năng cộng hưởng
2. Khả năng tưởng tượng
3. Ghi nhớ lượng lớn thông tin với tốc độ cao
4. Tự động xử lý thông tin với tốc độ cao

Khả năng cộng hưởng cho phép não phải tiếp nhận các thông tin bên ngoài dưới dạng sóng.

Theo lý thuyết lượng tử được phát triển vào những năm 1920, các hình thức vật chất đều có tính chất sóng. Lý thuyết phân tử cũng đưa đến kết luận rằng các hạt cơ bản - thành tố tạo nên mọi hình thức vật chất – cũng tạo nên sóng và sở hữu các tính chất của sóng.

Mọi giác quan của chúng ta đều được tạo thành từ các tế bào cấu tạo nên cơ thể. Mỗi tế bào đơn lẻ lại có khả năng nhận và tiếp thu các kích thích bên ngoài dưới dạng những chuyển động sóng.

Một khi khái niệm này được chấp nhận, điều hiển nhiên là những khả năng phi thường mà các bé thể hiện đều do sự vận hành của các tế bào trong cơ thể, nơi mà mọi chuyển động của sóng từ vũ trụ được tiếp nhận. Thông qua khả năng cộng hưởng của não phải, trẻ có thể vượt lên những rào cản của năm loại giác quan não trái để thu nhận những thông tin vượt không gian và thời gian.

Não phải chuyển đổi các chuyển động sóng nhận được thông qua khả năng cộng hưởng thành những hình ảnh. Bằng sự kết hợp giữa khả năng cộng hưởng và năng lực tưởng tượng, thậm chí một người khiếm thị vẫn có thể nhận biết được màu sắc, cảnh vật hay đọc được chữ. Tương tự, những người khiếm thính có thể nghe, hiểu và cùng trò chuyện. Có một thẩm phán mù tên là Tony Cothren làm việc tại tòa án Jefferson tại Jefferson, bang Alabama, nước Mỹ. Khi người làm chứng quên không hạ tay xuống sau khi nói lời thề, ông đã nhắc họ: “Xin hãy hạ tay xuống!”.

Rất nhiều người ngạc nhiên vì điều này nhưng ông giải thích rằng: “Dù tôi không thể nhìn thấy bằng mắt của mình, tôi vẫn nhìn thấy bằng hình ảnh”. Não phải của ông nhận được thông tin dưới dạng chuyển động của sóng và chuyển chúng thành hình ảnh, do vậy ông hoàn toàn có thể “nhìn” rõ như một người có thị lực bình thường.

Bé K bốn tuổi hiện đang tham dự lớp học Tennoji ở Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản. Bé bị tổn thương khả năng nghe nghiêm trọng và thường không thể nghe rõ. Tuy vậy, việc học

trong lớp đã kích thích và phát triển các giác quan não phải của cậu bé mạnh đến nỗi cậu có thể nhận được những thông tin ở dạng sóng và chuyển chúng dưới dạng hình ảnh của âm thanh. Nhờ vậy, cậu có khả năng nghe bình thường như khi nghe bằng não trái. Cậu bé hoàn toàn không để tâm đến kết quả của những lần kiểm tra tại bệnh viện đã chỉ ra rằng thính giác của cậu đã bị tổn thương và khó phục hồi và vẫn theo đuổi việc học tại Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản.

Thầy giáo của cậu tại lớp học Tennoji, Naomi Tsuchihira đã viết bản báo cáo dưới đây:

K mới tròn bốn tuổi và cậu bé rất năng động. Cậu thường chia sẻ với tôi những điều đã xảy ra trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi buổi học kết thúc, cậu thường kể chuyện và mô tả rất tỉ mỉ những điều mà cậu bé đã trải qua: “Thầy Tsuchihira, hôm qua bố đã đưa con đi chơi công viên đấy!”. Không ai nghe chúng tôi nói chuyện mà lại có thể tin rằng K là người đã được bác sĩ khuyên nên nằm viện để điều trị thính lực. Cậu vẫn thường trả lời rất nhanh những câu hỏi của tôi trong lớp học.

Lần đầu tiên khi K tham gia lớp học là khoảng hai năm về trước, mẹ cậu bé đã nhờ tôi tư vấn: “Con tôi nghe rất khó khăn và bác sĩ khuyên chúng tôi nên cho cháu làm phẫu thuật. Theo thầy chúng tôi nên làm gì?”.

Tôi đã giải thích cho mẹ cậu bé về việc luyện tập não phải, phân tích cho mẹ cậu hiểu là phương pháp này sẽ khiến cho cậu bé có thể nghe được và bà nên bắt đầu áp dụng phương pháp này ngay lập tức. Từ tuổi lên ba, cậu đã được dạy cách hình dung mình có thể biến thành người tí hon để đi vào cơ thể của mẹ và chữa lành những vết thương cho mẹ. Cậu rất hứng thú được chơi đùa trong thế giới hình ảnh đến nỗi cậu đã làm hoạt động này hàng tối trước khi đi

ngủ, hoàn toàn quên mất sự thật rằng cậu gần như không thể nghe thấy gì.

Một lần cậu bé tưởng tượng mình đi vào cơ thể của mẹ, cậu nói với mẹ: “Có một em bé ở trong đó”. Cậu cũng dùng phương pháp này chữa bệnh cho mọi người xung quanh. Khi tôi bị cảm lạnh và sốt 39 độ C, cậu bé giúp tôi hạ sốt nhanh chóng đến mức khó tin.

Ở trường dạy bơi của K có một cậu bé khác cũng gặp vấn đề về thính giác. Lần đầu tiên chúng gặp nhau, ba mẹ của cậu bé kia vô cùng ngạc nhiên khi thấy K đang trò chuyện vì con của họ gần như không thể nói được bất cứ tiếng nào.

Khả năng sáng tạo của K phát triển rất tốt. Những bài thơ, đặc biệt là thơ haiku⁽⁴⁾ của cậu thường được bình chọn trong các cuộc thi thơ dành cho trẻ em. Cậu bé giúp tôi nhận ra việc giáo dục phát triển não phải thực sự mang đến những kết quả tuyệt vời như thế nào.

⁽⁴⁾ Thể thơ Haiku: Thể loại thơ Nhật Bản gồm mười bảy âm tiết, được chia thành ba dòng, lần lượt mỗi dòng có năm từ, bảy từ và năm từ, thường có nội dung mô tả hình ảnh thiên nhiên.

9. Năng lực tưởng tượng của trẻ nhỏ

Như các trường hợp đã được trình bày phía trên, trẻ có khả năng sử dụng não phải để chữa các loại bệnh. Chúng cũng có thể sử dụng các chức năng của não phải với rất nhiều mục đích khác nhau.

Năng lực tưởng tượng có sức mạnh khiến cho những điều xảy ra trong hiện thực chính xác và trùng khớp với những gì được hình dung trong tâm trí. Trong quá trình luyện tập những khả năng não

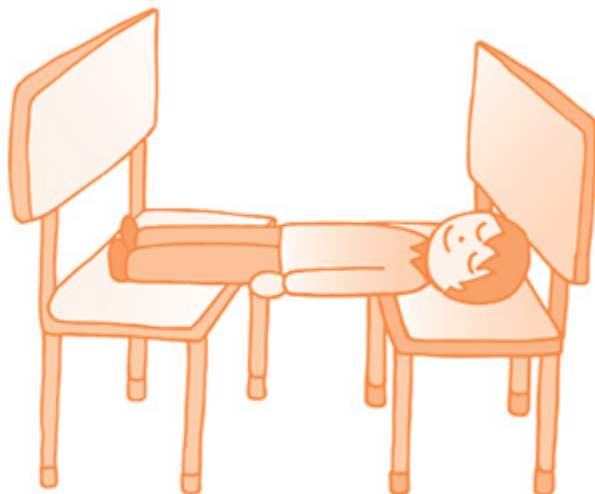
phải, bước đầu tiên và cũng là bước quan trọng nhất là cần phải đánh thức năng lực tưởng tượng ở trẻ nhỏ.

Não trái hay còn gọi là “phần não thiên về ngôn ngữ” hoạt động thông qua ngôn ngữ trong khi não phải hay “phần não thiên về hình ảnh” lại hoạt động thông qua hình ảnh. Mỗi bán cầu não sử dụng các phương thức suy nghĩ khác nhau và các mạch kết nối cũng khác nhau. Một đứa trẻ được phát triển khả năng tưởng tượng thiên bẩm có thể sử dụng năng lực này theo nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn như trong các báo cáo dưới đây của lớp học Sapporo tại Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản.

Năng lực kỳ diệu của não phải được thể hiện bởi các bé nhỏ luôn khiến cho mọi người ngạc nhiên. Hãy để tôi mô tả một vài trường hợp ở lớp học tiểu học. Tôi bắt đầu công việc giảng dạy khá muộn. Từ tháng Tư năm 1997, tôi phụ trách lớp Một và lớp có năm học sinh. Tôi rất thích được gặp và dạy các em hàng tuần.

Bốn tháng đã trôi qua và lũ trẻ liên tục chứng minh cho tôi thấy khả năng của não phải và sức mạnh tinh thần của chúng. Tôi rất biết ơn cuộc đời đã cho tôi gặp những đứa bé này.

Mục tiêu tháng Tư của tôi là giúp từng bé khơi mở được khả năng nhìn thấy hình ảnh tưởng tượng bằng não phải. Khi trẻ học cách tưởng tượng mình biến thành một chiếc đĩa, cơ thể chúng cứng đờ như một thanh sắt và không thể uốn cong nổi, kể cả khi tôi thử gập bụng chúng xuống trong khi chúng đang nằm, đầu và chân tựa trên hai chiếc ghế và người treo ở giữa. Các bậc phụ huynh cũng vô cùng sửng sốt khi quan sát lớp học.



Sau đó, tôi sử dụng những gợi ý để giúp các bé hình dung cơ thể trở nên nhẹ nhàng và mỏng manh như vải bông hoặc các em có thể nhìn thấy màu sắc hoặc cảnh vật nào đó. Lúc này những đứa trẻ được tự do tưởng tượng hình ảnh tùy thích.

Sau mỗi buổi luyện tập, các bé đều nói chuyện rất hứng khởi và mô tả những gì chúng nhìn thấy. Vì tôi không thể nhớ hết tất cả nên tôi đã ghi chép lại câu chuyện của các bé bằng hình ảnh hoặc viết những câu chuyện đó ra.

Khi các bé bắt đầu học được cách chạm vào phần ý thức của não phải thông qua thiền tập và hít thở sâu, tôi dạy chúng cách sử dụng hình ảnh trong cuộc sống hàng ngày. Tôi làm những thẻ tranh có tên gọi là “Tiềm thức của siêu nhân” dựa trên cuốn sách “Cuộc nói chuyện của não phải” để minh họa cho các hình ảnh được sử dụng như thế nào.

Sau đó tôi để lũ trẻ tưởng tượng chúng trở thành những siêu nhân. Khi tôi hỏi chúng sẽ làm gì khi trở thành siêu nhân, câu trả lời của bọn trẻ rất phong phú: “Con sẽ bơi được năm mươi mét trong bể”, “Con sẽ đạt điểm cao trong bài kiểm tra ngoại ngữ”, hay “Con sẽ chữa khỏi các vết xây xước cho bạn con bằng sức mạnh siêu nhân của mình vì bạn con vừa bị ngã xe đạp”. Tôi kết thúc bài học với

thông điệp rằng bất cứ điều gì mà các con tưởng tượng sẽ biến thành sự thật và trước khi bắt đầu thực hiện điều gì đó, con hãy luôn tưởng tượng rằng mình đã hoàn thành nó thật tốt đẹp.

Vài ngày sau đó, tôi nghe được một tin tuyệt vời rằng bé A, vốn nhảy dây rất kém, giờ đã có thể nhảy được rất tốt. Ở trường tiểu học của cậu, mọi học sinh đều luyện tập nhảy để chuẩn bị cho một kỳ thi đặc biệt. Trong cuộc thi này, tất cả những thí sinh bắt đầu nhảy dây cùng một lúc và ai mắc lỗi trước sẽ lần lượt bị loại. A chỉ nhảy qua dây được mười lần trước khi mắc chân và cậu luôn là người xếp thứ hai từ dưới lên. Khi cậu bé học về cách sử dụng hình ảnh ở lớp học Shichida, cậu bé đã tưởng tượng hình ảnh mình thành công trước khi bắt đầu nhảy và kết quả thật bất ngờ: cậu đã về đích thứ hai. Dù có kết quả không tốt trong lần thi đầu, nhưng lần này cậu đã có một sự tiến bộ vượt bậc khi nhảy thành công đến cả trăm lần mà không bị vướng chân. Tôi đã nhìn thấy nụ cười rạng rỡ và gương mặt tràn ngập hạnh phúc của A và mẹ cậu bé khi họ kể với tôi.

Nhờ có hoạt động tưởng tượng, trẻ cũng phát triển được những năng lực ghi nhớ tuyệt vời. Hãy để tôi giới thiệu một chương trong bài học “Vẽ tranh” có sử dụng các thẻ luyện tập hoạt động tưởng tượng.

Một cậu bé nhìn chăm chú vào bức tranh trong lớp học trong một phút và sau đó vẽ lại bức tranh đó trên một tờ giấy trắng. Một ngày nọ, B chỉ nhìn tranh trong vòng mười đến mười lăm giây và nói rằng cậu bé đã nhớ được bức tranh đó. Bức tranh vẽ một chú chó đang quay về bên trái. Tôi tự nói với mình: “Chắc là cậu bé chỉ đùa thôi, có lẽ cậu không thích hoạt động này”. Tôi kiểm tra với bé vài lần: “Thật chứ, con đã nhớ được rồi à? Con có vẽ lại nó được không?”. Cuối cùng, tôi đưa cho cậu bé một tờ giấy trắng. B nhìn chăm chú vào tờ giấy trắng và bắt đầu vẽ các chấm từ phía bên

phải. Trong khi tôi ngắm nhìn, các chấm dần biến thành bốn chân của con chó, sau đó đến đầu của chú chó, và đến lưng giống như cậu bé đang vẽ một bức tranh con chó ngược theo chiều kim đồng hồ. Cậu vẽ như thể cậu nhìn thấy bức tranh trên một tờ giấy trắng và chỉ đơn giản là vẽ theo nó. Tôi cảm thấy hối hận vì đã nghi ngờ khả năng của cậu bé và tự nhủ rằng sẽ không bao giờ làm như vậy nữa.

Tôi cũng bắt đầu luyện tập theo chương trình “Khơi gợi năng lực tưởng tượng hình ảnh”, các bài tập “Ghi nhớ một nghìn bức tranh”. Khi chúng tôi bắt đầu chương trình, các bé chỉ có thể nhớ khoảng ba mươi tranh một lần. Thời gian trôi qua, lũ trẻ không ngừng tiến bộ và giờ đây chúng có thể ghi nhớ lên đến năm mươi bức tranh mỗi lần.

Một điều kỳ diệu nữa về khả năng của trẻ là chúng có thể nhớ được hoàn hảo thứ tự các bức tranh trong bảng chỉ bằng cách nhìn một lần khi nghe một câu chuyện kết nối các bức tranh. Khi tái hiện trí nhớ để sắp xếp lại bảng tranh đó, trẻ dễ dàng chọn và đặt thẻ mà không nhất thiết lần lượt theo thứ tự câu chuyện vì chúng có thể nhớ chính xác bức tranh nào ở đâu. Với trí nhớ tệ của mình, tôi chỉ có thể nhớ được vài tranh theo thứ tự bắt đầu từ đỉnh góc trên bên trái của bảng tranh.

Hãy để tôi kể về T, một cậu học sinh lớp Một. T có khả năng tưởng tượng mình trở thành người tí hon đi vào bên trong cơ thể người khác và chữa lành những phần bị thương tổn. Khi bố của T nhập viện, dù đã dùng thuốc giảm đau nhưng ông không thể ngủ được vì cơn đau khủng khiếp luôn khiến ông khó chịu. T quyết định truyền cho ông năng lượng dù cậu đang ở nhà. Cậu bé tưởng tượng mình biến thành một người tí hon và đi vào cơ thể của bố. Cậu nhìn thấy những vùng khỏe mạnh có màu xanh và những vùng bị đau trong cơ thể có màu da cam. Buổi sáng hôm sau, khi hai mẹ con nói

chuyện với bố cậu qua điện thoại, ông nói đã có thể ngủ ngon vì cơn đau tối qua hoàn toàn biến mất.

Báo cáo trên đây được gửi từ một giáo viên phụ trách lớp học Sapporo thuộc Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản.

Như đã trình bày ở trên, thông qua luyện tập hoạt động tưởng tượng hình ảnh, trẻ có thể khơi gợi được năng lực tưởng tượng của mình và sử dụng chúng một cách tự do.

Chương 2

PHÁT HUY NĂNG LỰC TƯỞNG TƯỢNG

1. Khả năng trực giác bắt nguồn từ hình ảnh

Bây giờ chắc các bạn cũng đã quen với sự thật là “bán cầu não trái là não của ngôn ngữ và bán cầu não phải là não của hình ảnh”. Chúng ta đều biết rằng bán cầu não phải vận hành được nhờ các hình ảnh. Nhưng những hình ảnh đó hoạt động như thế nào? Sự thật là chính các hình ảnh này tạo ra cảm giác cho con người. Người ta cũng có thể nói rằng những hình ảnh đó là tiến trình tư duy thông qua các giác quan. Hình ảnh là cây cầu trung gian kết nối nhận thức, cảm xúc với cơ thể con người. Sự tưởng tượng (tức là khả năng tạo ra hình ảnh) có ảnh hưởng lớn tới cơ thể chúng ta theo nhiều cấp độ khác nhau. Trong thể thao, người ta thấy rằng sự dẻo dai trong cơ bắp, huyết áp và sóng não của các vận động viên chuyên nghiệp có sự thay đổi tích cực rõ rệt khi họ được thực hành thêm các bài tập về tưởng tượng và các bài tập rèn luyện tinh thần.

Ngôn ngữ vốn thuộc về não trái chỉ có ảnh hưởng nhỏ tới cơ thể. Trong khi đó, hình ảnh lại có ảnh hưởng mạnh mẽ tới các tế bào, các mô, các cơ quan trong cơ thể và kích thích sự thay đổi của toàn bộ cơ thể. Lý do là vì hình ảnh đã sử dụng một mạch thần kinh riêng biệt, khác với mạch thần kinh liên quan tới ngôn ngữ.

Trong khi mạch thần kinh truyền tải ngôn ngữ chỉ có thể tác động lên tầng ý thức bề nổi thì kênh thông tin hình ảnh lại tác động mạnh mẽ đến những tầng sâu bên dưới tầng ý thức hay còn gọi là tiềm thức của con người. Nếu như phần ý thức chỉ gây ảnh hưởng không đáng kể lên cơ thể con người thì phần tiềm thức lại có khả năng làm chuyển hóa toàn bộ cơ thể nhờ hiện thực hóa ý nghĩ của con người. Hoạt động tưởng tượng của não phải giúp phát huy được sức mạnh của tiềm thức bên trong con người một cách hiệu quả.

2. Hình ảnh hoạt động như thế nào?

Cũng như ngôn ngữ, hình ảnh là phương tiện để truyền tải thông tin.

Ngôn ngữ đóng vai trò là kênh giao tiếp của não trái trong khi hình ảnh là kênh thông tin của não phải.

Ở đây, chúng ta cần phải hiểu được sự vận hành của các hình ảnh trong não phải. Nếu như não trái sản sinh ra ngôn ngữ thì não phải lại có khả năng tạo ra hình ảnh. Các hình ảnh này đều sinh động và sắc nét, tuy nhiên, khi ở trạng thái ý thức thông thường, não trái luôn chiếm ưu thế hoạt động nên những hình ảnh đó khó có thể nhìn thấy được.

Con người có hai dạng ý thức: ý thức bị chi phối bởi não trái và ý thức bị chi phối bởi não phải. Khi con người ở trong trạng thái ý thức thông thường, não trái luôn chiếm ưu thế kiểm soát. Tuy nhiên, thông qua những hoạt động như thiền tập, hít thở sâu, chúng ta có thể thâm nhập vào vùng ý thức của não phải, và khi đó, các hình ảnh sẽ hiện ra rõ nét.

Trong bán cầu não phải luôn có những hình ảnh chuyển động không ngừng. Những người thường xuyên sử dụng phần ý thức

của não phải có thể nhìn thấy những hình ảnh này rất rõ ràng bất cứ khi nào họ muốn và biến chúng thành hiện thực. Chính vì vậy, khi não phải được kích hoạt sau một quá trình rèn luyện, họ có thể đạt tới những khả năng đáng kinh ngạc.

Những năng lực này xuất phát từ vùng cảm (thùy trán) của não phải và có thể được kích hoạt bằng cách luyện tập. Theo khoa học giải phẫu thần kinh, vùng dưới đồi não, hay còn gọi là trung tâm của hệ thần kinh thực vật, được kết nối với thùy trán thông qua nhân lưng bên đồi thị. Thùy trán tác động đến hệ viền và vùng dưới đồi não (vốn đóng vai trò cốt yếu trong hoạt động cảm xúc) thông qua nội tiết tố. Và nội tiết tố lại được kích hoạt nhờ sóng não. Khi tần số sóng não ở mức dưới 10 Hz, các nội tiết tố (kích thích phần ý thức của não phải) tiết ra, cho phép chúng ta nhìn thấy các hình ảnh. Bởi vậy, ý thức của não phải điều khiển thông tin dạng hình ảnh không nhờ xung điện mà bằng nội tiết tố. Lúc này, tất cả những suy nghĩ, tinh thần, cảm xúc và trạng thái sinh lý học của con người đều được chuyển thành hình ảnh. Chúng nằm dưới sự điều khiển của phần ý thức não phải.

Quá trình rèn luyện não phải bắt đầu từ các bài tập thiền. Thiền tập giúp con người vượt qua vùng ý thức thông thường để tiếp cận vùng ý thức đặc biệt hơn – vùng ý thức của não phải.

Dưới đây là các bước để rèn luyện năng lực tưởng tượng của não phải:

1. Thiền (nhắm mắt, thả lỏng cơ thể trong thời gian một phút)
2. Hít thở sâu (hít thở chậm rãi bằng bụng ba lần)
3. Gợi ý tích cực (dùng ngôn từ tích cực để dẫn dắt người tập)

4. Tưởng tượng (hình dung sống động về điều sẽ xảy ra trong tương lai)

Bằng các bước trên, chúng ta có thể hiện thực hóa những hình ảnh tưởng tượng được như hình dung bệnh tật được chữa lành và cơ thể đang dần hồi phục. Năng lực tưởng tượng của não phải không bị giới hạn và nhờ có năng lực này, con người có thể chạm đến nguồn năng lượng trong vũ trụ. Bởi vậy, tầm ảnh hưởng của năng lực tưởng tượng không chỉ đối với người trực tiếp thực hiện hoạt động tưởng tượng, mà còn có khả năng tác động đến những người xung quanh. Năng lực này không những được dùng để chữa bệnh mà còn có thể giúp người tập đạt được thành tích cao trong các hoạt động thể thao và nghệ thuật. Một đứa trẻ thường xuyên về cuối cùng trong các cuộc thi điền kinh có thể bất ngờ vươn lên vị trí dẫn đầu chỉ bằng việc tưởng tượng hình ảnh sống động của bản thân đang chạy về nhất.

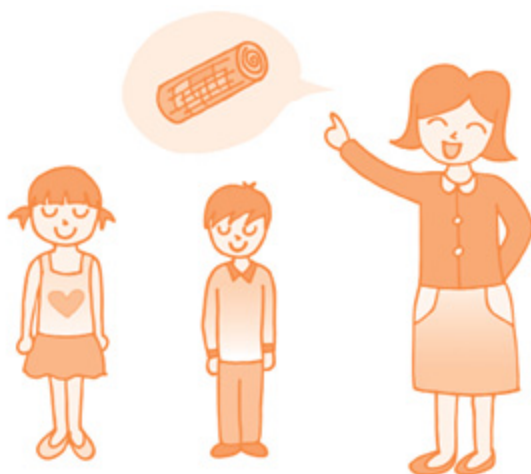
Khả năng này được kích hoạt thông qua việc kích thích “vùng cảm” của não phải, một vùng não với nhiều chức năng bí ẩn chưa từng được biết đến trước đây. Nếu như với người lớn, hoạt động tưởng tượng rất khó thực hiện thì với trẻ em, việc này lại rất dễ dàng. Các em học được cách sử dụng và thao tác hình ảnh khá đơn giản vì ở lứa tuổi càng nhỏ, não phải càng chiếm ưu thế. Phát hiện này đã làm thay đổi hoàn toàn nhận thức về khả năng tiềm ẩn của con người và qua đó thay đổi quan niệm của chúng ta về giáo dục.

Trước tiên, chúng ta hãy xem việc đánh thức khả năng tưởng tượng của não phải có thể thay đổi khả năng học hỏi của trẻ như thế nào. Dưới đây là báo cáo của Kana Ohira, một giáo viên phụ trách lớp học Kasuga của Viện Giáo dục Trẻ em Shichida ở Kyushu. Báo cáo này trình bày những thay đổi đáng kinh ngạc của các học sinh nhờ hoạt động tưởng tượng.

3. Những đứa trẻ hiếu động đã cải thiện được khả năng tập trung

Tôi đã áp dụng cho học sinh trong lớp phương pháp tưởng tượng tôi được học trong khóa đào tạo dành cho giáo viên. A học cùng lớp với các bé trong độ tuổi từ năm đến sáu tuổi. Cậu bé không có khả năng tập trung, thường ra khỏi chỗ vào giữa giờ học để đi vệ sinh hoặc ra khỏi lớp vì lý do khát nước. Không chỉ riêng cậu bé mà các bé khác trong lớp cũng rất hiếu động. Tuy nhiên, A có tiềm năng rất lớn và thể hiện khả năng ghi nhớ tốt. Cậu bé có thể nhớ được các bài thơ hoặc những thứ mà cậu thích ngay lập tức. Thế nhưng tâm trạng của cậu lại rất thất thường và tôi đã thử khá nhiều cách để giúp cậu thư giãn và hào hứng với bài học.

Trước khi hoạt động tưởng tượng được thực hiện thành công, tôi đã từng băn khoăn tự hỏi liệu có cách nào để trong một giờ học năm mươi lăm phút, tôi có thể giúp cả lớp tập trung vào bài học dù chỉ là trong vài phút không. Và rồi tôi quyết định sẽ thử bài tập tưởng tượng “Cây gậy” mà tôi đã được học.



Tôi gõ nhẹ vào từng học sinh và nói: “Con là một cây gậy”, khuyến khích các bé căng cứng người lên giống như một cây gậy thật. Sau

đó tôi bảo rằng mẹ chúng sẽ nhặt những cây gậy đó lên và mang đi. Những đứa trẻ căng cứng cơ thể lên và khi đó, rất dễ dàng nhấc chúng lên như nhấc một mảnh gỗ thật.



Từ hôm đó trở đi, mỗi khi tôi bước vào lớp, A đều chạy theo và nói: “Hôm nay con muốn tưởng tượng làm cây gậy nữa”. Bây giờ A đã học được cách thư giãn và điềm tĩnh hơn, cậu bé cứ như biến thành một con người khác vậy. Cậu tham gia các hoạt động rất hào hứng, không hề tỏ ra chán nản hay hiếu động quá mức. Trước đây A thường hay bồn chồn và ngọ nguậy mỗi khi đến hoạt động trao đổi, nhưng bây giờ cậu bé rất chăm chú xem thẻ với ý thức hoàn toàn khác. Cậu thường hào hứng rủ mẹ làm các phép tính cộng. Toán học đã trở thành một trong những môn học cậu thích nhất.

Tất nhiên, trước đây A vốn đã có những khả năng này nhưng chúng chưa có cơ hội được bộc lộ. Giờ đây cậu đang thể hiện những tiến bộ vượt bậc và đặc biệt trong hoạt động kể chuyện, cậu luôn là người đứng đầu lớp.

Thế nhưng, người thay đổi nhiều nhất lại là mẹ của cậu bé. Có lẽ vì bà đã có những trải nghiệm thực sự về hiệu quả mà phương pháp Shichida mang lại nên bà rất tin tưởng các giáo viên. Nhờ đó, chúng

tôi đã biến giờ học trở thành mối liên kết tương tác ba bên rất tốt đẹp.

Lũ trẻ rất thích được làm bài tập tưởng tượng tái hiện những trải nghiệm về khoảng thời gian khi còn nằm trong bụng mẹ. Các bé liên tục muốn tôi cho chơi lại hoạt động này. Ngay cả những bé trai hiếu động nhất cũng trông giống hệt một thai nhi chưa chào đời khi các bé nằm cuộn tròn lại trong tư thế của một bào thai. Điều đó khiến tôi phải tự hỏi không biết lũ trẻ đã nhìn thấy hình ảnh đó ở đâu. Tiếp đến các bà mẹ nói chuyện với chúng nhẹ nhàng và khích lệ rằng con sẽ chào đời thật khỏe mạnh, thế rồi những đứa trẻ cự mình, mở to đôi mắt sáng lấp lánh cứ như thể chúng thực sự vừa mới chào đời.

Sau đó, tôi nói với bọn trẻ: “Cô sẽ đếm đến năm và các con sẽ điều lại là các bé nhỏ năm tuổi nhé”, tất cả đều ngoan ngoãn quay trở lại bàn học với một vẻ mặt hết sức dễ thương. Khi những đứa trẻ được trở lại trong bụng mẹ thông qua bài tập tưởng tượng, chúng sẽ hồi tưởng lại thời khắc chào đời đáng nhớ đó và tôi tin rằng tình mẫu tử thiêng liêng giữa mẹ và con sẽ ngày càng bền chặt.

Các kết quả đánh giá năng lực trí tuệ sau đó đã cho thấy tất cả các em học sinh này đều nằm trong số bảy phần trăm học sinh thuộc tốp đầu, điều đó một lần nữa cho thấy hoạt động tưởng tượng mang lại hiệu quả tốt đẹp như thế nào.

4. Hoạt động tưởng tượng giúp nâng cao khả năng văn học và nghệ thuật

Những đứa trẻ được hướng dẫn khai mở khả năng của não phải thông qua hoạt động tưởng tượng đều sáng tác nên các tác phẩm nghệ thuật rất tinh tế khi chúng vẽ hoặc viết lại những điều đã nhìn thấy.

Tiến sĩ Vladimir Raikov thuộc Trung tâm Nghiên cứu Y tế dự phòng Quốc gia tại Moscow đã tiến hành nghiên cứu về tác động của việc kích thích vùng não chưa phát triển bằng thuật thôi miên. Ông thử nghiệm bằng cách nói với người tham gia rằng họ là Van Gogh và có khả năng sáng tác những bức họa tuyệt đẹp. Sau đó, ông yêu cầu họ hãy vẽ một bức tranh. Ban đầu, những tác phẩm của họ còn khá sơ sài nhưng đến buổi thứ mười, trình độ vẽ tranh của họ đã tương đương với các họa sĩ chuyên nghiệp.

Đó cũng là cách mà Katia Gortbeeva, một nhân viên kỹ thuật phim ảnh hai mươi bảy tuổi ở Liên Xô (cũ) đã áp dụng để trở thành một họa sĩ hàng đầu. Tiến sĩ Raikov nói với cô “Bạn chính là Rembrandt”, và yêu cầu cô vẽ lại bức tranh “Người gác đêm”. Ở lần thử thứ mười, cô đã vẽ được một bản sao hoàn hảo. Tiến sĩ Raikov được biết đến là người đã đào tạo thành công khoảng bốn trăm họa sĩ, nhà vô địch thể thao, nhà sáng chế và nhà thiết kế theo cách thức này.

Dưới đây là bản báo cáo từ một giáo viên tiểu học kể về những câu chuyện mà các học sinh của cô đã sáng tạo ra thông qua hoạt động tưởng tượng.

5. Sáng tạo những câu chuyện giàu hình ảnh

Tôi bắt đầu dạy lớp Hai vào tháng Tư và bây giờ tôi đang bắt đầu thực hiện luyện tập hoạt động tưởng tượng cho lũ trẻ. Tôi dành năm đến mười phút mỗi sáng để dẫn dắt các em bước vào bài tập thiền và yêu cầu các em kể lại cho tôi nghe những gì đã nhìn thấy hoặc cảm thấy. Khoảng hai tuần sau, đã có ba mươi sáu trong tổng số ba mươi tám em bắt đầu nhìn thấy những hình ảnh rõ nét chuyển động. Sau đó, hai em còn lại thỉnh thoảng cũng nhìn thấy được những hình ảnh như vậy. Khi đã đạt được những kết quả rõ

rệt, tôi lập tức để chúng sử dụng những hình ảnh đó trong giờ học ngôn ngữ, thông qua hoạt động kể chuyện.

Tôi đã sử dụng các học liệu dạy ngôn ngữ cho lớp Hai có tên là “Tôi kể chuyện” (Hikarimura). Tôi giúp các em thỏa sức sáng tạo những câu chuyện của riêng chúng. Mặc dù những bức tranh trong sách giáo khoa là cơ sở cho chúng tưởng tượng nên những hình ảnh và nội dung câu chuyện, nhưng trong đầu chúng còn hiện ra các hình ảnh chuyển động và cả những thay đổi của cảnh vật xung quanh mà sách không hề mô tả. Từ các hình ảnh có được, các em bắt đầu viết thành những câu chuyện. Câu chuyện các em viết rất tươi sáng, đầy hy vọng, thể hiện tình cảm yêu thương của các em dành cho thiên nhiên và con người. Các em thường miêu tả cảnh biển cả, núi non, sông ngòi, những cánh đồng, khu rừng, hoặc cảnh đi tìm kho báu và chia sẻ kho báu đó với mọi người.

Một giáo viên đến dự giờ lớp học của tôi nhận xét: “Đã đến lúc chúng ta cần đưa hoạt động tưởng tượng vào các giờ học khác trong trường. Điều này sẽ giúp chấm dứt việc lớp học bị phân tán thành các nhóm riêng rẽ vì các em luôn biết thấu hiểu người khác bằng cả trái tim”.

Tôi xin chia sẻ thêm về một trải nghiệm nữa của mình. Tôi dạy một em học sinh bị hội chứng sợ nước. Cậu bé đó rất sợ bể bơi và tôi đã hướng dẫn cậu thường xuyên hình dung trong đầu hình ảnh cậu đi đến bể bơi và bơi rất hào hứng. Từ đó trở đi, cậu bé không những dám bước xuống bể bơi mà còn bắt đầu học bơi trước sự kinh ngạc và vui mừng của bố mẹ cậu.

Tôi cũng giúp một số học sinh có văn phong nghèo nàn cải thiện khả năng diễn đạt của mình bằng cách dẫn dắt các em tưởng tượng hình ảnh mình đang viết văn rất trôi chảy, súc tích trước khi đặt bút viết thực sự. Kết quả là kỹ năng viết văn đã được cải thiện rõ rệt cứ như thể các em đã biến thành những đứa trẻ hoàn toàn khác.

Tôi mong rằng tất cả các giáo viên tiểu học đều có thể áp dụng được hoạt động tưởng tượng này trong lớp học. Nó vun đắp và làm phong phú thêm tâm hồn của trẻ, biến lớp học thành một môi trường tích cực nuôi dưỡng tài năng của các em.

6. Não trái kìm hãm chức năng của não phải

Sự vận hành của não trái chính là yếu tố cản trở những năng lực tiềm tàng của não phải.

Những kích thích từ môi trường bên ngoài thường được tiếp nhận bằng năm cơ quan cảm giác: mắt, tai, mũi, miệng và da, và thông tin từ các giác quan này sẽ được dẫn truyền đến não trái. Tuy nhiên, nếu chỉ tiếp nhận các kích thích đầu vào bằng não trái thì chỉ có não trái mới được kích hoạt để xử lý thông tin và đưa ra kết quả. Để kích hoạt được não phải, cần phải tạm gác lại các hoạt động thiên về não trái để xây dựng một kênh dẫn truyền khác đến não phải.

Việc tiếp thu các tác nhân kích thích đến não phải đòi hỏi quá trình tác động vào thùy trán, hay còn gọi là “vùng cảm” - phần não vốn chưa được các nhà khoa học tìm hiểu đầy đủ và chính xác về chúng. Hình thái thông tin mà não phải tiếp nhận khác với hình thái thông tin tiếp nhận thông qua não trái. Não phải nhận thông tin dưới dạng chuyển động sóng thông qua các tế bào và hoạt động độc lập với năm cơ quan cảm giác của não trái. Chuyển động sóng là chìa khóa để phát huy những khả năng tiềm ẩn bên trong của não phải.

Não trái hoạt động dựa trên các nguyên tắc vật lý cổ điển trong khi não phải hoạt động dựa trên các nguyên lý về vật lý lượng tử. Cần nắm rõ điểm mấu chốt này để tránh gây ra những tranh cãi vô ích và chỉ càng làm cản trở quá trình phát triển những

khả năng của não phải. Khi đã hiểu được điều này, tất cả những gì bạn cần làm đơn giản là khai mở các giác quan của não phải.

7. Nâng cao khả năng nhận biết chuyển động sóng

Muốn khai mở các giác quan não phải đòi hỏi quá trình rèn luyện cảm giác và nắm bắt được các chuyển động sóng. Chuyển động sóng là một loại ánh sáng, mà con người cần có quá trình rèn luyện để nhìn thấy loại ánh sáng đó. Con người là một thực thể có ý thức và bản chất của con người là ánh sáng. Bản chất của vũ trụ cũng là ánh sáng, do vậy, bản chất của con người, vốn tồn tại hợp nhất với vũ trụ, cũng là ánh sáng.

Năng lượng của sự sống chính là yếu tố thúc đẩy con người, do đó, năng lượng sống cũng chính là ánh sáng. Bằng việc tiếp nhận với ánh sáng, chúng ta có thể đánh thức vùng não phải chưa được biết tới. Nói cách khác, nếu con người nhìn nhận cơ thể mình là một nguồn ánh sáng và tập trung rèn luyện để nhìn thấy ánh sáng đó, con người có thể kích hoạt những tiềm năng ẩn chứa bên trong não phải.

Một phương pháp thường được sử dụng để kích hoạt khả năng này là “Soft Focusing” (Chọn tiêu điểm linh hoạt). Phương pháp này không đòi hỏi người nhìn tập trung vào vật mà mình muốn thấy mà là tập trung vào một điểm ở gần ngay phía trước hoặc phía sau vật. Chẳng hạn, hãy giơ một ngón tay cái lên trước mặt và nhìn tập trung vào một điểm ở ngay phía trước hoặc ngay phía sau ngón cái, tiếp tục nhìn chăm chú vào ngón tay cái cho đến khi ý thức trở nên trống rỗng và mắt chỉ nên hé mở một nửa.

Khi làm như vậy, người thực hiện sẽ nhìn thấy một vầng hào quang ánh sáng xung quanh đầu ngón cái. Bình thường thì ánh sáng này không thể nhìn thấy được. Khi vầng hào quang này

xuất hiện có nghĩa là các giác quan của não phải đã được kích hoạt nhằm giúp con người nhận biết được những thứ vô hình với mắt thường, và khơi dậy khả năng cảm nhận bằng giác quan thứ sáu hay còn gọi là khả năng trực giác – một khả năng tự nhiên của não phải.

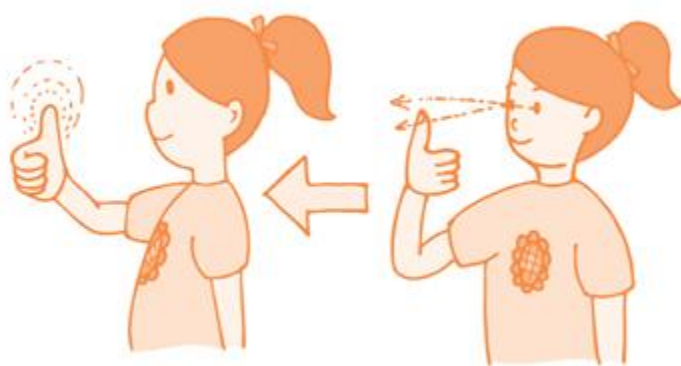
Sau khi dự thính bài giảng của tôi, cô S đến từ Chiba đã bắt đầu luyện tập bài tập “Chọn tiêu điểm linh hoạt” với mọi người trong gia đình. Tất cả mọi người trong gia đình cô đều bắt đầu nhìn thấy ánh hào quang và dần dần có thể thoải mái sử dụng những khả năng tiềm ẩn của não phải. Một số vị thầy tâm linh còn cho rằng đây là cách duy nhất để giác ngộ. Bạn có muốn thử không?

8. Bài tập tưởng tượng ánh sáng

Trước tiên, hãy đưa trẻ vào bài tập thiền và hít thở sâu. Sau đó yêu cầu chúng nhìn vào vầng hào quang của một bông hoa trước mặt. Tất cả những đứa trẻ sẽ nói rằng chúng nhìn thấy vầng hào quang này. Thỉnh thoảng bạn hãy thử yêu cầu chúng nhìn vào vầng hào quang ở bàn tay mình và chúng sẽ nhìn thấy được. Khả năng nhìn thấy vầng hào quang (vốn không thể quan sát được bằng mắt thường) cho thấy trẻ đã kích hoạt được những giác quan tiềm ẩn của não phải.

Các giác quan của não phải còn được coi là giác quan thứ sáu và khả năng nhìn thấy những thứ vô hình như trên đã cho thấy rằng chức năng này của não phải thực sự tồn tại.

Khi các em đạt đến giai đoạn này, hãy bắt đầu hướng dẫn các em luyện tập thực hành bài tập hình dung ánh sáng như dưới đây.



Bằng cách thực hành bài tập chọn tiêu điểm linh hoạt (không tập trung trực tiếp vào vật mà vào một điểm ở trước hoặc sau vật), bạn có thể tự luyện tập cho bản thân mình nhìn thấy hào quang của bàn tay hoặc của một bông hoa.



Trước tiên, dẫn dắt các em vào bài tập thiền và hít thở sâu. Sau đó, yêu cầu trẻ nhìn chăm chú vào ánh sáng của một ngôi sao và nói với chúng rằng ánh sáng này sẽ đi vào cơ thể qua con mắt thứ ba, qua đó đánh thức tuyến tùng. Khi được đánh thức, tuyến tùng sẽ tỏa ra một tia sáng rực rỡ sau mí mắt của chúng. Hãy giải thích với trẻ rằng chúng sẽ nhìn thấy nối tiếp sau tia sáng rực rỡ đó là những tia sáng với nhiều màu sắc khác nhau như

đỏ, vàng, xanh dương. Đừng quên nhắc nhở với các bé: “Từ giờ trở đi, các con sẽ dễ dàng nhìn thấy các hình ảnh với những ánh sáng rực rỡ nhiều màu sắc”.

Chương 3

KHẢ NĂNG TRỰC GIÁC, NĂNG LỰC CƠ BẢN CỦA NÃO PHẢI

1. Hoạt động của não phải vẫn còn là điều bí ẩn

Khoa học nghiên cứu về não phải vẫn còn ở thời kỳ sơ khai. Đến tận năm 1981, lần đầu tiên khái niệm não phải mới thu hút được sự chú ý của dư luận khi tiến sĩ Roger Sperry, một nhà thần kinh học ở Viện công nghệ California được trao giải thưởng Nobel cho công trình nghiên cứu về não phải.

Cho đến trước thời điểm đó, con người vẫn nghĩ rằng giữa não trái và não phải không có nhiều sự khác biệt. Ngày nay, hiểu biết của chúng ta về cách vận hành của não phải vẫn còn hạn chế và ngay cả các chuyên gia trong ngành cũng chưa thực sự hiểu rõ những chức năng mà não phải làm được.

Có thể điều này mãi mãi sẽ là một ẩn số. Một số người tin rằng khám phá những bí ẩn của bộ não con người còn quan trọng hơn là tìm hiểu những lĩnh vực xa vời như thiên văn. Não phải ẩn chứa những năng lực kỳ diệu và chắc chắn sẽ còn rất lâu nữa con người mới có thể khám phá và lý giải hết được.

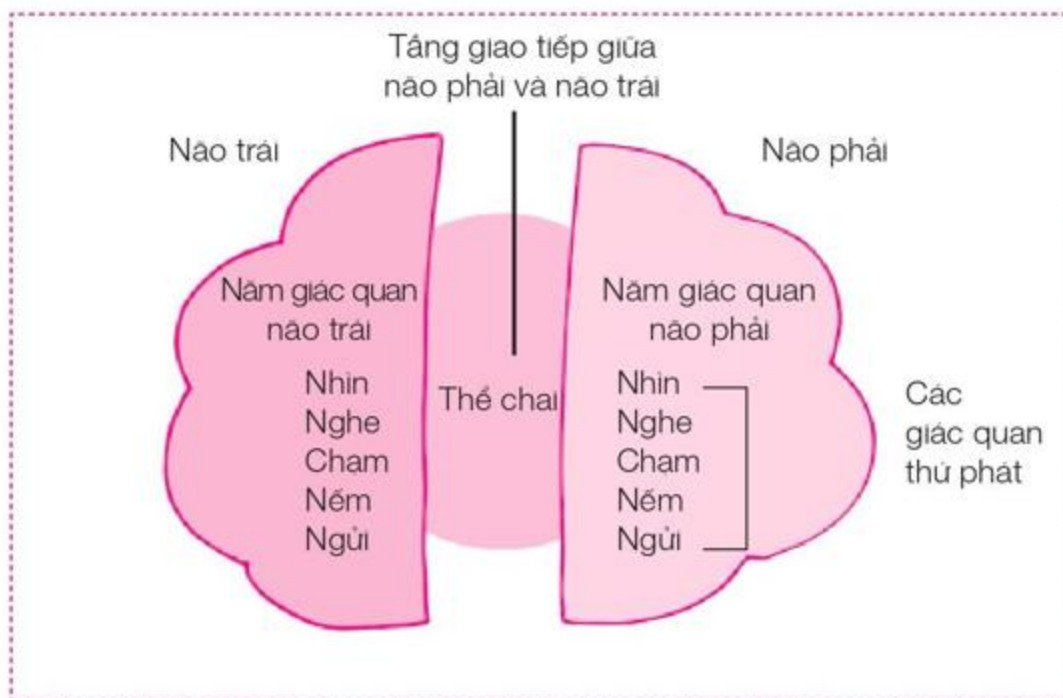
Những điều được trình bày trong chương này là quan điểm cá nhân của tôi về chức năng của não phải, những chức năng vốn chưa được nhiều người biết đến.

Khoa học nói chung và vật lý học nói riêng thường chú trọng nghiên cứu về năm cơ quan cảm giác. Những kiến thức vượt ra ngoài phạm vi cảm nhận của năm giác quan thường bị coi là không phù hợp và bị bỏ qua trong quá trình nghiên cứu. Tuy nhiên, các chức năng của não phải không sử dụng các cơ quan cảm giác của não trái, vì giác quan của não phải thuộc về “giác quan thứ sáu”, bao gồm trực cảm và linh cảm, vốn được coi là những hiện tượng thần bí vượt ra ngoài hiểu biết thông thường. Cho nên có thể nói phần bí ẩn nhất của não bộ nằm ở bán cầu não phải.

2. Năm giác quan của não phải

Bán cầu não trái là phần não của ý thức và chỉ nhận biết được những tín hiệu rời rạc, trong khi bán cầu não phải là phần não của vô thức và nhận biết được tín hiệu liên tục dạng sóng. Cũng như não trái có năm giác quan ý thức, não phải cũng có năm giác quan tiềm thức. Tuy nhiên, khái niệm này còn rất mới mẻ và chưa được hiểu đúng nên những giác quan của não phải vẫn bị xếp vào lĩnh vực ngoại cảm và siêu năng lực mà không hề có một lý giải khoa học đầy đủ nào.

Năm giác quan của não trái bao gồm nhìn (thị giác), nghe (thính giác), chạm (xúc giác), nếm (vị giác) và ngửi (khứu giác). Não phải cũng có những giác quan ở chiều thứ tư tương ứng với năm giác quan của não trái. Tuy nhiên đây không phải là siêu năng lực mà là những khả năng rất tự nhiên và bình thường. (Xem hình 2).



Mọi người đều quen thuộc với khái niệm thần giao cách cảm, đó là khả năng giao tiếp mà không cần đến ngôn ngữ. Dạng giao tiếp không lời này chính là giác quan ở chiều thứ tư, có nghĩa là nó thuộc về một chiều không gian vô hình mà mắt thường không thấy được. Điều này hơi khác một chút so với định nghĩa của toán học về chiều không gian thứ tư⁽¹⁾. Thế giới không gian ba chiều thường khiến người ta nghĩ đến thế giới vật lý có ba chiều không gian là chiều cao, chiều rộng và chiều sâu. Thế giới mà ngày nay chúng ta đang sống là thế giới hữu hình dựa trên ba chiều không gian đó. Đó là thế giới mà quy luật nhân – quả tồn tại. Tuy nhiên khi não phải được kích hoạt, thông tin từ thế giới vô hình được tiếp nhận thông qua sự vận hành của trực giác, của giao cảm, của khả năng nhìn xuyên thấu và của cả khả năng tiên đoán các sự kiện trong tương lai.

(1) Chiều không gian thứ tư: Thế giới vô hình với mắt thường vì thế giới này được tạo nên từ chuyển động sóng.

Người ta tin rằng những hiện tượng này vượt ra khỏi phạm vi của thế giới ba chiều, do đó chúng được coi là thuộc về chiều không gian thứ tư. Trong cuốn sách này, thuật ngữ “chiều thứ tư” được dùng để chỉ thế giới vô hình mà mắt thường không thấy được.

Ngay cả một thai nhi ba hoặc bốn tháng tuổi cũng có khả năng “đọc” được suy nghĩ và cảm xúc của bố mẹ.

Hiện nay, bác sĩ thường dùng phương pháp siêu âm để chẩn đoán thai nhi, nghĩa là sử dụng các sóng âm dội lại để tạo ra hình ảnh phôi thai trong bụng mẹ. Thông thường, các bà mẹ vô cùng hạnh phúc khi biết tin mình có thai, tuy nhiên có một số người lại không hề muốn điều này xảy ra và họ chỉ muốn phá bỏ bào thai trong bụng mình. Khi người mẹ nói ra những suy nghĩ đó, người ta nhìn trên màn hình siêu âm và nhận thấy bào thai ba tháng tuổi bắt đầu co giật mạnh, đó là cách thai nhi phản ứng với mối đe dọa đến sự sống của nó. Liệu một bào thai ba tháng tuổi có thể hiểu được những lời mẹ nói không? Câu trả lời là có, nhờ sự hoạt động của năm giác quan não phải.

3. Tế bào của con người là trạm thu nhận thông tin trực giác

Tế bào của cơ thể người đóng vai trò là bộ phận tự nhiên tiếp nhận những kích thích trực giác. Mặc dù các hiện tượng trực giác không được ghi nhận bằng ý thức, chúng vẫn được liên tục ghi nhận tự động thông qua các tế bào. Trong thập niên 1950, tiến sĩ vật lý học thần kinh Steven Figar đã có một phát hiện thú vị khi làm thí nghiệm về lưu thông máu. Một thiết bị đo thể tích được gắn vào ngón tay của những đối tượng tham gia thí nghiệm trong quá trình họ đang giải một bài toán để đo lường mức độ co rút của các mạch máu. Tuy nhiên, trong cuộc thí nghiệm, máy đo đã ghi nhận những lần co rút của các mạch máu ở người tham gia ngay từ khi Figar mới chỉ nghĩ đến đề

toán mà chưa đọc nó ra. Hiện tượng này sau đó được gọi là hiệu ứng Figar. Thí nghiệm này đã khơi nguồn cho một loạt thí nghiệm khác, qua đó người ta khám phá ra rằng các tế bào trong cơ thể có khả năng tiếp nhận thông tin trực giác mà năm giác quan thông thường không nhận biết được.

Tiến sĩ Douglas Dean của trường Đại học Kỹ thuật Newark sau đó đã chỉ ra trong thí nghiệm của mình rằng các tế bào cơ thể người chính là các giác quan của não phải. Dean đã yêu cầu những người tham gia thí nghiệm viết tên của mười người mà họ biết rõ nhất trên những tấm thẻ.

Sau đó, ông chọn trong danh bạ điện thoại mười cái tên của mười người bất kỳ không quen biết nhau, viết chúng vào mười tấm thẻ và xáo trộn chúng lên. Cùng với mười tấm thẻ từ những người tham gia thí nghiệm, ông có tổng cộng hai mươi tấm thẻ. Tất cả những tấm thẻ này được tráo kỹ và những người tham gia thí nghiệm được bịt mắt và tai khiến họ không thể nghe hay nhìn thấy gì. Sau đó những cái tên lần lượt được đọc lên. Một máy đo lưu biến được gắn với ngón tay của những người tham gia thí nghiệm để kiểm tra những thay đổi trong lưu thông máu được thể hiện trên một biểu đồ.

Qua thí nghiệm này, người ta phát hiện ra rằng ngay cả khi các giác quan bị cản trở thì những người tham gia thí nghiệm vẫn có những phản ứng vật lý với tên của những người mà họ quen biết. Tuy nhiên điều này không xảy ra với tên của những người lạ. Ngạc nhiên hơn là những người tham gia có phản ứng với những cái tên viết trên các tấm thẻ trước khi chúng được đọc ra. Đây là bằng chứng rõ ràng cho thấy các tế bào của cơ thể chính là cơ quan tiếp nhận những thông tin trực giác tự nhiên (Nguồn: D. Scott Rogo, *Our Psychic Potentials*, Nhà xuất bản Simon & Schuster, 1984).

Năm 1896, một người Nga tên là George Vchovski⁽²⁾ đã khẳng định rằng các tế bào – thành tố cơ bản của tất cả các cơ thể sống – đều là các thiết bị bức xạ điện từ có khả năng truyền dẫn và tiếp nhận rung động sóng như các thiết bị không dây. Ông đã phát triển một loại máy dao động đa sóng giúp chữa khỏi nhiều loại bệnh.

(2) George Vchovski: Nhà khoa học người Nga. Ông đã phát minh ra máy tạo dao động đa sóng, một loại máy phát được sóng điện từ để chữa bệnh. Các báo cáo đã ghi chép lại rằng chiếc máy này có tác dụng khá hiệu quả với các chứng bệnh như ung thư tế bào đáy, viêm tai giữa, tuyến tiền liệt phì đại, hen suyễn, chứng mất ngủ và chứng đau dây thần kinh.

Tương tự, George De La Warr cùng với vợ mình đã sáng chế ra máy ảnh De La Warr⁽³⁾ dựa trên lý thuyết cho rằng các tế bào phát ra sóng và tần số sóng của thực vật và con người có thể cộng hưởng được. Chiếc máy ảnh này có thể tạo ra một hình ảnh tương tự như phim chụp X quang của cơ thể chỉ từ một mẫu máu. Một giọt máu từ một người mẹ đang mang thai khi được chụp bằng chiếc máy ảnh này sẽ cho ra hình ảnh của cả bào thai. Hơn thế nữa, chiếc máy ảnh này còn vượt ra khỏi giới hạn của thời gian và không gian. Chẳng hạn, khi chụp một hạt giống hoa ly, chiếc máy ảnh sẽ cho ra hình ảnh của tương lai khi bông hoa nở hoàn toàn (Nguồn: Fujishima Keisho, Kiseki no Chokankaku, “Phép màu của trực giác”, Nhà xuất bản Fukushodo, 1993).

(3) Máy ảnh sử dụng tần số sóng được sáng chế dựa trên nguyên tắc mọi sự vật đều chứa đựng những thông tin từ quá khứ, hiện tại và tương lai.

Trong cuốn “Lời cảnh báo của Vương quốc Thực vật” (Nhà xuất bản Tama), tác giả Akira Mikami⁽⁴⁾ đã viết: thực vật có khả năng thực hiện được các phép tính phức tạp và có thể biến đổi màu sắc hoặc biến thể thành các loài cây cùng họ dù chúng mọc ở cách xa nhau.

(4) Akira Mikami: Nhà sáng chế ra máy cảm biến sinh học của lá. Ông nói rằng ông có thể đọc được suy nghĩ của cây thông qua tín hiệu đèn nháy khi cây đưa ra câu trả lời Có hay Không. Khi sử dụng chiếc máy này, ông nhận thấy cây có thể nhận ra phép tính có kết quả đúng hay sai.

Làm sao các loài thực vật không có mắt, không có tai và não lại có thể làm được như vậy? Một khi chúng ta hiểu được rằng tất cả tế bào đều hoạt động như những thiết bị thu phát sóng thì điều này sẽ không còn lạ lẫm nữa. Mọi thông tin đều được truyền phát bằng chuyển động sóng.

4. Tìm hiểu sâu hơn về chuyển động sóng

Các nhà cơ học lượng tử khẳng định: Để hiểu rõ về các hiện tượng trong vũ trụ, chúng ta phải nghiên cứu đơn vị nhỏ nhất cấu thành nên vật chất, thậm chí những đơn vị đó còn nhỏ hơn hạt nguyên tử. Đó chính là các hạt vi mô. Nhờ sử dụng dụng cụ quang học chính xác, các nhà cơ học lượng tử đã thành công trong việc chứng minh rằng các hạt vi mô có những tần số rung khác nhau. Cuối cùng, việc nghiên cứu thế giới vi mô đã đưa đến sự khám phá về chuyển động sóng của các hạt cơ bản. Người ta đã phát hiện ra rằng sự tồn tại của các sinh vật trên trái đất phụ thuộc vào năng lượng, một dạng tổng hợp của các chuyển động sóng.

Học thuyết này được sử dụng trong ngành y hiện đại để chẩn đoán và điều trị bệnh. Chúng ta đã rất quen thuộc với phương

pháp chụp cắt lớp, một hệ thống ứng dụng chuyển động sóng dưới dạng sóng xâm nhập điện từ (tia X). Bên cạnh đó còn có phương pháp chụp cắt lớp vi tính, cũng sử dụng chuyển động sóng và xử lý dữ liệu trên máy tính để tái hiện hình ảnh các bộ phận của cơ thể.

Phương pháp cộng hưởng từ hạt nhân giúp tái hiện hình ảnh cơ thể người mà không cần sử dụng tia X. Thay vào đó, phương pháp này nhận diện tần số sóng phát ra từ các hạt electron quay xung quanh hạt nhân nguyên tử, sau đó xử lý dữ liệu trên máy vi tính để tạo ra hình ảnh. Các thành tựu y học tiến bộ nhất hiện nay đều dựa trên các thiết bị tân tiến nhằm nắm bắt chuyển động sóng của hạt nhân nguyên tử trong cơ thể và chuyển hóa chúng thành dạng hình ảnh.

Máy vi tính, một trong những phát minh vĩ đại nhất, cũng có chức năng chuyển hóa các chuyển động sóng thành hình ảnh cụ thể.

Những nguyên lý về điều khiển máy tính cũng hoàn toàn tương tự với nguyên tắc về chuyển động sóng.

Hiểu được cơ chế của máy tính là hiểu được khoa học về chuyển động sóng. Ronald J. Weinstock, nhà phát minh ra thiết bị đo đặc chuyển động của sóng đã giải thích tế bào có thể tích lũy dữ liệu như một ổ cứng trên máy tính. Hệ thống thần kinh hoạt động như những mạch điện tử truyền dẫn dữ liệu từ não bộ đến tế bào và các mạch máu. Các sóng phát ra từ cơ thể giống như ngôn ngữ của máy tính, ví dụ như 1110010011001. Giống như ngôn ngữ máy tính được truyền dẫn thông qua mạch bằng xung điện một chiều, thông tin được truyền dẫn qua hệ thống thần kinh bằng các sóng điện từ. Protein và khí oxy hoạt động trong cơ thể tương tự những chất bán dẫn trong máy tính.

Cơ thể con người vận hành giống những chiếc máy tính được nạp nhiên liệu bằng điện năng. Người ta thường cho rằng các tế bào não bộ là nơi sản sinh ra sóng não và điều này càng khẳng định sóng não cũng chính là một loại chuyển động sóng. Trên thực tế, não bộ còn hoạt động chính xác hơn bất kỳ loại máy móc nào.

Máy tính ban đầu được phát triển để hỗ trợ các chức năng của não bộ con người. Vì vậy điều hiển nhiên là chức năng xử lý tự động tốc độ cao của não bộ còn chính xác hơn nhiều so với một chiếc máy tính.

Giáo sư Yoshiaki Omura đã phát triển phương pháp chẩn đoán có tên gọi Bi-digital O-ring (chẩn đoán bệnh bằng vòng O) trong suốt những năm 1970 - thời điểm ông nghiên cứu về sự tuần hoàn não tại khoa Y của trường Manhattan ở Chicago và ở các trường đại học khác. Vào tháng Ba, năm 1987, ấn phẩm Kotilaakari, một tạp chí chuyên ngành y của Phần Lan đã hết lời khen ngợi phương pháp này và cho rằng: “Sự khám phá ra phương pháp kiểm tra vòng O đã thỏa mãn được những yêu cầu cần thiết của ngành y trong thế kỷ hai mươi mốt, một công trình rất xứng đáng để nhận giải Nobel”.

Tiến sĩ Saul Heller, chủ tịch hội đồng y khoa của bang New York bị mắc chứng đau lưng. Nhưng dù đã được kiểm tra tổng quát ở bệnh viện Memorial, người ta không thể phát hiện được điều gì bất thường trong cơ thể ông. Tiến sĩ Omura đã thực hiện phương pháp vòng O và phát hiện ra ông đang mắc căn bệnh ung thư tuyến tụy, chứng tỏ phương pháp chẩn đoán vòng O chính xác hơn rất nhiều so với các máy móc hiện đại tối tân nhất. Phương pháp sử dụng chức năng cộng hưởng của não phải để hồi đáp lại những sóng được tạo ra từ gốc bệnh, giúp chỉ ra vị

trí bệnh trong cơ thể. Điều này chứng minh rằng não bộ của con người có thể đo đạc chính xác hơn rất nhiều so với máy móc.

Kiểm tra bằng phương pháp vòng O



Y tá đặt một chiếc que lên từng vùng cơ thể của bệnh nhân bằng một tay và tay kia, cô tạo thành hình chữ O bằng ngón cái và ngón trỏ. Nếu vòng chữ O bị tách ra khi bác sĩ tác động một lực lên nó, điều này chứng tỏ khả năng phần cơ thể đó của bệnh nhân đang có vấn đề.



Nếu các ngón tay không mở ra, bộ phận đó đang khỏe mạnh. Nếu các ngón tay mở ra, có khả năng đây là phần cơ thể đang bị

bệnh.

5. Bào thai có khả năng tưởng tượng

Trong những trang trước, tôi đã giải thích rằng não phải sở hữu năm giác quan khác biệt hoàn toàn với năm giác quan của não trái, đó là những khả năng trực giác tự nhiên. Các tế bào hoạt động như những trạm thu nhận ngoại cảm, tiếp nhận và truyền đi những thông tin bên ngoài cơ thể. Hãy để tôi mô tả chi tiết hơn năm khả năng này của não phải.

Nếu chúng ta công nhận rằng tế bào thực vật có thể nhận biết được màu sắc, hình dạng và có khả năng thực hiện các phép tính phức tạp, thì chúng ta cũng sẽ đồng ý rằng một bào thai dù chưa được sinh ra cũng có thể hiểu được cảm xúc và ngôn ngữ từ cha mẹ và thậm chí có thể tiếp nhận được hình ảnh xung quanh. Các bé dù hai, ba tuổi vẫn sẽ nhớ lại được những gì đã nhìn thấy khi còn nằm trong bào thai.

Dưới đây là bản ghi chép của mẹ bé Reika Sugiura, ba tuổi, về trí nhớ của cô bé khi còn ở trong bụng mẹ.

Khi tôi mang bầu, bác sĩ nói tôi có nguy cơ bị sảy thai rất cao và khuyên chúng tôi nên bỏ đứa bé. Tuy nhiên, chồng tôi đã phản đối. Anh thường vỗ nhẹ lên bụng tôi mỗi ngày và nói với con rằng: “Con sẽ sinh ra rất khỏe mạnh”. May mắn thay, con bé đã ra đời với tình trạng sức khỏe tốt. Thi thoảng có những lần tôi đứng ở bếp, con đến chỗ tôi, vòng tay ôm bụng tôi và nói: “Khi con ở trong bụng mẹ, con thường nói chuyện với bố”. Tôi không chú ý nhiều đến điều đó, nhưng giờ tôi đã nhận ra con bé có khả năng nhớ lại ký ức của mình khi còn trong bào thai. Giáo sư Shichida đã gợi ý với tôi rằng tôi nên hỏi con kỹ hơn về những ký ức đó. Khi trở về nhà, tôi làm như vậy và con đã kể cho tôi nghe một lượng thông tin đáng kinh ngạc mà con ghi nhớ được.

Đầu tiên con nói: “Trong đó khá chật chội và tay chân con như bị bó lại”. Ngạc nhiên hơn, con còn kể lại cho tôi những khung cảnh bên ngoài bào thai. Con nhìn thấy ô tô, các căn hộ, tòa nhà, nhà máy và cả ống khói. Những gì con kể khiến tôi gợi nhớ đến khung cảnh xung quanh nơi hai vợ chồng đã ở khi tôi còn đang mang thai. Sau đó, tôi ngạc nhiên vô cùng vì nhận ra mô tả của con giống hệt như nơi mà chúng tôi đã từng sống trước đó.

Đây không phải là trường hợp duy nhất. Não phải của bào thai hoạt động rất mạnh. Nó có thể nhận được những thông tin bên ngoài thông qua năm giác quan. Vợ của tôi là một giáo viên ở trường điều dưỡng và tôi đã nhờ cô ấy thu thập thông tin để cập đến những trải nghiệm về ký ức trong bào thai. Một vài phụ huynh phản hồi lại rằng con họ mô tả những hình ảnh mà bé đã từng nhìn thấy khi còn ở trong bào thai.

Khi bé Y - con tôi, ba tuổi - còn đang ở trong bụng mẹ, anh trai của bé lớn hơn bé ba tuổi thường đến để nói chuyện với em. Bé Y đã kể với mẹ: “Con thường nói chuyện với anh và luôn nhìn thấy gương mặt của anh nữa”.

Dưới đây là bức thư từ A. S. ở thành phố Hino sau khi tham dự bài giảng của tôi. Cô kể về những ký ức bào thai của A. S. khi bé còn trong bụng mẹ.

Nói đến khả năng trực giác, tôi muốn kể lại những ký ức trong bào thai của con gái tôi. Khi tôi trở về nhà từ buổi nghe giảng, suy nghĩ của tôi về khả năng trực giác hoàn toàn thay đổi. Tôi nói với chồng: “Thậm chí khi con còn ở trong bụng, con có thể nhìn thấy mặt ba mẹ và nhận ra giọng nói của ba mẹ”. Chồng tôi tự hỏi có phải em bé nhìn được thông qua mắt của mẹ không nhưng tôi giải thích: “Không, không phải như vậy đâu. Anh biết họ thường nói về khả năng trực giác trên Tivi rồi đấy, anh có thể nhìn và biết điều gì đang xảy ra ở một nơi khác hoặc ở một căn phòng khác. Khả năng này

chứng tỏ não phải đang hoạt động, vì thế thành của bào thai không phải là vật cản nữa”.

Chồng tôi quay sang con gái chúng tôi và hỏi: “Con có nghe thấy ba nói: ‘Con ơi, ba đây này’ không?”. Con bé gật đầu và nói: “Có ạ!”, sau đó con dang tay trước mặt y như cách mà chồng tôi thường làm khi tôi còn mang bầu và nói: “Papa” rồi gật đầu. Vợ chồng tôi sững sốt nhìn nhau.

A. S., Tokyo (một tuổi tám tháng)

Trong chương trình truyền hình phổ biến có tên Wonder Zone, được phát sóng vào ngày hai mươi bảy, tháng Bảy, năm 1992, tôi muốn kể đến trường hợp của cô bé có thể nhớ được khung cảnh ban đêm ở Shinjuku mặc dù khi đó cô bé còn ở trong bụng mẹ. Người dẫn chương trình ngạc nhiên vô cùng nhưng với những ai đã hiểu được năng lực tưởng tượng của não phải thì sẽ không cảm thấy ngạc nhiên chút nào.

Trong một chương trình truyền hình phổ biến khác có tên: “Chuyện lạ có thật: Mọi đứa trẻ đều có khả năng siêu nhiên, phần II”, một thực nghiệm đã được tiến hành ở trẻ. Chúng được yêu cầu đoán chữ cái hoặc ký tự viết trong một tờ giấy bị gấp lại. Khi những đứa trẻ giữ tờ giấy trong tay và trầm tĩnh lại, một tia sáng xuất hiện trước mặt chúng và chúng nhìn thấy hình ảnh của chữ cái hoặc ký tự đó. Sau đó chúng viết chữ cái hoặc ký tự mà chúng nhìn được lên trên một mảnh giấy khác. Những hình ảnh xuất hiện trước mắt chúng là nhờ hoạt động từ các giác quan của não phải.

Những khả năng như vậy không đột nhiên xuất hiện khi trẻ ở độ tuổi đến trường mà chúng đã tồn tại từ khi trẻ còn ở trong bào thai và đó chính là khả năng vốn có của não phải.

Trong chương trình truyền hình đó, cả hai đứa trẻ đều trải qua thực nghiệm với khả năng trực giác. Một trong hai bé có thể nhìn thấy hình ảnh của con gấu trong khi bé còn lại nhìn thấy từ “gấu”. Ví dụ này đã cho thấy hoạt động của giác quan não phải dùng để nghe và nhìn. Trường hợp dưới đây được mô tả trong mục “Chọn mùi hương và mùi vị” trong nghiên cứu Bijinesu ni Ikasu Chonoryoku no Kenkyu (sử dụng kết quả của nghiên cứu trực giác trong kinh doanh) bởi Kazumasa Shiga (Business, Co.,).

Y là một đứa trẻ có khả năng nhìn xuyên thấu đã trả lời rằng từ bị che khuất là “Mùa hè” bởi cậu cảm thấy phản ứng của cơ thể nóng đến nỗi cậu đổ mồ hôi ở trán và cổ, cậu thốt lên rằng: “Nó nóng quá, rất là nóng”. Tương tự, khi cảm nhận bức tranh có hình ảnh que kem, cậu bé nói: “Miệng con lạnh quá, nó có vị ngọt” ngay cả khi cậu chưa nhìn thấy hình ảnh que kem. Khi được đưa cho từ “Thuốc lá”, cậu nói: “Con người thấy mùi thuốc lá” và cũng nhìn thấy hình ảnh của từ đó.

Tôi đã quan sát những phản hồi tương tự ở các bé khác trong lớp mẫu giáo của tôi. Từ những ví dụ này, chúng ta biết chắc chắn rằng trẻ đã tận dụng tối đa khả năng trực giác của mình bằng cách sử dụng năm giác quan của não phải: “nhìn, nghe, sờ, nếm và ngửi”.

Các giác quan não phải được biết đến với khả năng hoạt động như các “giác quan thứ phát” - một thuật ngữ mô tả hiện tượng nhận biết màu sắc và hình dạng thông qua âm thanh, mùi hoặc vị thay vì những thông tin thị giác. Vì những chuyển động sóng từ sự vật có thể được chuyển thành âm thanh, hình ảnh, mùi, vị, nên các giác quan thứ phát của não phải vẫn hoàn toàn có thể tiếp nhận được thông tin. Nghiên cứu gần đây đã chỉ ra các bào thai cũng có khả năng sử dụng giác quan thứ phát này.

(Akachan ni wa sekai ga do mieruka [Những em bé nhìn thế giới như thế nào], Soshisha).

6. Khả năng trực giác là giác quan tự nhiên của não phải

Khả năng trực giác bao gồm:

1. Thần giao cách cảm
2. Nhìn xuyên thấu
3. Chạm cảm nhận
4. Linh cảm
5. Di chuyển đồ vật bằng ý nghĩ

Phân dưới đây được đề cập đến là Psychokinesis (khả năng di chuyển đồ vật bằng ý nghĩ) và được tách biệt khỏi các khả năng trực giác khác. Tất cả các khả năng này có một điểm chung là đều liên kết chặt chẽ với năng lực tưởng tượng của não phải. Hãy để tôi giới thiệu một vài trường hợp cụ thể cho từng khả năng như những bằng chứng về sự tồn tại của chúng.

1. Thần giao cách cảm

Khi trẻ chơi các trò chơi thần giao cách cảm, chúng sẽ bắt đầu nhìn thấy hình ảnh. Lá thư dưới đây từ K. T. (Tokyo), một em bé sáu tuổi có khả năng thần giao cách cảm.

Tôi đang chơi với con gái của mình, tưởng tượng các màu sắc và hình dạng trong đầu và truyền những hình ảnh đó cho con. Tôi cố gắng gửi cho con hình ảnh màu xanh nhưng lại thấy rất khó khăn để hình dung ra màu sắc. Bởi vậy, tôi đã gửi cho con bé hình ảnh một thẻ hình vuông có màu xanh.

Con tôi nói: “Màu xanh, nhưng nó là một hình vuông màu xanh”. Lần khác, tôi thử gửi một hình ngôi sao nhưng lại thấy rất khó để hình dung ra một ngôi sao năm cánh. Thay vào đó, tôi gửi cho con một hình ảnh gần giống ngôi sao của David: gồm hai hình tam giác kết hợp lại. Con gái tôi nói: “Ngôi sao” và tôi nói đúng rồi, cô bé lại nói thêm: “Nhưng đây không phải ngôi sao bình thường, hình như nó được làm từ hai hình tam giác”.



Điều này thuyết phục tôi một cách chắc chắn rằng con bé đã nhìn thấy đúng những hình ảnh mà tôi gửi. Khi mà tôi không thể hình dung được một hình ảnh rõ ràng, con gái tôi đã cười và nói rằng: “Nó lộn xộn quá mẹ ạ”.

K. T., Tokyo (con sáu tuổi)

Con gái tôi trả lời được rất nhiều câu hỏi trong trò chơi đoán màu sắc vào bài học cuối tuần trước. “Làm thế nào mà con biết được đó là màu gì?”. Tôi hỏi. “Con nhìn thấy một hình chữ nhật có màu nằm ngay trước mắt con.” Đáng ngạc nhiên là, con còn có thể nhìn thấy nó khi con mở mắt.

Con bé còn nói một câu nhận xét thú vị khi chúng tôi đang chơi trò đoán màu ở nhà: “Con có một quyển vở trong đầu và khi con lật giở từng trang, con có thể thấy những màu sắc. Mắt của con có thể lật giở từng trang vở”.

Mặc dù tôi còn cảm thấy có chút hoài nghi, nhưng tôi nghĩ mình vẫn nên gửi những ghi chép này cho ông.

H. H., Osaka (con bốn tuổi)

2. Nhìn xuyên thấu

Các bé chơi các trò chơi liên quan đến khả năng nhìn xuyên thấu có thể nhìn thấy các hình ảnh hoặc biểu tượng trên thẻ dù thẻ không được mở ra.

Hàng ngày các bé ở trường mẫu giáo thường hay thực hành các trò chơi để phát triển khả năng nhìn xuyên thấu. Thi thoảng con trai tôi và tôi thường chơi trò chơi tìm cặp đôi. Bé rất tự hào rằng con có thể ghép đôi các cặp thẻ thậm chí khi chúng được úp xuống và con thường dự đoán chính xác một trăm phần trăm.

M. M., Tokyo (con năm tuổi)



Vào tháng trước, con trai và con gái của tôi có khả năng nhận diện hai mươi lăm trên tổng số hai mươi lăm thẻ. Con gái năm tuổi của tôi đặc biệt có thể nhận diện những thẻ nào thì cần sử dụng các khả năng nhìn xuyên thấu, thần giao cách cảm hay chạm cảm nhận. Con luôn nói con có thể nhìn rõ các biểu tượng của thẻ thông qua khả năng nhìn xuyên thấu.

Chúng tôi cũng luôn tập luyện khả năng đọc nhanh mỗi ngày và tốc độ đọc của con được tăng nhanh đến mức mà cả hai đứa đều có thể đọc được một cuốn sách chỉ trong khoảng hai phút.

K. S., Chiba (con bảy tuổi và năm tuổi)

3. Chạm cảm nhận

Đây là khả năng cảm nhận từ hoặc biểu tượng trên thẻ bằng cách chạm vào chúng. A. H. ở quận Nagano đã gửi cho tôi bức thư kể về con gái N của cô.

Khả năng chạm cảm nhận của N đã đạt tới mức một trăm phần trăm. Tôi xếp ra năm tấm thẻ úp mặt xuống theo thứ tự ngẫu nhiên trên một hàng. Con chạm từng tấm một để cảm nhận biểu tượng nằm trên tấm thẻ đã úp và sau đó đặt theo hàng các thẻ có biểu tượng giống với thẻ úp xuống. Khi chúng tôi lật các thẻ lên, tôi vô cùng ngạc nhiên khi các cặp thẻ hoàn toàn đúng vị trí.



Vào buổi tối khi chúng tôi thực hành hoạt động tưởng tượng, con kể cho tôi nghe những câu chuyện thú vị, bắt đầu những câu như: “Có một hạt giống trong quả bóng bay”. Chồng tôi là giáo sư dạy đại học, nhận xét một cách hoài nghi rằng: “Anh cũng không thể biết điều này có thực hay không. Con bé hào hứng kể lại ngay câu chuyện khi vừa mở mắt. Có thể đơn giản đây chỉ là trí tưởng tượng của con hoặc có thể con đã nhìn thấy những hình ảnh thật và kể lại câu chuyện này, nhưng dù là trường hợp nào đi chăng nữa, khả

năng của con đã thực sự làm anh sửng sốt”. Chúng tôi đều cảm thấy bất ngờ trước những khả năng não phải của con.

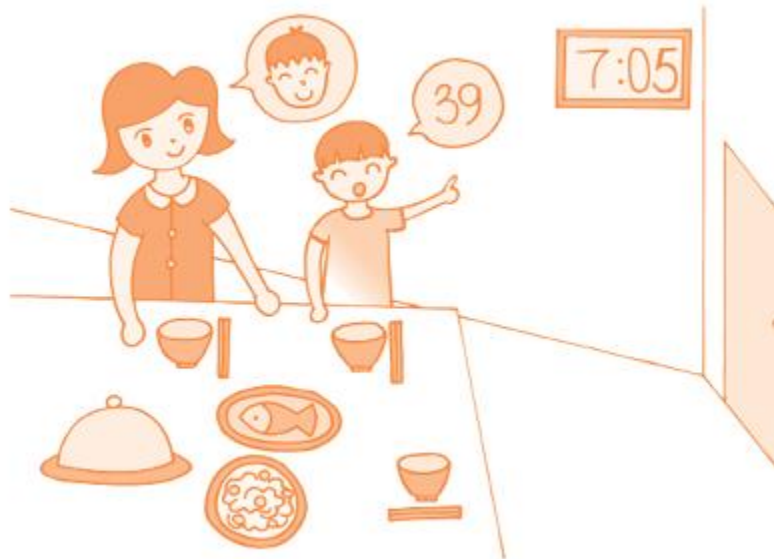
4. Linh cảm

Trẻ có khả năng nhìn thấy một cách rõ ràng và sống động như thật những sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai.

Sau khi lắng nghe bài nói chuyện của ông về khả năng trực giác, tôi đã thử thực hành dần dần những gợi ý của ông ở nhà và gần đây Y bắt đầu có khả năng nhìn thấy những sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Đầu tiên, con dự đoán được thời tiết nhưng tôi nghĩ đó chỉ là sự tình cờ. Một ngày khác, chúng tôi cùng nhau xem một cuộc đua ngựa trên TV, tôi hỏi con: “Theo con, con ngựa nào chạy nhanh nhất?”. Con trả lời một cách tự tin: “Con ngựa màu xanh là nhanh nhất. Con ngựa màu vàng cũng chạy nhanh không kém mẹ ạ”. Và kết quả là con ngựa màu xanh về nhất và con màu vàng đã về đích thứ hai.

Y. K., Shiga (con hai tuổi bốn tháng)

Một ngày khác tôi đang chuẩn bị bữa tối và cùng con đợi ba về. Lúc đó đã hơn bảy giờ. “Ba về muộn rồi, mẹ không biết mấy giờ ba về nữa.” Con trai tôi liền nói: “ba mười chín, ba mười chín”. Mặc dù con biết tuổi của ba là ba mươi tư, con chỉ có thể đếm được đến ba mươi. Bởi vậy, tôi thấy rất kỳ lạ rằng con có thể lặp lại con số ba mươi chín đến hai lần, tôi liền hỏi con: “Có phải ý con là ba sẽ về nhà lúc bảy giờ ba mươi chín phút không?”. Con trả lời: “Ba đang về nhà, lúc ba mươi chín”. Tôi không để ý nữa nhưng vẫn còn ngạc nhiên vì con lại nói con số ba mươi chín rõ ràng như vậy.



Một lát sau, chúng tôi nghe thấy tiếng khóa mở lách cách và con trai tôi chạy ra cửa: “Ba về rồi!”. Tôi chợt liếc nhìn chiếc đồng hồ đang chỉ đúng bảy giờ ba mươi chín phút. Việc này đã xảy ra đến hai lần. Thực lòng mà nói, tôi rất ngỡ ngàng trước điều đó.

Được tận mắt chứng kiến khả năng của con, tôi giờ đã hiểu những gì ông viết trong quyển sách không chỉ dưới dạng lý thuyết và tôi cảm thấy rất hài lòng.

M. O., Nara (con hai tuổi năm tháng)



5. Di chuyển đồ vật bằng ý nghĩ

Tôi đã nhận được báo cáo dưới đây từ A. S. ở Sapporo liên quan đến khả năng di chuyển đồ vật bằng ý nghĩ.

Tôi muốn kể với ông về khả năng trực giác của con gái lớn nhà tôi. Khi tôi chơi với các thẻ biểu tượng như thẻ hình và gửi hình ảnh cho con, con lúc nào cũng có khả năng nhận diện chúng rất rõ ràng. Tôi còn thực sự ngạc nhiên khi nhận ra con có thể biết điều gì đang được thảo luận ở một phòng khác dù con không ở đó và cũng không thể nghe thấy gì.

Khi con thứ hai của tôi mới sinh (bây giờ bé được bốn tháng), tôi đã tắt chiếc chuông đồng hồ quả lắc để đồng hồ vẫn chỉ giờ nhưng không gây tiếng ồn nữa. Con gái lớn của tôi thức giấc vào buổi sáng và nói: “Mẹ ơi, con muốn nghe tiếng chuông đồng hồ”. Vì em bé nhỏ vẫn còn ngủ và tôi không muốn làm con thức giấc, tôi liền lơ đi yêu cầu của con gái và tiếp tục làm việc nhà. Đột nhiên tôi nghe thấy tiếng chuông đồng hồ “Cuckoo, Cuckoo”. Chiếc đồng hồ reo vang. Tôi nhìn vào nút bấm và ngạc nhiên khi nhận ra nó vẫn đang ở chế

độ tắt. Con gái tôi đang đứng nhìn chăm chú vào chiếc đồng hồ quả lắc.



Đây là một ví dụ về khả năng di chuyển đồ vật bằng ý nghĩ khi một bé nhỏ có thể bật được chuông đồng hồ. Trong trường hợp này, cô bé đã tập trung hết sức để hình dung về hình ảnh chiếc đồng hồ đang reo lên trong tâm trí của mình. Sự hiện thực hóa của hình ảnh chính là một hiện tượng chỉ có ở não phải.

Như vậy, tất cả những giác quan của não phải như thần giao cách cảm, nhìn xuyên thấu, chạm cảm nhận, linh cảm và di chuyển đồ vật bằng ý nghĩ đều có liên quan đến hình ảnh, tất cả đều bắt nguồn từ năng lực tưởng tượng của não phải.

Tất cả những khả năng này, thoát nhìn giống như những năng lực siêu nhiên, nhưng thực chất lại là kết quả tự nhiên của cấu trúc và chức năng của não bộ con người. Chúng đều là những hiện tượng khoa học thông thường. Chúng có vẻ lạ kỳ vì khoa học chưa phát triển tiến bộ đến mức có thể hoàn toàn giải thích những hiện tượng này.

Trong cuốn sách của tác giả Yatri người Anh có tên gọi “Loài người chưa được biết đến, sự ra đời bí ẩn của loài mới” (The Unknown Man, The mysterious birth of a new species), ông cho rằng chức năng tiến hóa của con người đang còn ngủ yên bên trong não bộ. Sự tiến hóa của tâm thức sẽ dẫn đến sự ra đời của loài người mới với trình độ tâm thức khác biệt. Não trái của loài người hiện nay đã phát triển khá cao, nhưng so với thể hệ loài người chưa được biết đến này, sự phát triển não phải của họ sẽ đạt tới mức cả hai bán cầu não đều phát triển cân bằng. Ngày nay, sự tiến hóa về tâm thức được xem là vấn đề bí ẩn ít người quan tâm, khả năng thần giao cách cảm và di chuyển đồ vật bằng ý nghĩ cũng được cho là những hiện tượng siêu nhiên. Một vùng rộng lớn của vỏ não vẫn còn chưa được khoa học chạm đến. Loài người với năng lực tiến hóa mới có thể tận dụng vùng não chưa từng được sử dụng này để học hỏi, nhận thức, suy nghĩ và tư duy. Một khi đã sở hữu trình độ tâm thức khác, quá trình phát triển và trưởng thành của thể hệ loài người mới sẽ hoàn toàn khác so với con người chúng ta hiện nay.

Yatri cũng cho rằng rất nhiều trẻ nhỏ ở thế kỷ hai mươi mốt này có khả năng phát triển não phải một cách vượt trội. Cá nhân tôi cũng đã biết đến rất nhiều trẻ nhỏ thể hiện được khả năng trực giác của não phải. (Xem hình 3).

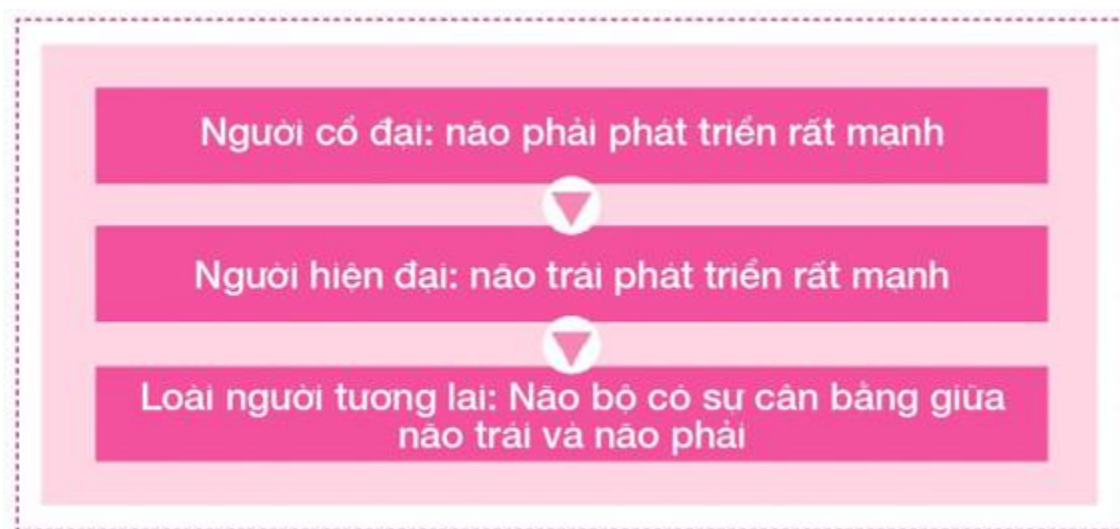
Vào thời cổ đại, não phải của con người rất phát triển và não trái ngôn ngữ lại hiếm khi được sử dụng. Homo Habilis, giống người sinh sống ở châu Phi một triệu năm trăm năm trước đây, không hề sử dụng ngôn ngữ. Chỉ hơn một triệu năm sau đó, loài người mới phát triển được khả năng ngôn ngữ.

Khi con người bắt đầu học cách sử dụng ngôn ngữ, não trái phát triển rất nhanh và não phải sẽ dần dần hoạt động ít đi, đồng nghĩa với việc các chức năng của não phải sẽ yếu dần. Chúng ta

đã tiến hóa từ những người rất hay sử dụng não phải thành những người thường xuyên chỉ sử dụng não trái. Con người hiện tại là những người có não trái phát triển rất mạnh nhưng cái giá của sự tiến hóa là mất đi những năng lực phát triển ban đầu của não phải.

Trẻ em ngày nay dường như có thể khôi phục lại khả năng của não phải đã từng được sở hữu bởi những người cổ xưa. Tôi tin rằng chức năng tiến hóa này đang được kích hoạt lại và sẽ cho phép con người phát triển cân bằng giữa hai bán cầu não trái và não phải. Khi đó, chúng ta sẽ không còn phải đánh đổi sự phát triển của não trái để sử dụng được những khả năng của não phải.

Hình 3. SỰ TIẾN HÓA CỦA CON NGƯỜI



Dưới đây là báo cáo của M. K., giáo viên trường mầm non B tại Osaka, người đã tiến hành các thí nghiệm trực giác tại trường mầm non theo yêu cầu của tôi. Thí nghiệm này chứng minh khả năng trực giác tự nhiên của trẻ nhỏ.

Tôi muốn thông báo với ông về kết quả thí nghiệm khả năng trực giác ở trẻ mẫu giáo dựa trên chương trình phát triển khả năng trực

giác của một trường tiểu học Trung Quốc đã từng được chiếu trên Tivi năm ngoái.

Thí nghiệm đầu tiên là nhận diện hình dạng (chữ cái) thông qua chạm cảm nhận. Tôi viết những chữ Hán giản thể, các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Anh, chữ Hiragana (bảng chữ cái tiếng Nhật), và các hình dạng (tròn, sao,...) lên các mảnh giấy và gấp chúng lại. Tôi đặt một tờ giấy lên tay trái của mỗi bé. Tôi nói với chúng: “Có một hình vẽ trên giấy, nếu con nghĩ con có thể, con sẽ nhìn thấy chúng. Khi con nhìn thấy, hãy vẽ nó ra nhé!”.

Tỉ lệ thành công rất cao lên đến 43,6% (17/39 bé) và 76,9% các bé có khả năng nhìn thấy một phần của hình vẽ.

Lần thứ hai tôi cũng lặp lại việc nhận diện hình vẽ và chữ cái thông qua chạm cảm nhận. Một lần nữa, tỉ lệ thành công cũng rất cao ở mức 47,2% (17/36 bé) và 69,4% (25/36 bé) có khả năng vẽ lại một phần của hình vẽ.

Lần thứ ba tôi để lũ trẻ nhận diện ba loại hình dạng (tròn, tam giác và dấu cộng) và hai màu (đỏ và vàng). Kể từ lần này trở đi, trước khi thí nghiệm, tôi đã hướng dẫn các bé thiền tập thông qua tưởng tượng hình ảnh và sử dụng nhạc sóng alpha với những gợi ý tích cực, nói rằng chúng có một con mắt thứ ba ở giữa trán và khi chúng nhắm mắt lại, con mắt thứ ba này sẽ mở ra và chúng có thể nhìn thấy được hình ảnh rất rõ nét.

Theo lý thuyết về tỉ lệ xác suất thành công, một nửa lớp sẽ có khả năng nhận diện đúng màu sắc, một phần ba lớp có thể nhận diện được hình dạng và một phần sáu số học sinh có thể nhận diện được cả hình dạng lẫn màu sắc. Kết quả thực tế từ việc nhận diện qua chạm cảm nhận là gần một nửa số trẻ (15/33 học sinh) có thể cảm nhận được màu sắc, một tỉ lệ rất cao.

Lần thứ tư tôi đã chuẩn bị những mảnh giấy giống như hai lần đầu tiên nhưng để các bé sử dụng khả năng nhìn xuyên thấu mà không cần chạm vào tờ giấy nhằm nhận diện nội dung bên trong. Tôi gắn những mẫu giấy gấp vào bàn bằng băng dính trong. Dù vậy, tỉ lệ thành công vẫn cao: 17,9% (5/22 bé). Cuối cùng, ở lần thứ năm, tôi để các bé sử dụng khả năng nhìn xuyên thấu để nhận diện hình O và + . Tôi giơ hai tấm thẻ lên với mặt màu trắng hướng về phía các bé và hỏi chúng có hình vẽ gì ở trên thẻ. Tôi lặp lại mười lần và một nửa số học sinh có thể nhận diện hình đúng sáu trên mười lần (13/26 bé). Tôi tin rằng tỉ lệ thành công cao trong các bài kiểm tra về chạm cảm nhận và nhìn xuyên thấu kể cả khi các hình không chỉ gồm +, O, Δ (ở lần thứ nhất, thứ hai và thứ tư) điều này cho thấy trẻ đã thể hiện được năng lực trực giác của mình. Bảng tóm tắt kết quả được trình bày ở hình 4.

Hình 4. KẾT QUẢ CỦA THÍ NGHIỆM KHẢ NĂNG TRỰC GIÁC (CÁC BÉ MẪU GIÁO NĂM - SÁU TUỔI)

	Đúng		Đúng một phần		Sai	Tổng số học sinh
Lần 1: Chạm cảm nhận chữ cái và hình dạng (chữ tiếng Trung, bảng chữ cái tiếng Anh, hình dạng,...)	17 bé 43.6%		13 bé 32.3%		9 bé 23.1%	39 bé
Lần 2: Chạm cảm nhận hai chữ cái	17 bé 47.2%		8 bé 22.2%		11 bé 30.6%	36 bé
	Đúng cả hai	Đúng về hình dạng	Đúng về màu sắc	Sai	Tổng số học sinh	
Lần 3: Chạm cảm nhận cả màu sắc và hình dạng (đỏ, vàng, O, †, ▲)	9 bé 27.3%	10 bé 30.3 %	15 bé 45.5 %	8 bé 24.2%	33 bé	
	Đúng		Đúng một phần		Sai	Tổng số học sinh
Lần 4: Nhìn xuyên thấu (chữ cái và hình dạng)	5 bé 17.9%		9 bé 32.4%		14 bé 50%	28 bé
Tỉ lệ đúng	Hơn 8/10 lần	7/10 lần	6/10 lần	5/10 lần	Ít hơn 4/10 lần	Tổng số
Lần 5: Nhìn xuyên thấu O, † mười lần	3 bé 11.5%	4 bé 15.4%	6 bé 23.1%	4 bé 15.4%	9 bé 34.6%	26 bé

Các kết quả giảm nhẹ khi lựa chọn có độ phức tạp cao hơn. Tuy vậy, nếu các hình chỉ hạn chế ở hình O và +, một nửa các bé đã nhận diện chính xác hình dạng 6/10 lần thông qua nhìn xuyên thấu. Nhận diện chữ cái hoặc ký tự thông qua chạm cảm nhận có kết quả thành công cao nhất dù ban đầu tôi cho rằng bài tập này sẽ khó với các bé, nhưng tỉ lệ thành công thậm chí còn cao hơn khi tính cả các bé có thể vẽ lại một phần của biểu tượng.

7. Thai giáo giúp nâng cao khả năng trực giác

Nếu được tập luyện ngay từ khi còn trong bụng mẹ, các bé sẽ phát triển não phải rất tốt. Những bé còn trong bụng mẹ có khả năng hiểu được cảm giác hoặc ngôn ngữ người mẹ nói. Những khả năng này bắt nguồn từ các giác quan của não phải, hay chính là khả năng trực giác.

Khi hình ảnh được truyền đến bào thai, năng lực tưởng tượng của bé cũng tiếp tục được phát triển cùng theo sự phát triển của bào thai. Mặc dù người mẹ cũng có thể truyền cho con những hình ảnh của chữ cái hoặc chữ số, thế nhưng mẹ cũng không nên cố gắng nhồi nhét những kiến thức bên ngoài vào tâm trí của trẻ. Chữ cái và con số chỉ đơn giản là những công cụ để truyền tải hình ảnh.

Ngôn ngữ là một phần trọng tâm trong việc nuôi dạy con trẻ nhưng tôi hy vọng rằng các bậc cha mẹ sẽ chú tâm đến cả việc hướng dẫn cho con tăng cường các hoạt động liên quan đến não phải bằng cách sử dụng hình ảnh. Khi người mẹ hình dung hình ảnh của con số hoặc chữ cái trước trán và gửi hình ảnh đó đến bào thai với niềm tin vững chắc rằng con sẽ nhận được nhờ một chiếc máy thu nhận trên trán, người mẹ đã kích hoạt khả năng trực giác cần thiết ở não phải của con để nhận được thông điệp truyền từ mẹ.

Nếu người mẹ luyện tập hoạt động tưởng tượng để nâng cao khả năng của não phải, người mẹ có thể nhìn thấy hình ảnh của con trong bụng và nói chuyện với con thông qua thần giao cách cảm. Đây là ví dụ thực tế từ lá thư một bà mẹ đã thực hành thai giáo.

Vào ngày mười lăm tháng Tám năm 1992, con trai của tôi là Yukio ra đời. Tôi đã thực hành thai giáo trong khi con còn nằm trong bụng. Đầu tiên, tôi tự học về hoạt động tưởng tượng và sau đó bắt đầu tập luyện để có thể tưởng tượng hình ảnh. Ban đầu, việc này

không hề dễ dàng, nhưng tôi đã luyện tập hàng ngày những gì đã được học trên lớp cho đến khi tôi có khả năng đi vào thế giới tưởng tượng một cách dễ dàng.

Khi tôi hít thở sâu, làm dịu lắng tâm hồn và nhắm mắt lại, hình ảnh đứa con hiện lên trước trán tôi. Con nhỏ xiu và bụ bẫm, chỉ có mặt của con là hướng về phía tôi. Con lúc nào cũng mỉm cười. Tôi hạnh phúc khi được nhìn thấy con trong bụng đến nỗi tôi không bao giờ quên thực hiện hoạt động tưởng tượng mỗi tối trước khi đi ngủ, đó là thời điểm tôi thư giãn nhất để có thể nói chuyện thoải mái với con.

Đầu tiên, đó chỉ là cuộc nói chuyện giao tiếp một chiều. Tôi kể cho con nghe những gì đã xảy ra trong ngày hôm đó, về người thân trong gia đình, về những thứ xung quanh ngôi nhà của chúng tôi, về cảm xúc hồi hộp đầy hứng khởi của mọi người khi chào đón sự ra đời của con. Chỉ khoảng một tháng sau, tôi bắt đầu hiểu được những thông điệp từ con. Con thường gửi cho tôi những thông điệp như: “Con muốn mẹ gọi con bằng tên, mẹ đặt tên cho con đi nhé!” hay “Con muốn ăn dâu. Mẹ ơi, ngày nào mẹ cũng ăn dâu tây nhé!”.

Sau khi được sinh ra, Yukio thực sự rất thích dâu tây và khi tôi cho con ăn dặm, con luôn ăn tất cả dâu tây và không hề hứng thú với táo và cam.

Tôi thì thầm với con: “Khi ra đời, con sẽ ra khỏi bụng mẹ nhẹ nhàng thôi nhé!”. Con trả lời và trấn an tôi: “Mẹ đừng lo, con tự xoay sở được mẹ nhé! Mọi chuyện rồi sẽ ổn mẹ ạ”. Tôi sinh con rất dễ, bác sĩ bảo tôi: “Cô sinh con rất nhẹ nhàng. Tôi nghĩ là cô còn sinh thêm được mười bé nữa đấy”.

Yukio giống hệt với hình ảnh mà tôi tưởng tượng, một cậu bé dịu dàng, điềm tĩnh. Tiếp tục duy trì hoạt động tưởng tượng, tôi thường biết chính xác thứ con muốn và thay tã cho con đúng lúc hoặc cho

con ăn những món hợp khẩu vị, vì vậy con không khóc vô cớ bao giờ. Tôi cũng nhắc chồng tôi nói chuyện với con thật nhiều khi con còn ở trong bụng, vì vậy con cũng rất gần bó với ba.

Chúng tôi thường rất ngạc nhiên vì dường như con cũng hiểu suy nghĩ của ba mẹ. Khi tôi nghĩ tôi cần gọi cho bà ngoại, con liền chỉ ra chỗ chiếc điện thoại. Một ngày khác tôi đặt con vào xe đẩy để đưa con đi dạo. Đột nhiên con nói: “Mẹ ơi!”. Tôi hỏi con: “Gì thế con?” và con chỉ vào cửa hàng bán đồ điện. Mới chỉ sáng nay tôi nghĩ đến việc cần phải mua một chiếc bóng điện mới để thay ở hiên nhà nhưng đã hoàn toàn quên việc đó.

“Cảm ơn con. Con nhớ giỏi quá”. Tôi nói, trong lòng ngạc nhiên vô cùng. Trải nghiệm này giúp tôi càng tin tưởng mạnh mẽ rằng ba mẹ nên giữ cho tư tưởng của mình thật trong sáng vì trẻ hoàn toàn có thể đọc được nó. Và tôi nghĩ mình cần phải nỗ lực hơn nữa để tạo nên một môi trường mà ở đó con có thể phát triển tốt nhất những khả năng tiềm ẩn vốn có của mình.

Chương 4

GHI NHỚ BẰNG NÃO PHẢI

1. Não trái và não phải có cơ chế ghi nhớ khác nhau

Trí nhớ được phân ra làm hai loại: trí nhớ não phải và trí nhớ não trái. Thông thường người ta chỉ quan tâm đến loại thứ hai và biết rất ít về loại thứ nhất. Vậy thì trí nhớ não phải có những đặc điểm gì?

Chuyện kể rằng: khác với những phóng viên khác, nhà báo người Nga S. V. Sherashevski không bao giờ ghi chép trong những cuộc họp báo. Khi trưởng phòng biên tập thắc mắc về vấn đề này, ông giải thích rằng mình không cần phải ghi chép vì bản thân có thể nhớ tất cả mọi thứ. Khi được yêu cầu nhắc lại những gì người biên tập nói trong cuộc họp hôm đó, ông đã nhắc lại đúng từng chữ một, thậm chí còn diễn tả lại từng cử chỉ.

Nhà sinh vật kiêm nhà dân tộc học Kumagusu Minakata đến từ Wakayama, Nhật Bản, người được xem là một trong những thần đồng vĩ đại của Nhật Bản cũng có khả năng ghi nhớ tuyệt vời. Trong suốt quá trình đi học, ông chỉ cần đọc lướt những cuốn sách nghiên cứu mượn từ cha của bạn mình và khi trở về nhà, ông có thể kể lại chi tiết nội dung cuốn sách vô cùng chính xác, thậm chí mô tả cả hình minh họa trong sách. Người ta nói rằng ông đã ghi nhớ được từ bốn đến năm trăm bộ sách theo cách này, bao gồm cả các cuốn sách minh họa về thực vật học và những cuốn bách khoa toàn thư.

Loại năng lực ghi nhớ này nằm ở bán cầu não phải chứ không thuộc về bán cầu não trái. Ở những người bị tổn thương não bộ, khả năng ghi nhớ đặc biệt này thường xuất hiện do sự tổn thương bán cầu não trái đã vô tình khiến cho khả năng thiên tài của não phải được bộc lộ. Nhà tâm thần học người Mỹ Darold A. Treffert giới thiệu rất nhiều trường hợp như vậy trong cuốn sách của ông: “Những con người phi thường: Hiểu biết về hội chứng bác học”. Tuy nhiên, ông không thể giải thích vì sao những người bị tổn thương não bộ lại có được những khả năng vượt trội như vậy mà chỉ đơn thuần kết luận rằng đây là một thách thức đối với khoa học. Thật ra, nguyên nhân rất đơn giản: việc tổn thương não trái đã tạo điều kiện cho các khả năng của não phải dễ dàng được bộc lộ, do chức năng của não phải không còn bị kìm nén như trước đây.

Não phải chiếm ưu thế và hoạt động mạnh khi trẻ em đang ở thời kỳ phôi thai và trong suốt ba năm đầu đời. Thời kỳ từ ba đến sáu tuổi là cột mốc đánh dấu sự dịch chuyển hoạt động từ não phải sang não trái. Và sau sáu tuổi, não trái hoàn toàn chiếm ưu thế. Do đó, việc rèn luyện trí nhớ não phải là vô cùng quan trọng trong sáu năm đầu đời – khoảng thời gian khi bán cầu não phải của trẻ được kích hoạt một cách tự nhiên. Nếu khả năng ghi nhớ não phải được rèn luyện trong suốt thời gian này, kênh truyền dẫn thông tin bằng hình ảnh sẽ mở ra và con người có thể tiếp cận những khả năng to lớn của não phải trong suốt cuộc đời. Đoạn trích từ lá thư của một phụ huynh dưới đây sẽ chứng minh sự hiệu quả của việc luyện tập các hoạt động não phải trong độ tuổi này.

Đã một năm con gái tôi theo học kể từ khi Trường Mẫu giáo Heiwa trở thành Trường Mẫu giáo Shichida, và tôi liên tục bị bất ngờ trước khả năng tập trung của con. Mới hôm nọ cô giáo trên lớp giao cho con bài tập đọc và bài tập học thuộc lòng cho kỳ nghỉ đông.

Cuốn sách cô chọn là “Oku no Hosomichi” (tuyển tập các bài thơ của Basho) và “Xứ tuyết” (một cuốn tiểu thuyết của Kawabata). Đầu tiên tôi đọc to từng đoạn cho con nghe và yêu cầu con đọc theo tôi đoạn đó hai lần. Sau đó, mặc dù tôi không chắc rằng con có thể làm được, tôi vẫn yêu cầu con kể lại và bé đã khiến tôi sửng sốt khi kể rất trôi chảy và gần như là hoàn hảo những gì nghe được bằng trí nhớ của mình.

Quyển “Xứ tuyết” cũng rất dài nhưng thật ngạc nhiên là con không hề gặp khó khăn và không mắc lỗi dù chỉ một từ hay một âm tiết nào khi kể lại. Trong suốt kỳ nghỉ tết, chúng tôi nghe cuốn băng “Một trăm bài thơ Tanka⁽¹⁾ của một trăm nhà thơ trứ danh” và học thuộc lòng các bài thơ. Con gái tôi còn tự đọc cuốn truyện tranh có nội dung tương tự cuốn băng và ghi nhớ luôn cả bộ truyện một cách nhanh chóng.

(1) Thể thơ Tanka: Tương tự với thể thơ haiku nhưng có thêm hai dòng thơ.

Kyoto Tajiri, Thành phố Tachikawa

2. Trí nhớ não phải hoạt động như thế nào?

Một khi trí nhớ não phải được kích hoạt, bạn sẽ không bao giờ quên những gì bạn có thể nhìn hoặc nghe thấy, kể cả khi chỉ mới tiếp cận nó một lần. Não trái cần ghi nhớ thông tin một cách có chủ ý, nhưng não phải ghi lại thông tin một cách vô thức và tức thời như khi chúng ta chụp một bức ảnh. Não phải không chỉ nhớ được những thông tin phức tạp mà cùng lúc còn có thể phân tích, suy luận, thấu hiểu và lĩnh hội nội dung cốt lõi của thông tin đó. Chẳng những thế, não phải còn sở hữu khả năng sáng tạo đáng kinh ngạc nhờ lưu trữ những hình ảnh, vốn là tiền đề của ngôn ngữ.

Trí nhớ của não phải không chỉ làm nhiệm vụ lưu trữ thông tin. Nó thúc đẩy khả năng sáng tạo mạnh mẽ để làm nảy sinh những ý tưởng đột phá và khác biệt hơn hẳn so với những ý tưởng thông thường. Trí nhớ não trái, cho dù có phát triển như thế nào cũng không thể có được những khả năng này. Thực tế là những người có xu hướng ghi nhớ bằng não trái thường tư duy kém hơn và thiếu trí tưởng tượng. Cần phải hiểu rằng bản chất của trí nhớ não phải hoàn toàn khác so với trí nhớ não trái.

Trí nhớ não phải thường được gọi là trí nhớ của hình ảnh. Nhạc trưởng Hirofumi Iwashiro có thể ghi nhớ cả một bản nhạc hoàn chỉnh mà chỉ nhìn qua một lần. Ông kể lại rằng khi chỉ huy dàn nhạc, ông thực sự nhìn thấy bản nhạc trôi trước mặt ông. Toscanini và Reubenstein cũng sở hữu khả năng đặc biệt này.

Ngày mừng năm tháng Sáu năm 1994, trong chương trình Tivi “Người thuyết trình”, cậu bé năm tuổi Atsuhiko Suzuki đã ghi nhớ được chín mươi tám thẻ hình. Mặc dù càng ngày càng có nhiều trẻ biết cách sử dụng trí nhớ não phải để nhớ được nhiều thẻ như vậy, nhưng trí nhớ não phải không chỉ đơn giản là đảm nhiệm chức năng lưu giữ thông tin. Trên thực tế, trí nhớ não phải liên kết chặt chẽ và kích thích khả năng sáng tạo phát triển, bởi vậy, việc phát triển trí nhớ não phải trở nên vô cùng quan trọng.

Trường hợp dưới đây sẽ giải thích tại sao sự phát triển khả năng ghi nhớ hình ảnh ở não phải lại có liên quan đến việc trẻ có khả năng sáng tạo và có thể tự sáng tác được những câu chuyện giàu hình ảnh.

Naoko nhìn thấy những hình ảnh ngay khi con nhắm mắt. Đó là những hình ảnh vô cùng sống động và tràn đầy màu sắc. Những hình ảnh đó cứ tự sắp xếp trong tâm trí con để tạo thành một câu chuyện với nhiều tình tiết và nhân vật. Giáo viên của con muốn

được nghe lại những câu chuyện đó, vì vậy tôi thường động viên con viết lại chúng một cách thường xuyên. Thời gian đầu, những câu chuyện còn ngắn, nhưng gần đây con dần viết được những câu chuyện dài hơn, đến giờ thì những câu chuyện của con đủ để lấp đầy cả một thùng carton. Tôi nên làm gì với những mẫu chuyện sáng tạo của con nhỉ?

(Một lá thư từ A. H. ở Nagano)

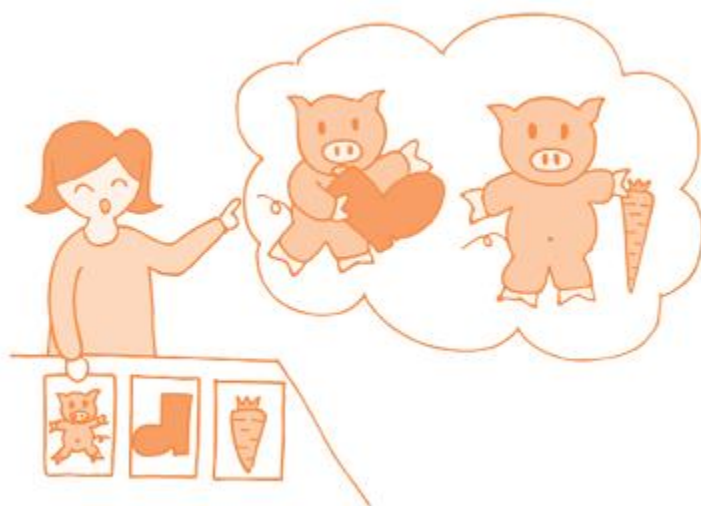
Sau khi đọc lá thư này, tôi yêu cầu người mẹ gửi cho tôi những mẫu chuyện bé đã viết khi bé lên bảy tuổi, gồm cả những câu chuyện khi bé mới sáng tác và cả những mẫu chuyện mà chị gái Yoko của bé viết. Tôi tập hợp chúng vào trong một cuốn sách và đặt tên là “Những câu chuyện thú vị của Naoko và Yoko” rồi gửi cho các bé. Mẹ của các bé đáp lại: “Cảm ơn giáo sư rất nhiều vì cuốn sách tuyệt vời ông gửi chúng tôi hôm nọ. Tôi chưa từng thấy các con vui mừng như thế từ trước đến nay”.

Chia sẻ của bà mẹ đã thôi thúc tôi viết thư mời những bé khác đang tham gia khóa học hoạt động tưởng tượng để các bé gửi những câu chuyện sáng tạo của mình. Tôi chọn ra ba mươi ba mẫu chuyện trong tổng số sáu mươi một truyện tôi nhận được và phát hành cuốn “Tuyển tập những bài viết sáng tạo của trẻ em” (Homeido Shoten). Một số bài viết của Naoko cũng nằm ở trong cuốn sách mà tôi đánh giá rất cao này.

3. Làm thế nào để kích hoạt khả năng ghi nhớ bằng não phải?

Cách tốt nhất để đánh thức trí nhớ não phải là chơi một trò chơi đòi hỏi sự chuyển tiếp chức năng ghi nhớ não trái sang não phải. Bởi trẻ em vốn đã rất giàu trí tưởng tượng và quen với việc nhìn thấy hình ảnh trong tâm trí, trò chơi này sẽ kích thích và phát triển trí nhớ não phải một cách rất tự nhiên. Bài báo cáo sau được viết bởi Misako Yamaga, giáo viên của lớp học Takamatsu.

Tôi sử dụng “Phương pháp liên tưởng” trong quá trình luyện tập khả năng ghi nhớ. (Phương pháp này bao gồm ghi nhớ các cặp từ bằng cách hình dung một hình ảnh kết nối chúng với nhau). Tôi đặt những tấm thẻ lên mặt bàn, kết nối chúng bằng những hình ảnh sinh động như “Chú lợn cần chiếc ủng cao su và lấy củ cà rốt làm gậy”.



Những đứa trẻ hai tuổi rưỡi đều cười vui vẻ trong lúc nghe những câu chuyện kỳ lạ như vậy. Đôi mắt các bé sáng lên khi nhìn thấy tôi đặt những tấm thẻ xuống. Tôi bắt đầu kể câu chuyện cho các bé nghe từ ba tới năm thẻ và dần dần tăng số lượng thẻ lên. Khi tất cả những tấm thẻ đã được úp xuống, tôi bắt đầu với tấm thẻ đầu tiên và nói “Có gì trong này các con nhỉ?” và lật thẻ lên. Các bé bắt đầu la hét tranh tới lượt được đọc tên thẻ. Với sự giúp đỡ của mẹ, các bé bắt đầu tự sáng tạo những câu chuyện của mình. Những bé ba tuổi nhanh chóng học được cách ghi nhớ trật tự của hai mươi tấm thẻ, trong khi các bé bốn và năm tuổi có thể ghi nhớ ba mươi tấm. Một số bé thậm chí còn cố gắng nhớ trật tự của bốn mươi hay năm mươi thẻ.

Khi được tập luyện đều đặn, các bé sẽ không cần những gợi ý để nhớ lại nữa mà dễ dàng gọi tên bức hình và nhanh chóng lật những tấm thẻ thật chính xác. Khi được chứng kiến tốc độ ghi nhớ của các bé, tôi thật sự rất kinh ngạc.

Khả năng tưởng tượng và ghi nhớ bằng hình ảnh của trẻ (trí nhớ não phải) thật lạ lùng. Trong một bài tập khác, tôi xếp khoảng mười lăm vòng tròn có năm màu khác nhau theo thứ tự bất kỳ vào năm que gỗ, cho các bé nhìn qua rồi yêu cầu các bé đặt đúng theo trật tự đó. Mặc dù tôi đã chọn những trật tự rất phức tạp, các bé vẫn có thể sắp xếp lại tất cả mười lăm vòng tròn đó theo đúng mẫu, cứ như là các bé đang nhìn thấy hình mẫu vậy. Giáo viên chủ nhiệm dạy các bé đã thốt lên rằng cô thật sự ngạc nhiên tột độ khi nhìn thấy cảnh tượng đó.

C. N, một giáo viên ở Tsushi cũng kể lại một kỷ niệm khi cô còn nhỏ:

Cháu rất thích đọc những bài viết của ông. Cháu được nuôi dạy như bao đứa trẻ khác và theo học tại trường tiểu học công lập thông thường, cấp hai, cấp ba và đại học cũng vậy. Cháu chan hòa với tất cả mọi người, thích đọc sách, chơi thể thao và âm nhạc. Tuổi thơ của cháu trôi qua êm đềm và cháu không phải học quá nhiều ở nhà để bắt kịp chương trình học ở trường.

Khi còn ở trường cấp hai, cháu chỉ cần học một tuần trước kỳ thi. Nhớ lại hồi đó, cháu nhận ra mình đã sử dụng khả năng ghi nhớ bằng hình ảnh (não phải) mà không biết. Cháu có thể hồi tưởng lại lời giảng trên lớp của các cô giáo khi lật qua những trang vở ghi chép, và sắp xếp lại những hình ảnh đó vào “cuốn sổ” trong đầu cháu hoặc viết lại mọi thứ lên một tấm bảng trong tâm trí để có thể xem lại mà chỉ cần nhìn liếc qua.

Ba cháu đã dạy cho cháu phương pháp sử dụng hình ảnh tám bảng đen để ghi nhớ. Ông học toán rất giỏi. Ông có thể hình dung được những con số trên một tám bảng đen trong trí não mình khi giải các phương trình toán học. Con số biểu thị kết quả thường xuất hiện bắt đầu từ những đơn vị cao nhất chứ không phải những đơn vị nhỏ nhất. (Phương pháp tính toán này chính là phương pháp xử lý thông tin của não phải mà tôi sẽ mô tả rõ hơn trong phần tiếp theo).

So với những đứa trẻ đang được dạy bằng phương pháp Shichida, những điều cháu vừa kể không có gì đặc biệt, nhưng nhờ có khả năng ghi nhớ bằng hình ảnh đó, điểm số của cháu rất tốt. Suốt thời học cấp hai, cháu luôn xếp hạng cao ở lớp. Tuy nhiên cháu không đủ tự tin để thi vào trường Đại học Tokyo, do đó cháu chọn trường Đại học Tohoku, theo học khoa Luật và rồi trở thành một giáo viên. Mặc dù có hơi muộn, cháu vẫn đang cố gắng nghiên cứu chuyên sâu vào một lĩnh vực cụ thể.

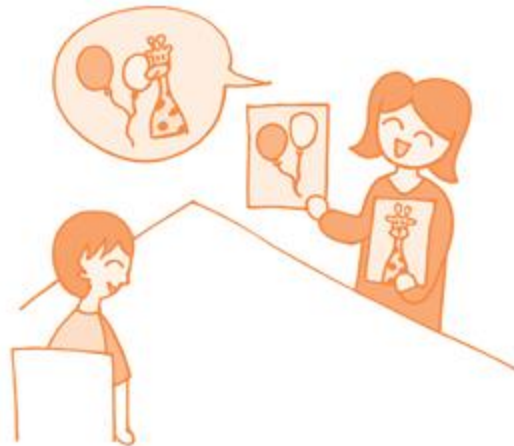
Câu chuyện về cháu không quan trọng, nhưng cháu đã được truyền cảm hứng để viết lá thư này với hy vọng muốn ông biết rằng mặc dù khả năng não phải của cháu còn hạn chế, cháu đã sử dụng nó để vượt qua thành công nhiều kỳ thi đáng sợ... Cháu hiểu được tầm quan trọng và ý nghĩa những bài giảng của giáo sư và rất muốn áp dụng những phương pháp giáo dục não phải vào việc nuôi dạy trẻ em cũng như tận dụng kinh nghiệm của riêng bản thân cháu.

Cuối cùng, nếu mục tiêu của giáo dục hướng tới phát triển tài năng thiên bẩm cho trẻ em chỉ đơn giản là nhằm vào việc thi đỗ các kỳ thi thì cuộc sống của chúng rồi sẽ trở nên bình thường giống như cháu. Ngày nay người lớn chúng ta cần phải tự đặt ra cho mình trách nhiệm giáo dục trẻ em để chúng phát huy được khả năng của não phải vì lợi ích của xã hội và của toàn thế giới.

4. Kích hoạt khả năng ghi nhớ não phải bằng phương pháp liên tưởng

Hoạt động liên tưởng là một bài tập luyện tốt cho việc kích hoạt trí nhớ não phải. Mặc dù là tập luyện, nhưng thực tế đây lại là một hoạt động vui vẻ, không yêu cầu cố gắng quá nhiều. Việc tham gia trò chơi ghi nhớ này hàng ngày giúp bộ não chuyển từ trí nhớ não trái sang trí nhớ não phải. Bạn cần có một bộ thẻ tranh ảnh để dạy trẻ với phương pháp này.

Đầu tiên, lấy ngẫu nhiên hai thẻ ảnh từ bộ ảnh và nói một câu để liên kết chúng. Nếu những bức tranh có hình hươu cao cổ và một vài quả bóng bay, bạn có thể nói như sau, “Một chú hươu cao cổ đang nhai chùm bóng bay”. Liên kết hình ảnh với sự chuyển động, ví dụ như hình ảnh chú hươu cao cổ ăn chùm bóng bay sẽ giúp trẻ dễ dàng ghi nhớ hơn một tình huống tĩnh như chú hươu đứng ôm trái bóng bay.





Sau đó hãy đặt úp hai tấm thẻ xuống, chỉ vào một trong hai tấm thẻ và hỏi tấm thẻ này là gì. Nếu trẻ cảm thấy dễ dàng trong việc ghi nhớ và nhận diện tấm thẻ, lần tới hãy sử dụng ba tấm thẻ. Nếu ba tấm thẻ có lần lượt hình xe đạp, cái cốc và một chú thỏ, đầu tiên bạn có thể liên kết chiếc xe đạp với chiếc cốc bằng cách nói như sau: “Chiếc xe đạp chạy trên một ngọn núi đầy những chiếc cốc”. Sau đó có thể liên kết chiếc cốc với con thỏ bằng cách nói rằng “Chú thỏ con nhảy vào trong một chiếc cốc”. Nói cách khác, cần tạo ra sự liên kết giữa một tấm thẻ này với một tấm thẻ khác bằng một hình ảnh sinh động. Nhưng bạn không cần phải tạo nên một câu chuyện chung để kết nối tất cả các tấm thẻ. Thực tế, việc cố gắng liên kết tất cả các tấm thẻ bằng một cốt truyện có tính logic sẽ khiến quá trình ghi nhớ diễn ra khó khăn hơn.



Một khi trẻ có thể nhớ được ba tấm thẻ, hãy tiếp tục tăng dần số lượng, mỗi lần một thẻ. Dừng lại khi bé không thể nhớ thêm nữa. Ngày tiếp theo, bắt đầu lại với số thẻ ít hơn số thẻ bạn đã kết thúc hôm trước. Chơi trò chơi này hàng ngày sẽ giúp nhanh chóng kích hoạt khả năng ghi nhớ bằng não phải và sau đó, việc ghi nhớ tất cả các tấm thẻ sẽ trở nên đơn giản.

Chơi trò chơi liên kết các hình ảnh

Phát triển khả năng ghi nhớ bằng não phải thông qua trò chơi liên kết hình ảnh của một tấm thẻ với thẻ bên cạnh nó.

Dưới đây là bài báo cáo từ một giáo viên sử dụng phương pháp này để luyện khả năng ghi nhớ.

Tôi xin phép chia sẻ một số những kết quả tuyệt vời ở lớp học của các bé bốn tuổi. Trong lớp tôi có ba bé trai rất hiếu động nên thường các bé phải mất một thời gian dài để hiểu và lắng nghe những gì tôi nói. Tuy nhiên tất cả các bé đều rất thích trò chơi ghi nhớ và đã hoàn toàn khiến các bậc phụ huynh sửng sốt và thán phục khi số lượng thẻ được các bé nhớ tăng lên đáng kể. Tôi phải thừa nhận rằng tôi chưa từng mong đợi lớp học này sẽ diễn ra suôn sẻ như vậy.

Tôi rất ngạc nhiên và vui mừng tặng các bé thật nhiều lời khen ngợi khi thấy chúng đạt được thành công.

Thậm chí còn có một sự việc kỳ diệu hơn thế nữa đã xảy ra. Trước đây, trong lớp tôi, bé A cần tới một tháng để thuộc lòng một bài thơ haiku, nhưng gần đây cậu có thể nhớ được năm bài thơ haiku của tháng, chỉ qua việc lắng nghe mẹ đọc to nhiều lần. Cậu đọc lại cả năm bài thơ với giọng đọc to, rõ ràng trước cả lớp. Cậu cũng có thể đọc thuộc lòng toàn bộ bài thơ của tháng: “Aomushi” kèm theo cả điệu bộ minh họa. Theo lời mẹ của cậu bé, cậu đã thuộc gần hết bài thơ sau khi mẹ đọc chỉ hai lần. Khi nói về khả năng cải thiện trí nhớ nhanh chóng của con, mẹ cậu bé chỉ nhắc đi nhắc lại “Tôi không thể tin được”.

Trước đây, cậu có vẻ không thích thú với những hoạt động tưởng tượng, vậy mà bây giờ, cậu bắt đầu trở thành người đầu tiên kể lại những gì mình nhìn thấy sau khi hoạt động kết thúc.

Và không chỉ có bé A. Hai bé trai còn lại cũng trở nên điềm tĩnh tới mức không thể nhận ra trước đây các bé đã từng hiếu động đến thế nào.

Từ khi tôi bắt đầu áp dụng trò chơi hình ảnh này, các bé cũng tưởng tượng tốt hơn, có lẽ vì những câu nói liên kết giữa hai thẻ rất thú vị đã dễ dàng giúp các bé tưởng tượng ra hình ảnh trong trí não.

Tôi cũng nhận ra tầm quan trọng của việc phát triển não phải, điều mà ông thường xuyên nói với chúng tôi.

5. Khuyến khích trẻ khuyết tật trí tuệ phát triển khả năng ghi nhớ não phải

Bài báo cáo dưới đây cho thấy trò chơi não phải cũng thúc đẩy sự phát triển của trẻ khuyết tật trí tuệ.

Hiện tại, lớp của tôi có bảy bé khuyết tật trí tuệ. Hai bé bị hội chứng Down, hai bé tự kỷ, hai bé chậm phát triển trí tuệ và một bé bị bại não. Tôi làm việc riêng với từng bé bởi triệu chứng của mỗi bé đều khác nhau, tuy nhiên phương pháp tiếp cận thì giống nhau. Chúng tôi bắt đầu với bài tập thiền, hít thở sâu, gợi ý tích cực, hoạt động tưởng tượng và cuối cùng là bài tập ghi nhớ bằng não phải. Phương pháp này mang lại những kết quả đáng kinh ngạc. Tất cả bảy bé đều tiến bộ liên tục, tuy nhiên hôm nay tôi muốn đề cập cụ thể trường hợp của bé Y, một cậu bé bị chứng chậm phát triển trí tuệ.

Bé Y bắt đầu theo học từ tháng Mười năm ngoái. Thời điểm đó, bé được ba tuổi bốn tháng nhưng mức phát triển của bé chỉ giống như một bé khoảng hai tuổi.

Trong lớp học, tôi cho bé và mẹ xem những tấm hình của một quả chuối và nói: “Mẹ đã đi mua chuối”. Sau đó, tôi hỏi lại bé: “Mẹ đã mua gì nhỉ?”, bé không hề phản ứng lại. Tôi cho bé xem hình ảnh của một quả táo và một quả chuối rồi hỏi bé: “Mẹ đi mua quả nào nhỉ?” nhưng bé vẫn không trả lời và dường như không hiểu những điều tôi nói.

Mẹ bé giải thích: “Trí nhớ của cháu rất kém”. Tuy nhiên, tôi nói với mẹ bé rằng những suy nghĩ tiêu cực này của mẹ có ảnh hưởng không tốt tới bé, đồng thời giải thích rằng thực ra bé có khả năng não phải tiềm ẩn rất tuyệt vời.

Tôi bắt đầu buổi học bằng việc bật nhạc nền sóng alpha và vỗ về bé nhẹ nhàng trong khi nói với bé những gợi ý tích cực.

“Y à, cô yêu con rất nhiều. Trái tim và tâm trí của chúng ta sẽ hòa làm một. Vì thế, khi con học với cô, bài giảng của cô sẽ đi vào tâm trí con. Con sẽ nhớ bài thật dễ dàng và rồi con có thể kể lại về nó bất cứ lúc nào”. Sau đó tôi chuyển sang phần hoạt động tưởng tượng. Tôi bật những bài hát trẻ em quen thuộc về một chú bướm và một

chú voi, đồng thời tôi nhảy cùng bé và tưởng tượng mình biến thành những con vật đó.

Khi hoạt động kết thúc, tôi cho bé xem tráo thẻ và chơi những trò chơi ghi nhớ với não phải.

Trong một, hai tháng đầu tiên, bé tiến bộ hơi chậm nhưng từ tháng thứ ba, não phải của bé bỗng được kích hoạt và bé đã có thể nhớ được hai thẻ hình cũng như tham gia được tất cả những hoạt động trong lớp. Bé có thể đọc thuộc một cuốn sách mà bé mới được nghe chỉ một lần và hiểu được các số từ không đến mười. Bé còn nhớ được bảng chữ cái tiếng Nhật Hiragana và các chữ Hán tự giản thể chỉ trong vòng một tháng.

Mặc dù khi mới vào lớp, bé bị chậm phát triển trí tuệ một năm hai tháng nhưng chỉ tám tháng sau, bé đã vượt trội so với những đứa trẻ khỏe mạnh cùng lứa tuổi khác.

Trước khi bắt đầu các hoạt động này, bé Y không thể nói, nhưng nay bé đã nói được rất nhiều. Trước đây bé thường phát ra tiếng gầm gừ khi tiếp xúc với những đứa trẻ khác, nhưng bây giờ bé đã biết gọi các bạn lại và nói “Này, lại đây nào. Chúng ta cùng chơi nhé”.

6. Kích thích khả năng tưởng tượng bằng não phải giúp trẻ phát triển cân bằng

“Kích hoạt não phải” là một khái niệm khó nắm bắt đối với con người trong xã hội hiện đại. Bản chất các chức năng não phải vượt trội đến mức khó mà chấp nhận được và vì thế, nhiều người không tin nó có thể tồn tại. Mặc dù những khả năng này giống nhau ở tất cả mọi người trên thế giới, nhưng chỉ có một số ít người có thể khai mở và sử dụng nó được, vì vậy mà phần đông còn nghi ngờ tính thực tế của chúng. Mẹ của một em học

sinh trong lớp học Shichida của chúng tôi đã nói về khả năng não phải của chính cô trong bức thư dưới đây.

Giáo sư thân mến,

Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi theo một cách nào đó vô tình đã rèn luyện khả năng não phải cho tôi và vì thế khả năng tưởng tượng của tôi được phát triển một cách tự nhiên. Từ những nghiên cứu của ông, tôi có thể thấy rằng mẹ đã thành công trong việc giúp tôi duy trì những năng lực thiên bẩm mà không để chúng hao mòn và mất đi.

Phương pháp nuôi dạy con của mẹ tôi là tích cực tạo ra những kích thích ngay từ những năm đầu đời. Mẹ nói rằng bà rất thích việc nuôi dạy con và luôn cố gắng tăng khả năng ghi nhớ của tôi bằng cách nói chuyện và đọc sách cho tôi thường xuyên.

Nhìn lại quá khứ, tôi nhận ra rằng nhờ có sự cố gắng của mẹ để nuôi dưỡng và phát triển những khả năng não phải cho tôi mà năng lực ghi nhớ của tôi được xây đắp một cách dễ dàng. Tôi không bao giờ bị hối thúc phải học. Tôi có thể nắm bắt mọi thứ chỉ bằng cách đơn giản là tập trung vào bài học một ngày trước buổi thi.

Hiện giờ khi đã trưởng thành, năng lực này vẫn vô cùng hữu dụng trong cuộc sống hằng ngày của tôi:

1. Tôi có thể đọc rất nhanh và đồng thời, có thể hiểu và ghi nhớ những gì tôi đã đọc.

2. Tất cả những gì tôi cần để đạt được điểm tốt là đi học ở lớp hằng ngày. Khả năng ghi nhớ bằng hình ảnh cho phép tôi chỉ cần nhìn vào trang sách một lần để nhớ và hiểu nó. Tôi có thể nhớ một phương trình hoặc một bài toán sau khi giải chúng một lần duy nhất.

3. Tôi thường nhìn thấy những hình ảnh, những ký ức cũ, những con phố, con người, kể cả vóc dáng và màu sắc quần áo của họ, tất cả đọng lại thành những hình ảnh sống động trong tâm trí tôi.

4. Tôi có thể nhìn thấy những hình ảnh trong tương lai và chúng giúp tôi có được những linh cảm về những gì sắp xảy ra. Tôi có thể nhìn thấy hình ảnh của những sự việc sẽ xảy ra trong bộ phim tôi đang xem trên tivi.

5. Những điều tôi đã từng đọc trước đây xuất hiện trong tâm trí tôi bất cứ khi nào tôi cần, điều này giúp tôi rất nhiều mỗi khi cần viết bài luận hoặc tham gia tranh luận về một vấn đề. Việc này xảy ra cứ như thể rằng tôi có một ngăn kéo chứa tất cả các thông tin trong trí não và tôi chỉ cần lấy bất cứ thứ nào khi cần.

6. Khi giao tiếp với ai đó, tôi có thể biết trước những điều họ đang định nói.

7. Khi vẽ tranh, tôi có thể hình dung ra bức tranh hoàn thiện trong tâm trí.

8. Tôi nhận thấy mình sở hữu khả năng trực giác nhạy bén, tràn đầy cảm hứng sáng tạo và trí tưởng tượng cũng vô cùng phong phú.

Tôi là một người khá nhạy cảm với tư duy suy nghĩ trong sáng. Luôn biết cảm nhận tinh tế vẻ đẹp của cuộc sống xung quanh và khao khát khám phá những điều mới mẻ diệu kỳ của thế giới xung quanh.

Không giống như việc học bằng não trái, rèn luyện não phải không cho ta những kết quả có thể thấy được ngay lập tức, vì vậy tôi đã chứng kiến rất nhiều bậc phụ huynh bỏ cuộc giữa chừng. Một số phụ huynh khác thì băn khoăn về vấn đề làm sao việc luyện tập khả

năng trực giác hay thực hiện hoạt động tưởng tượng có thể mang lại hiệu quả được.

Tuy nhiên, cá nhân tôi thấy rất biết ơn mẹ vì đã kích hoạt khả năng não phải của tôi từ ba mươi năm trước và giúp tôi phát triển năng lực tưởng tượng để thấy được những hình ảnh rõ ràng. Nhờ có mẹ, tôi có được một cuộc sống giàu có và đủ đầy. Hiện nay tôi rất thành công trong lĩnh vực nghệ thuật và là giáo viên dạy mỹ thuật. Tôi có thể sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật tuyệt đẹp mà chỉ cần vẽ lại trên giấy những hình ảnh hiện ra trong tâm trí. Khi tôi lớn lên, khả năng nhìn thấy trước tương lai, nguồn cảm hứng vô tận và khả năng trực giác giúp ích cho tôi rất nhiều. Tôi thật lòng cầu nguyện rằng khả năng não phải của các bé nhỏ đang theo học phương pháp Shichida cũng sẽ được nở rộ.

Mẹ bé R. H., Lớp học Tokushima

Tôi nhận được rất nhiều bức thư như vậy. Có điều không may là những người khai mở được khả năng của não phải lại nghĩ rằng nếu họ chia sẻ về những trải nghiệm của mình, mọi người sẽ không hiểu và cho rằng họ là những kẻ lập dị. Do đó, họ thường chọn cách im lặng.

Chương 5

KHẢ NĂNG TÍNH TOÁN NHANH KỲ DIỆU CỦA TRẺ

1. Khả năng tính toán đặc biệt của não phải

Não phải có rất nhiều khả năng đặc biệt mà não trái không có, một trong số đó là khả năng tính toán nhanh.

Cho đến gần đây, khả năng tính toán vẫn được cho rằng thuộc bán cầu não trái. Trên thực tế, não phải có một khả năng đặc biệt mà tôi gọi là “khả năng tính toán tốc độ cao”. Đây là khả năng mà lâu nay mọi người tin rằng chỉ xuất hiện ở những người có hội chứng bác học. (Những người này thường được cho là mắc phải hội chứng “bác học gốc nghếch”, một thuật ngữ đề cập trong cuốn sách “Những người khác thường: hiểu về hội chứng bác học”. Đây là thuật ngữ tâm lý học và y khoa đã xuất hiện từ một thế kỷ trước và ban đầu thuật ngữ này không hề mang ý nghĩa tiêu cực, kỳ thị). Hãy để tôi dẫn chứng một trường hợp như vậy từ những năm đầu thế kỷ hai mươi. Fleurie, một người đàn ông mù bị thiếu năng trí tuệ đã dành cả cuộc đời mình trong một học viện ở Pháp. Từ thời thơ ấu, ông đã khám phá ra khả năng đặc biệt của mình về toán học. Khi người ta biết đến khả năng phi thường của ông, mười hai nhà toán học hàng đầu châu Âu đã tập hợp lại để tiến hành các bài kiểm tra với ông. Họ đưa cho ông các bài toán phức tạp như: “Nếu có sáu mươi tư hộp và hộp đầu tiên chứa một hạt ngô, hộp thứ hai chứa hai hạt

ngô và cứ mỗi hộp tiếp theo lại có một số lượng ngô gấp đôi số lượng ngô ở hộp trước, vậy tổng cộng có bao nhiêu hạt ngô ở trong sáu mươi tư hộp?”.

Về cơ bản, họ đã yêu cầu ông phải tính toán tổng của phép tính:
 $1 + 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{63}$.

Bất kỳ ai biết đến công thức này sẽ đều nhận ra kết quả của chúng là $2^{64} - 1$ nhưng tính được kết quả của 2^{64} là bao nhiêu thì lại thực sự rất khó khăn. Vậy mà Fleurie đã chỉ cần chưa đến ba mươi giây để cho ra đáp án. Đó là 18.446.744.073.709.551.615, một con số rất lớn. Các học giả thậm chí còn không hiểu nổi khả năng của ông vì ở thời điểm đó, không có bất cứ lời giải thích khoa học nào lý giải phù hợp cho khả năng này.

Darold Treffert, một nhà tâm thần học người Mỹ và tác giả của cuốn sách “Những con người phi thường” đã ghi chép lại rất nhiều trường hợp viết về khả năng tính toán nhanh ở những người có hội chứng bác học. Tuy nhiên, họ không phải là người duy nhất sở hữu khả năng này. Kể từ thời cổ đại, những người được coi là thiên tài hay bác học cũng đều thể hiện được năng lực tính toán tốc độ cao như vậy. Nhà toán học và nhà vật lý thế kỷ mười tám, Leonardo Uller, có thể nhớ nội dung của toàn bộ cuốn sách chỉ bằng cách lật giở nhanh các trang sách. Trong khi những đồng nghiệp của ông còn đang tranh luận về cách tính toán con số thứ mười bảy ở phía sau dấu thập phân thì ông đã nhận ra ngay sự mâu thuẫn nằm ở con số thứ mười lăm và chỉ trong nháy mắt, ông đã tính toán ra con số chính xác.

Câu chuyện về nhà khoa học thiên tài John von Neumann, người sáng chế ra máy tính Neumann, cũng tương tự như vậy. Ông có thể nhớ ngay lập tức bất kỳ trang danh bạ điện thoại nào được mở ra ngẫu nhiên. Điều thú vị là máy tính Neumann có

thể lưu trữ được cả dữ liệu và các hướng dẫn để tính toán dữ liệu ở trong cùng một bộ nhớ và có thể sử dụng hệ thống tuần tự để xử lý thông tin.

Khi thảo luận với các nhà khoa học đồng nghiệp cùng làm việc trong lĩnh vực phát triển bom nguyên tử như Openheimer và Fermi về một vấn đề khúc mắc trong toán học, ông thường thực hiện những phép tính rất phức tạp một cách nhanh chóng. Ông đưa ra kết quả ngay lập tức trong khi các đồng nghiệp còn đang mải tính toán bằng thước loga⁽¹⁾. Khi giới thiệu chiếc máy tính Neumann, ông tuyên bố: “Đây là chiếc máy tính có tốc độ xử lý nhanh thứ hai trên thế giới”, ám chỉ rằng ông chính là người nhanh nhất. Khi ông mất, trên bia mộ của ông có viết lời tựa: “Thiên tài của những thiên tài vĩ đại đã mãi mãi yên nghỉ ở nơi đây”.

(1) Thước loga: Thước tính dùng để xử lý các dữ liệu biến thiên, chủ yếu dùng cho nhân chia số liệu, lũy thừa, căn bậc, lượng giác, logarit, nhưng không dùng được cho cộng trừ.

Cho đến tận bây giờ, những người sở hữu khả năng tính toán nhanh giống như người đàn ông với hội chứng bác học ngược ngếch trên vẫn còn là một bí ẩn, thách thức, đòi hỏi lý giải về mặt khoa học. Tuy nhiên, trên thực tế, những người đó chỉ đơn giản là đã tối ưu hóa chức năng tính toán thiên bẩm của não phải, một khả năng mà bất kỳ người bình thường nào cũng có.

2. Khả năng tính toán nhanh bằng não phải đã được giải thích bằng khoa học

Yuka Hatano⁽²⁾, một người sống tại Maizuru, quận Kyoto, đã chiến thắng cả bốn giải thưởng bàn tính Nhật Bản ở tuổi hai mươi tư, bao gồm Nhà vô địch Nhật Bản về bàn tính, Cuộc thi bàn tính quốc gia, Giải thưởng Vô địch bàn tính và Giải vô địch

tính toán thế giới. Cô có thể tính toán các phép tính có mười sáu chữ số nhanh hơn máy tính, xóa bỏ định kiến cho rằng mười ba chữ số là giới hạn tối đa cho khả năng tính toán của con người. “Khi tôi nhìn hoặc nghe thấy những con số”, cô giải thích, “tôi nhìn thấy bàn tính ở trong đầu tôi và các hạt bàn tính tự động chuyển động để tính ra kết quả”.

(2) Yuka Hatano: Người đoạt giải thưởng nhà vô địch bàn tính abacus từ năm 1988 cho đến năm 1996 được tổ chức bởi Hiệp hội Liên đoàn Abacus Nhật Bản. Vì cô đã giành chiến thắng ba năm liên tiếp, cô trở thành một trong những nhà vô địch bàn tính không có đối thủ ở Nhật Bản.

Những nhà vô địch sử dụng bàn tính khác ở Nhật Bản cũng chia sẻ giống như vậy. Một trong những người này là Kazuhiro Kanemoto, nhà vô địch bàn tính ở Nhật Bản vào năm 1985 và là một sinh viên ở Đại học Ritsumei. Anh cho biết, bất kể con số nào anh nhìn thấy cũng được chuyển thành hình ảnh. Ví dụ con số hai trăm năm mươi ba sẽ được chuyển thành ba thanh gậy với chiều dài hai, năm và ba trong đầu của anh.

Giáo sư Yoshiya Shinagawa của Đại học Khoa học Y khoa Nhật Bản sau khi tiến hành đo hoạt động của não Yuka Hatano trong quá trình cô giải các bài toán đã đưa ra những kết luận dưới đây:

“Trong khi hầu hết mọi người đều sử dụng não trái để tính toán, với Yuka Hatano, phần não phải ở phía sau và phần não kiểm soát hình ảnh lại hoạt động rất mạnh. Kết quả cũng tương tự như vậy khi đo hoạt động của não ở những thiên tài khác trong lúc họ đang tính toán.” Do đó khoa học đã lý giải rằng não phải có chức năng tính toán khác biệt so với não trái.

3. Những ví dụ về khả năng tính toán nhanh bằng não phải ở trẻ

Não phải được chứng minh rằng phát triển nhanh hơn so với não trái ở lứa tuổi từ không đến ba tuổi. Phương pháp “thẻ dot⁽³⁾” đặc biệt hiệu quả giúp phát triển tốc độ tính toán nhanh ở trẻ thuộc lứa tuổi này. Thẻ dot được in với những chấm đỏ xếp ngẫu nhiên từ một đến một trăm. Mỗi chấm có đường kính 1,7 cm. Trẻ được xem mười thẻ mỗi ngày với tốc độ một giây một thẻ. Bài chia sẻ dưới đây sẽ chứng minh hiệu quả của phương pháp này.

(3) Chương trình thẻ dot: Chương trình dạy toán bằng thẻ dot theo phương pháp Shichida nhằm khơi mở khả năng tính toán nhanh ở trẻ nhỏ.



Tôi rất hạnh phúc khi báo cho giáo sư những thành công mà mẹ con tôi đã đạt được trong tháng này. Tôi thường vừa dạy con, vừa ghi chép lại những gì tôi luyện tập với con trong bảng kiểm tra. Sau hai tháng, tôi đã luyện tập cho con lên tới thẻ sáu mươi chấm. Tôi kiểm tra con vài lần và thực sự ngạc nhiên trước tỉ lệ con trả lời được đáp án đúng. Khi tôi đưa cho con tấm thẻ dot 51 và 53 và hỏi: “Đâu là thẻ 51?”, con chỉ đúng đáp án mà không chút lưỡng lự. Tôi hạnh phúc vì đã giúp con phát triển tốt khả năng của mình. Thi thoảng tôi tin là con có thể nắm bắt được những gì mẹ nói, cũng có lúc tôi

lại cảm thấy hoài nghi. Nhưng tôi vẫn kiên trì với phương pháp này và nghĩ rằng dù con chưa hiểu, thì việc cố gắng cũng chẳng mất mát gì. Và tôi đã rất vui vì mình không bỏ cuộc.

Thật khó để tin rằng con thực sự làm được điều đó khi tôi chỉ cho con xem thẻ có một lần một ngày và thi thoảng còn bỏ cách ngày nữa.

I. N., Hyogo (con hai tuổi)

$$8x - 3\{3 - (5 - 2x)\} = 4(5 - x)$$

$$\frac{2x - 3}{3} - \frac{2x - 3}{8} = 1$$

$$\frac{1}{2} \left\{ x - \frac{1}{3} \left(\frac{3}{4}x + \frac{1}{6} \right) - \frac{3}{2} \right\} = x + \frac{3}{4}$$

Chúng tôi đã kết thúc phần thẻ dot giải phương trình. Con tôi có thể đưa ra được đáp án đúng ngay cả khi được hỏi liên tiếp bốn hoặc năm thẻ. Tôi thực sự bất ngờ với khả năng thiên bẩm của con.

S. O., Tokyo (con một tuổi mười tháng)

Tuần trước, khi ghé ngang chỗ bảng tin, tôi tình cờ đọc được một bài viết đề cập đến tầm quan trọng của giáo dục não phải và khi nhìn lại con mình, tôi biết điều này là đúng.

Kể từ khi con mới sinh, tôi đã sử dụng thẻ để dạy con tất cả những kiến thức về thế giới xung quanh con. Chúng tôi tự in ảnh và dán chúng lên thẻ. Từ lúc hai tuổi rưỡi, con đã bắt đầu viết và giải toán, thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số có bốn tới sáu chữ số một cách dễ dàng. Cậu bé chỉ mất gần một phút để làm những phép tính như dưới đây.

$\begin{array}{r} 654 \\ \times 543 \\ \hline 355122 \end{array}$	T.K. 3歲5個月 $\begin{array}{r} 796 \\ \times 368 \\ \hline 292928 \end{array}$
$\begin{array}{r} 835 \\ \times 697 \\ \hline 581995 \end{array}$	$\begin{array}{r} 465 \\ \times 448 \\ \hline 208320 \end{array}$
$\begin{array}{r} 596 \\ \times 821 \\ \hline 489316 \end{array}$	$\begin{array}{r} 677 \\ \times 854 \\ \hline 578158 \end{array}$
$\begin{array}{r} 775 \\ \times 444 \\ \hline 344100 \end{array}$	$\begin{array}{r} 897 \\ \times 789 \\ \hline 707733 \end{array}$
$\begin{array}{r} 934 \\ \times 685 \\ \hline 639790 \end{array}$	$\begin{array}{r} 995 \\ \times 986 \\ \hline 981070 \end{array}$

T. K, Okayama (con ba tuổi năm tháng)

Khi sử dụng thẻ dot với trẻ từ lúc bốn tháng tuổi, sáu tháng tuổi hoặc một năm tuổi, chúng sẽ phát triển được khả năng tính toán nhanh một cách dễ dàng. Khi trẻ học được cách viết chữ số ở độ tuổi lên ba, trẻ có thể ghi lại được các phép toán mình đã giải bằng cách viết xuống phía dưới như sau:

$$\begin{array}{r} 48765 \\ \times 23845 \\ \hline 116287425 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 789625 \\ \times 43213 \\ \hline 34122065 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 23 \overline{) 138} = 5 \text{ dư } 22 \\ \times 21 = 925 \\ \hline 35150 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 57 \overline{) 456} = 7 \text{ dư } 57 \\ \times 57 = 952 \\ \hline 57204 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 49 \overline{) 245} = 4 \text{ dư } 49 \\ \times 55 = 837 \\ \hline 46035 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 23 \overline{) 156} = 6 \text{ dư } 23 \\ 238 \times 29 = 6902 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 507 \overline{) 42081} = 8 \text{ dư } 507 \\ 507 \times 83 = 42081 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 777 \overline{) 42066} = 5 \text{ dư } 777 \\ 777 \times 54 = 42066 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 875 \overline{) 75250} = 8 \text{ dư } 875 \\ 875 \times 86 = 75250 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 279 \overline{) 27342} = 9 \text{ dư } 279 \\ 279 \times 98 = 27342 \end{array}$$

Các phép tính được giải bởi A. T., Nagoya (hai tuổi tám tháng)

Ở thời điểm trẻ bắt đầu biết viết, trẻ bắt đầu giải các phép toán như dưới đây trong một khoảng thời gian rất ngắn mà không tốn một chút công sức nào.

$18 \overline{) 486}$	$27 \overline{) 978}$
$24 \overline{) 984}$	$23 \overline{) 755}$
$17 \overline{) 663}$	$18 \overline{) 830}$
$25 \overline{) 425}$	$87 \overline{) 684}$
$14 \overline{) 812}$	$43 \overline{) 878}$
$28 \overline{) 532}$	$19 \overline{) 940}$
$16 \overline{) 736}$	

Các phép tính được giải bởi M. T., Tokyo (bốn tuổi bốn tháng)

Như các bạn thấy, bọn trẻ không cần phải đặt bất cứ phép tính phụ nào để tính toán ra kết quả đúng. Chúng chỉ đơn giản là viết ra kết quả phép tính đã hiện lên trong đầu. Khi tôi hỏi chúng: “Làm thế nào mà con tính ra kết quả vậy?” Chúng trả lời: “Đáp án hiện ra trước mắt con”. Một số bé còn nói: “Chúa nói với con như vậy”. Nếu được yêu cầu, các bé có thể viết ra phép tính dẫn đến kết quả đó như dưới đây.

$$\begin{array}{r}
 \begin{array}{r}
 6 \\
 46 \\
 9 \overline{) 75}
 \end{array}
 \quad
 \begin{array}{r}
 2 \\
 10 \\
 9 \overline{) 90}
 \end{array}
 \quad
 \begin{array}{r}
 48765 \\
 23845 \\
 3 \overline{) 90}
 \end{array}
 \quad
 \begin{array}{r}
 48765 \\
 23845 \\
 3 \overline{) 90}
 \end{array}
 \quad
 \begin{array}{r}
 48765 \\
 23845 \\
 3 \overline{) 90}
 \end{array}
 \end{array}$$

Các phép tính được viết bởi M. O., Nagoya (sáu tuổi hai tháng)

Chúng cũng có thể giải được các phương trình hoặc các phép toán ngay lập tức. Thật là kỳ diệu! Lý do tại sao trẻ có thể làm được như vậy sẽ được tôi giải thích ở phần tiếp theo.

4. Trẻ nhỏ thực hiện được các phép tính phức tạp như thế nào?

Tại sao các bé nhỏ có thể thực hiện được những phép tính phức tạp một cách dễ dàng như vậy? Vì não phải của trẻ phát triển vượt trội hơn so với não trái trong khoảng thời gian từ khi trẻ được sinh ra cho tới ba tuổi. Hơn nữa, khả năng tính toán nhanh lại thuộc về bán cầu não phải trong khi não trái phân tích và giải các phép tính theo cách hoàn toàn khác.

Tuy vậy, khi bước qua ba tuổi, não trái dần dần phát triển mạnh hơn. Từ sáu tuổi trở lên, sự chuyển dịch này hoàn tất và não trái từ giờ trở đi giữ vị trí kiểm soát mạnh hơn, điều này khiến cho

việc khơi gợi những tiềm năng thiên bẩm của não phải trở nên khó khăn. Tuy nhiên, nếu kênh tính toán nhanh của não phải được khơi mở trước đó, khả năng này của trẻ sẽ dễ dàng duy trì được ngay cả khi trẻ đã lớn. Khả năng tính toán nhanh được thực hiện tự động bằng chức năng xử lý tốc độ cao độc lập của não phải. Não bộ của con người không phải lúc nào cũng được vận hành một cách có ý thức, và trên thực tế, các khả năng ở tầng vô thức của não bộ còn to lớn hơn rất nhiều các khả năng con người bộc lộ trên tầng ý thức.

Đây là lý do vì sao trẻ từ không đến ba tuổi được coi là thiên tài về ngôn ngữ. Một khi trẻ tích lũy vô thức khối lượng ngôn ngữ khổng lồ, chức năng xử lý tự động bắt đầu hoạt động và trẻ có thể sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ rất dễ dàng. Chúng không cần tích lũy các từ một cách có ý thức để tạo thành câu trong quá trình giao tiếp.

Ngược lại, khi người lớn học ngoại ngữ, họ thường chỉ dựa vào ý thức não trái. Vì não trái không có chức năng xử lý tốc độ cao tự động, họ không thể sử dụng ngoại ngữ thành thạo dù đã học rất nhiều năm (Khả năng ngôn ngữ của não phải sẽ được thảo luận ở phần sau).

Chức năng tính toán tốc độ cao được hỗ trợ không chỉ bởi khả năng xử lý thông tin tốc độ cao tự động mà còn bởi não phải có khả năng chuyển đổi thông tin thành hình ảnh. Thuật ngữ “hình ảnh” cần được hiểu đúng vì có rất nhiều giai đoạn hình ảnh được tái hiện lên trong tâm trí khi chúng ta thực hiện hoạt động tưởng tượng. Cái tôi đề cập đến ở đây là những hình ảnh rõ ràng, thật, và sống động như được chụp lại. Nếu hỏi trẻ “Vì sao con có khả năng giải các phép tính nhanh chóng như vậy?” thì chúng thường sẽ trả lời bạn: “Đơn giản là vì đáp án hiện ngay trước mắt con”.

Điều này cũng tương tự đối với những nhà vô địch bàn tính đã đề cập ở trên khi họ nghe và thấy những con số. Một chiếc bàn tính hiện lên trong tâm trí của họ và các hạt tự chuyển động để tính ra kết quả. Trẻ có thể làm ra được điều này sẽ thường nói: “Khi con nghe thấy những con số, những hạt màu đỏ bắt đầu tự chuyển động để tính ra kết quả”. Đây là lý do vì sao luyện tập hình ảnh tưởng tượng bằng não phải là một yếu tố cần thiết để phát triển khả năng tính toán tốc độ cao.

Khi tôi tổ chức các buổi hội thảo cho các giáo viên về phương pháp phát triển khả năng này ở trẻ nhỏ, tôi luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát huy năng lực tưởng tượng của chúng.

Dưới đây là báo cáo từ R. S., một giáo viên của Viện Giáo dục Trẻ em Shichida.

Chúng tôi chơi trò chơi trực giác và hoạt động tưởng tượng hình ảnh trong mọi lớp học. Tôi đã luôn tin rằng khả năng tính toán bằng thẻ dot là khả năng có sẵn trong mỗi đứa trẻ, bởi vậy tôi chẳng bao giờ bận tâm phải chứng minh điều đó. Tuy nhiên, hôm nay tôi quyết định kiểm tra. Dù phụ huynh rất căng thẳng nhưng lũ trẻ lại chẳng cần mất thời gian suy nghĩ để đưa ra đáp án. Khi chơi trò “Đâu là?” chúng đều trả lời đúng, kể cả bé Masashi, cậu bé ba tuổi vừa mới tham gia lớp học và mới chỉ được xem các thẻ dot được hai lần (Bé cũng chưa xem ở nhà lần nào). Mẹ cậu bé phải kìm nén sự xúc động khi nhìn thấy con đang hào hứng chọn các đáp án đúng.

Một mẹ khác đã suýt khóc khi nhìn thấy con chọn đáp án đúng dù trước đó con chỉ chọn toàn đáp án sai. Có vẻ như rất nhiều cha mẹ gặp khó khăn trong việc sử dụng thẻ dot luyện tập cho con. Trong lớp học, tôi luôn khuyến khích lũ trẻ và nói: “Đừng từ bỏ, các con hãy thử thêm một lần nữa nhé!”. Một khi những khả năng tưởng

tượng được phát triển thông qua trò chơi trực giác và hoạt động tưởng tượng hình ảnh, các bé dường như chọn được tất cả các đáp án đúng trong trò chơi với thẻ dot.

Tôi cũng muốn nói thêm rằng kể từ khi năng lực tưởng tượng của con phát triển, tôi thường nhắm mắt lại để gửi cho con hình ảnh các thẻ dot và cũng yêu cầu con nhắm mắt lại để nhận chúng. Khi con nói con có thể nhìn thấy những chấm màu đỏ, tôi thường hỏi: “Con thấy bao nhiêu chấm?” và con nói với tôi chính xác số chấm mà tôi gửi cho con. Điều này càng khuyến khích tôi tập trung vào các hoạt động tưởng tượng hình ảnh trong lớp học. Tôi yêu cầu các bé hãy nhắm mắt lại và nói với các bé: “Nhìn này, các con bắt đầu thấy được hình ảnh rồi đó”.

Dưới đây là báo cáo của giáo viên Yuka Ikeda, từ Trung tâm Tama thuộc Viện Giáo dục Trẻ em Shichida, Tokyo.

Vào mùa hè năm ngoái, tôi đã dồn rất nhiều công sức để luyện tập cho các bé hoạt động tưởng tượng trong lớp học. Tôi thường đưa cho các bé xem thẻ dot ngay sau khi chúng thực hiện hoạt động tưởng tượng và cứ một tháng một lần, vào tuần thứ tư, tôi sẽ kiểm tra lại.

Hiện giờ tôi đang thực hiện hoạt động này với phép tính cộng và kiểm tra câu trả lời của các bé. Kể cả những bé mới trong lớp cũng có tỉ lệ trả lời đúng hơn chín mươi phần trăm. Đúng như ông đã nói, sự củng cố thực hành hoạt động tưởng tượng thường xuyên sẽ dẫn đến thành công của giai đoạn luyện tập tính toán với thẻ dot. Một cậu bé một tuổi mười tháng đã trả lời đúng 19/20 câu hỏi trong phần chơi “Đâu là?”. Điều này khiến cho mẹ cậu bé rất ngạc nhiên vì bà không hề mong đợi kết quả cao đến vậy. Ba mẹ của cậu bé cũng kể với tôi rằng khi họ đang lái xe xuyên qua đường hầm, cậu bé khẳng định sẽ có một chiếc xe cảnh sát ở phía bên kia đường và thật ngạc nhiên, đúng là có một chiếc xe cảnh sát thật. Chẳng

những thế cậu bé còn có khả năng ghi nhớ tức thời cũng rất tuyệt vời.

Tôi tự làm các thẻ có phép tính với chấm dot để cho các con luyện tập tính phép cộng. Một ngày, tôi kiểm tra phép cộng bằng thẻ. Cả Keishi và Terunari đều chỉ ra đáp án đúng. Tiếp đó, tôi đang hướng dẫn các con làm phép tính nhân cho số có một chữ số thì một trong hai bé nhà tôi nói: “Mẹ ơi, dễ quá phải không mẹ?”.

Có những lúc tôi hỏi các con: “Mẹ tự hỏi điều gì đang diễn ra trong đầu con vậy?”. Con trả lời hào hứng và mô tả cho tôi rất chi tiết: “Ở trong đầu của con, con nhìn thấy những hình vuông màu trắng, những chấm đỏ và những hình tam giác đang chuyển động. Các hình vuông chuyển động từ dưới lên trên và các chấm tròn chuyển động từ trên xuống dưới. Có những con số ẩn nấp bên trong những nụ hoa và khi những nụ hoa nở ra, những con số đó liền hiện ra và rơi xuống mặt đất. Khi con chơi đàn piano hoặc chơi với khối gỗ, những hình vuông trắng và chấm đỏ cũng chuyển động theo. Khi con chơi đàn piano, chúng chuyển động như thế này. Còn khi con chơi với khối gỗ, chúng sẽ chuyển động như thế này”.

Y. G., thành phố Konan (con ba tuổi bảy tháng)

5. Năng lực của não phải không dựa trên trí nhớ

Khả năng trí tuệ của trẻ thường được cho rằng hoàn toàn dựa vào lượng thông tin trẻ thu nạp trong quá trình học tập và được củng cố nhờ quá trình trẻ tư duy hay suy nghĩ logic. Tuy nhiên, việc trẻ sơ sinh được dạy các phép toán với thẻ dot đã làm đảo lộn hoàn toàn quan điểm truyền thống này. Các bé bốn và năm tháng tuổi dù chưa hề học toán vẫn có thể dễ dàng làm các phép tính.

Hầu hết mọi người đều cho rằng khả năng nhận thức của con người sẽ hình thành khi chúng ta được trải nghiệm lặp đi lặp lại nhiều lần một sự kiện nào đó. Ví dụ, khi chúng ta đang lái ô tô chạy trên đường, hành động đạp phanh để tránh một đứa bé chạy băng qua trước đầu ô tô là phản xạ học được dựa trên kinh nghiệm khi ta lái xe trong các tình huống tương tự từ trong quá khứ.

Việc các bé sơ sinh có thể thực hiện được các phép tính phức tạp mà chưa từng có ký ức hay chưa từng thu nạp thông tin về lĩnh vực toán học đã làm sụp đổ những lý luận nền tảng của cuộc tranh luận này. Bán cầu não phải có khả năng tính toán với tốc độ rất cao để tự động xử lý nhanh những phương trình phức tạp.

Những đứa trẻ trong các ví dụ dưới đây là minh chứng rõ ràng cho sự thực này.

Bé lớn Akiko (bốn tuổi) của tôi có thể cộng bảy số có hai chữ số trong đầu và đưa ra kết quả đúng. Bé nhỏ (bốn tháng) nhà tôi cũng có thể trả lời đúng mỗi lần tôi hỏi cháu đâu là kết quả đúng giữa hai thẻ. Tôi chỉ mới cho các con xem thẻ dot từ một đến hai mươi và chưa từng dạy chúng các thẻ khác, vậy mà chúng vẫn làm rất tốt.

K. H., thành phố Tochigi (con bốn tuổi và bốn tháng)

Tháng này, dù hay bỏ qua chương trình thẻ dot, chúng tôi vẫn cố gắng hoàn thành việc nhận diện các số lên đến một trăm cho con. Khi bé đã trả lời đúng hết tất cả các đáp án, tôi dừng lại việc nhận diện số và bắt đầu làm phép tính cộng. Tôi hỏi con: “ $38 + 18$ bằng bao nhiêu?”, con mỉm cười rất vui vẻ và chọn thẻ 56. Đây là ngày thứ tư kể từ khi chúng tôi bắt đầu học phép cộng và mỗi ngày tôi chỉ tập luyện với con chưa đến mười lăm phút.

E. O., thành phố Shiroyo (con bảy tháng tuổi)

Phương pháp thẻ dot là một thành công lớn. Bé nhà tôi có thể đưa ra kết quả đúng ngay lập tức, thậm chí cho những phép tính phức tạp. Tôi thử các phép toán phức tạp hơn, bao gồm nhân các số có ba chữ số với số có hai chữ số và phương trình đa thức nhưng dường như chúng cũng không hề gây khó khăn gì cho con, con vẫn trả lời rất chính xác và luôn khiến ba mẹ phải bất ngờ.

Y. I., thành phố Kamio (con một tuổi ba tháng)

Có một số trường hợp, các bé không những chỉ ra đáp án đúng mà còn có thể viết được đáp án ra giấy. Những báo cáo dưới đây là từ Masayo Otsuka, giáo viên ở Viện Giáo dục Trẻ em Shichida thuộc quận Aichi.

Bé A. T., hai tuổi tám tháng, đã có thể viết ra kết quả của các phép toán phức tạp một cách dễ dàng. Ở hai tuổi sáu tháng, tỉ lệ thành công của bé khi chơi trò “Đâu là?” luôn luôn là một trăm phần trăm và mẹ của cô bé bắt đầu tập cho con viết câu trả lời ra giấy. Mẹ cho A. T. giải gần năm mươi phép tính mỗi ngày.

① 3 + 1 = 4	④ 10 + 5 = 15
② 8 + 1 = 9	⑤ 5 + 6 = 11
③ 1 + 10 = 11	⑥ 5 + 5 = 10
④ 1 + 8 = 9	⑦ 1 + 6 = 7
⑤ 4 + 2 = 6	⑧ 7 + 6 = 13
⑥ 5 + 2 = 7	⑨ 6 + 3 = 9
⑦ 2 + 7 = 9	⑩ 6 + 2 = 8
⑧ 2 + 9 = 11	⑪ 3 + 7 = 10
⑨ 5 + 3 = 8	⑫ 7 + 7 = 14
⑩ 9 + 3 = 12	⑬ 7 + 4 = 11
⑪ 3 + 7 = 10	⑭ 7 + 1 = 8
⑫ 3 + 9 = 12	⑮ 2 + 8 = 10
⑬ 6 + 4 = 10	⑯ 7 + 2 = 9
⑭ 7 + 4 = 11	⑰ 8 + 9 = 17
⑮ 4 + 8 = 12	⑱ 8 + 8 = 16
⑯ 4 + 5 = 9	⑲ 1 + 9 = 10
⑰ 1 + 5 = 6	⑳ 7 + 9 = 16

○1991.11.21

Vào thời điểm đó, A. T. cũng có khả năng viết các chữ số in hoa và in thường trong bảng chữ cái tiếng Anh và cả bảng chữ cái tiếng Nhật Hiragana và Katakana. Cô bé chỉ cần bảy đến tám phút để viết tất cả các chữ cái đó. Khi cô bé đã có khả năng viết đáp án những phép tính cộng các số có một chữ số dễ dàng, con bắt đầu thực hiện phép tính trừ.

Mẹ của A. T. nhận xét: “Tôi thực sự ngạc nhiên khi con học được phép tính trừ trước cả tôi dạy con. Khi tôi hỏi ‘Số này cộng với số này bằng bao nhiêu?’, con sẽ trả lời sai nhưng khi tôi viết nó dưới dạng phép tính, con sẽ cầm bút chì và viết ra kết quả đúng.

Phép trừ cũng làm tương tự. Con bé có thể trừ hai số có hai chữ số dễ dàng và nhanh hơn cả tôi. Nhưng thường thì con bé sẽ không trả lời

đáp án đúng nếu trả lời bằng miệng.

Con có thể làm các phép cộng và phép trừ với số có ba chữ số. Tôi khó có thể tin được điều này. Hơn thế nữa, con lại bắt đầu viết kết quả từ số lớn nhất thay vì số nhỏ nhất, điều này khiến cả chồng tôi cũng rất ngạc nhiên.

Giáo viên cũng đã cho tôi xem kết quả tính toán của một bé khác đã giải được phép tính nhân số có ba chữ số từ trái sang phải. Tôi vẫn tiếp tục luyện tập với con và tin rằng con cũng sẽ làm được như vậy nếu con cố gắng.

1) $\begin{array}{r} 444 \\ - 231 \\ \hline 213 \end{array}$	(4) $\begin{array}{r} 698 \\ - 598 \\ \hline 100 \end{array}$
6) $\begin{array}{r} 157 \\ - 63 \\ \hline 94 \end{array}$	(5) $\begin{array}{r} 238 \\ - 148 \\ \hline 98 \end{array}$
3) $\begin{array}{r} 135 \\ - 37 \\ \hline 98 \end{array}$	(6) $\begin{array}{r} 889 \\ - 869 \\ \hline 20 \end{array}$

©1992. 1. 10

Sau đó không lâu, A. T. bắt đầu thực hiện phép tính nhân.

$$\begin{array}{r}
 (1) \begin{array}{r} 43 \\ \times 2 \\ \hline 86 \end{array} \quad (4) \begin{array}{r} 68 \\ \times 21 \\ \hline 1478 \end{array} \quad (7) \begin{array}{r} 363 \\ \times 421 \\ \hline 152823 \end{array} \quad (10) \begin{array}{r} 102 \\ \times 348 \\ \hline 35496 \end{array} \\
 (2) \begin{array}{r} 35 \\ \times 8 \\ \hline 280 \end{array} \quad (5) \begin{array}{r} 448 \\ \times 43 \\ \hline 1936 \end{array} \quad (8) \begin{array}{r} 698 \\ \times 211 \\ \hline 147278 \end{array} \\
 (3) \begin{array}{r} 79 \\ \times 9 \\ \hline 376 \end{array} \quad (6) \begin{array}{r} 61 \\ \times 79 \\ \hline 4819 \end{array} \quad (9) \begin{array}{r} 486 \\ \times 423 \\ \hline 205578 \end{array} \\
 (11) \begin{array}{r} 998 \\ \times 687 \\ \hline 685626 \end{array} \quad (12) \begin{array}{r} 3876 \\ \times 4238 \\ \hline 1642698 \end{array} \\
 (13) \begin{array}{r} 236 \\ \times 245 \\ \hline 57820 \end{array}
 \end{array}$$

Tôi tiếp tục đưa cho con các phép tính khác để con viết đáp án và con nhanh chóng thực hiện các phép tính này một cách dễ dàng. Con bé có thể cho ra kết quả tính toán nhanh hơn cả khi bấm một chiếc máy tính.

Mọi người đều tin rằng quá trình nhận thức và suy nghĩ của chúng ta đều dựa trên việc ghi nhớ những thông tin có được từ khi chúng ta sinh ra. Nếu không có quá trình học từ trước (ví dụ như những hình ảnh khắc sâu mà não bộ thu nhận được từ môi trường xung quanh), con người sẽ không thể có nhận thức và hiểu biết. Nhưng liệu quan niệm phổ biến này có thực sự đúng không? Liệu con người có thể tư duy mà không cần có trí nhớ hay kiến thức thu nạp từ trong quá khứ? Trên thực tế, não phải có khả năng nhận thức mà không cần nhờ đến trí nhớ cố định hay trí nhớ có từ trước đó. Vì hoạt động ở não phải vượt qua giới hạn của cá nhân con người, nó hoàn toàn có khả năng nhận diện và thấu hiểu mà không cần sự hỗ trợ của những kiến thức

đã được lưu trữ từ trước trong não bộ, đó cũng là sự thật mà tôi muốn nhấn mạnh đến độc giả trong cuốn sách này.

Tại sao các em bé mới chỉ vài tháng tuổi đã có khả năng tính toán nhanh khi sử dụng thẻ dot? Thậm chí không cần có những trải nghiệm từ trước, trẻ thực hiện các phép tính phức tạp thông qua chương trình xử lý tự động của não phải nhằm phản ứng với những kích thích thị giác được chiếu trên võng mạc. Chương trình này được điều hành bởi não phải và là thuộc tính vốn có chứ không cần nhờ vào những gì tích lũy được thông qua quá trình học hỏi. Nó hoạt động và nhận thức mà không cần dựa vào hệ thống ghi nhớ từ trước.

Theo quan điểm được chấp nhận rộng rãi, não bộ không có khả năng tạo ra các chương trình xử lý mới để thu nhận những thông tin cảm giác mới. Tuy vậy, ngược lại, trên thực tế não bộ còn có khả năng kỳ diệu là có thể tạo ra những chuỗi trình tự mới của riêng nó để xử lý các kích thích một cách hệ thống.

Chương 6

KHẢ NĂNG NGÔN NGỮ CỦA NÃO PHẢI

1. Tại sao trẻ em là những thiên tài về ngôn ngữ?

Não phải tiếp thu ngôn ngữ rất dễ dàng. Trẻ nhỏ thường được xem là có khả năng ngôn ngữ thiên bẩm bởi chúng có thể nói được ngôn ngữ mẹ đẻ trôi chảy chỉ trong vòng ba năm. Vậy còn người trưởng thành thì sao?

Thậm chí sau ba năm học ngôn ngữ tại Mỹ, rất nhiều người Nhật Bản trưởng thành không thể đạt được kỹ năng nghe và nói tiếng Anh thuần thục. Những sinh viên ngoại quốc tại Mỹ thường phải tham gia một khóa học tiếng Anh trước khi được phép học theo chương trình chính quy. Chỉ khi đủ khả năng vượt qua bài kiểm tra tiếng Anh đầu vào, họ mới có thể bắt đầu đăng ký những khóa học chính. Tuy nhiên, rất nhiều du học sinh Nhật Bản không vượt qua được kỳ thi này mặc dù đã theo học chương trình ngoại ngữ trong suốt ba, bốn năm trời. Tại sao lại như vậy?

Điều quan trọng cần hiểu là việc học ngôn ngữ không phải là quá trình tiếp thu kiến thức mà liên quan tới kỹ năng nghe ngoại ngữ đó.

Mỗi ngôn ngữ đều có một dãy tần số riêng biệt mà tai của người bản địa được lập trình để nghe và loại trừ dãy tần số của những

ngôn ngữ khác. Tần số riêng của mỗi phương ngữ được gọi là “dải băng tần” (Nguồn: tư liệu của Tomatis⁽¹⁾). Đôi tai sẽ tự động đóng lại đối với những tần số khác và đơn giản là không nắm bắt những âm thanh đó. Những gì mà chúng ta không nghe được thì chúng ta không thể phát âm. Chính cơ chế này là nguyên nhân khiến cho người Nhật Bản trưởng thành không thể nói được tiếng Anh lưu loát dù mất nhiều năm học tập. Muốn học được một ngôn ngữ, cần nắm rõ nguyên tắc này.

(1) Afred Tomatis: Từ cuối những năm 1940, trong khi ông đang nghiên cứu để chữa chứng rối loạn giọng nói cho một số ca sĩ, ông đã tìm ra mối liên kết giữa cơ chế nghe và cơ chế phát âm.

Những em bé sơ sinh có khả năng tiếp nhận được những dải tần số rất rộng, từ 160 tới 16.000 Hz. Tuy nhiên, khi các bé lớn lên, tai các bé quen với tần số và nhịp điệu của ngôn ngữ mẹ đẻ, và cho đến khi các bé lên sáu tuổi, phạm vi của dải tần số đã được thiết lập cố định. Sáu tuổi là cột mốc rất quan trọng. Một khi trẻ đã tới độ tuổi này, các kết nối thần kinh phục vụ khả năng nghe ngôn ngữ mẹ đẻ giờ đây đã được thiết lập vững chắc và không thể thay đổi.

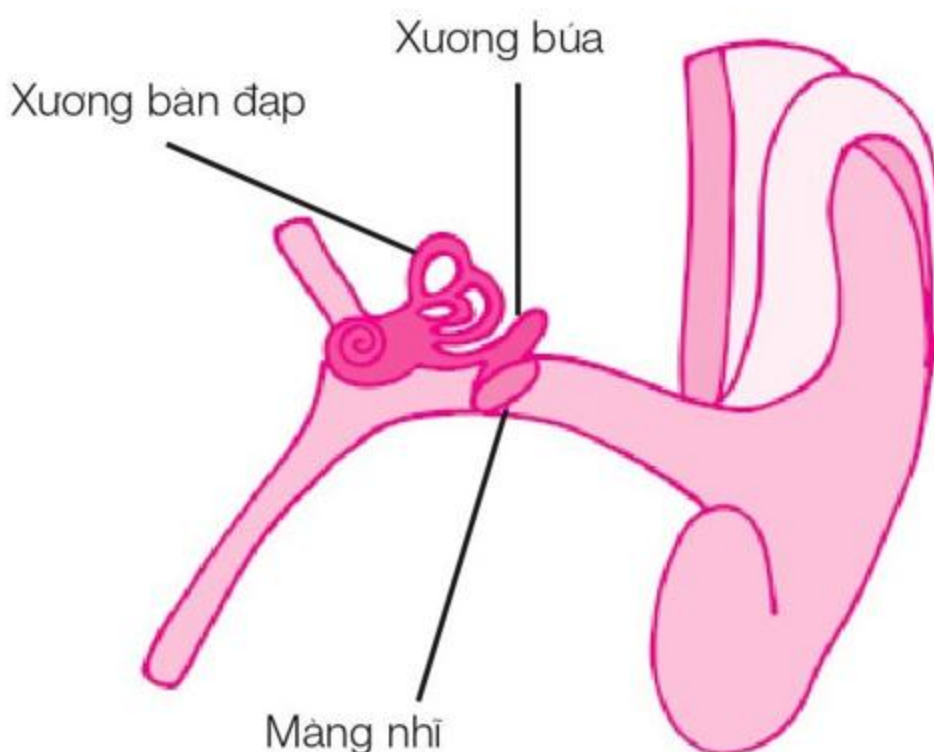
Trong khi tiếng Nhật chủ yếu nằm ở dải tần số lên tới 1.500 Hz, thì dải tần số của tiếng Anh lại nằm ở trong khoảng 2.000 - 12.000 Hz. Điều này gây khó khăn cho người Nhật trong quá trình học tiếng Anh. Nguyên nhân khiến người Nhật cảm thấy tiếng Anh rất khó học không phải vì họ kém cỏi mà vì cơ chế nghe của họ không được điều chỉnh kịp thời để nắm bắt các âm thanh của tiếng Anh.

Các em bé sơ sinh và trẻ nhỏ rất có năng khiếu trong việc tiếp thu ngôn ngữ bởi chúng không hề gặp phải rào cản về phạm vi dải tần số như ở người lớn.

2. Nắm bắt cơ chế nghe âm thanh

Như đã đề cập trong phần trên, việc học để hiểu và nói được một ngôn ngữ hoàn toàn phụ thuộc vào cơ chế nghe. Nếu chúng ta muốn sử dụng thành thạo những ngôn ngữ khác, đầu tiên chúng ta cần hiểu cơ chế này hoạt động như thế nào.

Nhà ngôn ngữ học người Pháp Alfred Tomatis mô tả tai người có hai cánh cửa: màng nhĩ và xương bàn đạp.



Những câu nói phát ra trở thành rung động âm thanh lan truyền trong không khí tới màng nhĩ.

Trong trường hợp đứa trẻ còn đang trong bụng mẹ, những rung động âm thanh từ giọng nói của mẹ truyền đến bé thông qua xương trực tiếp tới tai giữa. Tai giữa kiểm soát những âm thanh

được truyền đến bằng cách co bóp các cơ xung quanh xương búa và xương bàn đạp.

Chuyển động cơ xung quanh xương búa gây tác động tới màng nhĩ, bộ phận có chức năng như một thấu kính âm thanh, giống như thủy tinh thể của mắt, nơi các thông tin thị giác được truyền tới võng mạc. Trong khi đó, chuyển động của mui cơ xung quanh xương bàn đạp lại kiểm soát tai trong. Tai trong có vai trò như một lăng kính sắp xếp các thang âm khác nhau thành dãy âm thanh, giúp cộng hưởng lại những âm thanh đã đi vào tai và chuẩn bị cho thanh quản cộng hưởng đáp lại. Khi âm thanh được tai tiếp nhận, thanh quản sẽ cộng hưởng lại để phát ra âm thanh mô phỏng âm thanh nghe được một cách hoàn hảo. Vì thế, hoạt động phát âm có liên hệ mật thiết với hoạt động nghe.

Cứ như vậy, cơ chế nghe âm thanh của con người được hình thành. Khi âm thanh của một loại ngôn ngữ đi vào tai qua cơ chế này và được lưu lại bền vững trong trí nhớ, các tế bào thần kinh cảm giác nằm trong một dãy tần số nhất định sẽ được kích thích có chọn lọc. Sự hình thành cơ chế nghe với quy tắc nhận biết và phản hồi âm vị giúp chúng ta lĩnh hội được các âm thanh ở một mức tần số nhất định. Nhờ vậy, chúng ta có thể phát âm đúng âm thanh đã nghe và dần dần nói được ngôn ngữ đó. Vì thế, ngôn ngữ nên được học thông qua quá trình nghe, chứ không phải qua việc nhìn.

Hãy cùng cân nhắc khía cạnh sinh lý học và âm học trong quá trình lĩnh hội ngôn ngữ.

Hiển nhiên là chúng ta không thể mô phỏng lại một âm thanh mà chúng ta chưa từng được nghe. Nhưng nếu được nghe một âm thanh thật chuẩn xác, ta sẽ có khả năng phát âm đúng được âm thanh đó. Tomatis nhấn mạnh rằng ngôn ngữ chỉ có thể

được tiếp thu dễ dàng khi chúng ta luyện tập đôi tai nghe và nhận biết âm thanh giống như đôi tai của đứa trẻ trong bụng mẹ. Khi đó, kể cả người trưởng thành cũng có thể lĩnh hội được những ngôn ngữ mới. Ông chỉ ra nguyên nhân khiến những đứa trẻ chậm nói là do không được tiếp cận với các kích thích ngôn ngữ cần thiết trong quá trình trẻ thiết lập cơ chế nghe và kết quả của sự thiếu sót này sẽ dẫn đến khiếm khuyết về nghe hay phát âm của trẻ. Một nghệ sĩ opera đến từ Venice không thể phát âm chữ cái R đã có thể thiết lập lại kênh nghe chuẩn xác bằng cách lắng nghe những âm thanh như đang ở trong dạ con qua một thiết bị đặc biệt được phát minh bởi Tomatis. Nhờ đó, cô có thể học được cách phát âm chính xác các phụ âm.

3. Thời kỳ trứng nước - Cơ hội vàng cho việc học ngoại ngữ

Một nguyên nhân khác giải thích cho lý do tại sao hầu hết trẻ nhỏ có thể tiếp nhận ngôn ngữ mẹ đẻ trong vòng ba năm đầu đời: đó là vì trẻ đã học ngôn ngữ bằng não phải một cách vô thức. Trong khi đó, người lớn thường sử dụng não trái để học ngôn ngữ một cách có ý thức. Việc sử dụng thành thạo một ngoại ngữ bằng não trái là không thể.

Hãy phân tích việc bộ não của một người trưởng thành hoạt động như thế nào khi người đó nói ngôn ngữ mẹ đẻ. Chúng ta cần phải tư duy rất nhiều trong khi giao tiếp. Khi nói chuyện, não bộ hoạt động ở tốc độ cao với hiệu suất vượt trội hơn máy vi tính vì cả người nói và người nghe luôn phải suy nghĩ để hiểu và duy trì cuộc hội thoại, đồng thời rà soát trí nhớ và đưa ra suy luận. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi chúng ta sử dụng não phải. Khi nghe và hiểu ai đó đang nói bằng ngôn ngữ mẹ đẻ, não phải lập tức được kích hoạt để tiếp nhận và xử lý nội dung thông tin bằng những hình ảnh.

Vậy còn khi nói và nghe một ngoại ngữ thì sao? Trong trường hợp này, con người thường sử dụng não trái để dịch và phân tích một cách logic, cũng như sắp xếp các từ ngữ lại với nhau để giao tiếp. Tuy nhiên, những người nói tiếng bản xứ có dịch lại những gì họ được nghe hay không? Dĩ nhiên là không. Họ nói và hiểu qua hình ảnh. Việc dịch lại để hiểu và nói là một chức năng của não trái trong khi nghe hiểu và trao đổi trong giao tiếp bằng hình ảnh là chức năng của não phải.

Từ khi sinh ra cho tới sáu tuổi là thời kỳ con người sử dụng não phải để học một cách tự nhiên qua hình ảnh. Đây là lý do tại sao trẻ nhỏ có thể tiếp nhận các ngôn ngữ một cách dễ dàng. Một khi trẻ đã qua sáu tuổi, não trái bắt đầu chiếm ưu thế và trẻ sẽ học ngôn ngữ một cách logic hơn là học qua hình ảnh. Điều này có thể khiến cho việc học ngôn ngữ trở nên khó khăn hơn rất nhiều. Việc học ngôn ngữ đáng ra không cần quá nhiều cố gắng như vậy. Ngôn ngữ cũng không nên được học theo cách học thuật và logic. Tốt hơn hết là nên phát triển cơ chế nói tự nhiên bằng cách tận dụng chức năng sinh lý học của não phải. Nhà ngôn ngữ học người Đức Leopold tuyên bố rằng, mặc dù học ngoại ngữ sau sáu tuổi không phải là không thể, nhưng thường thì con người sẽ khó để hoàn toàn sử dụng thành thạo được ngoại ngữ đó như tiếng mẹ đẻ bởi họ đang hoạt động ngược lại chức năng sinh lý tự nhiên của mình.

4. Chỉ ba mươi phút học nghe mỗi ngày

Vậy chúng ta nên làm gì để tận dụng cơ hội này và giúp trẻ nhỏ lĩnh hội được ngoại ngữ? Thực tế tất cả những gì chúng ta cần là cho trẻ nghe băng hai mươi tới ba mươi phút một ngày. Nếu trẻ được yêu cầu nghe thật kỹ và ghi nhớ, trẻ sẽ học với não trái một cách có ý thức. Thay vào đó, chúng ta nên bật băng trong khi trẻ đang ăn, chơi đùa hoặc đang trên xe ô tô để chúng có thể nghe

một cách vô thức. Điều này sẽ kích thích việc học một cách tự nhiên qua não phải. Chúng ta cũng cần hiểu rằng khả năng nói và hiểu ngôn ngữ hoàn toàn phụ thuộc vào cơ chế nghe. Tôi sẽ mô tả phương pháp tôi sử dụng cho chính các con mình khi chúng học tiếng Anh khoảng hai mươi lăm năm trước.



Khi những đứa con nhỏ nhất của chúng tôi lên hai và ba tuổi, tôi luôn để một máy thu băng ở trên bàn ăn. Trong bữa sáng và tối, tôi bật băng tiếng Anh cho các con nghe bởi tôi muốn thử nghiệm vai trò quan trọng của cơ chế nghe trong việc học ngôn ngữ. Tôi bắt đầu với một cuốn băng dạy về từ vựng. Từ vựng là nền tảng của bất cứ ngôn ngữ nào và vì thế, bước đầu tiên là đưa cho trẻ càng nhiều từ vựng càng tốt. Tôi sử dụng những cuốn băng bài hát tiếng Anh, mục đích là giúp các con cảm thụ được nhịp điệu và ngữ điệu của một ngôn ngữ, sau đó sẽ là các loại băng có kèm sách tranh.

Cuốn sách tranh đầu tiên mà tôi lựa chọn rất đơn giản, chỉ có một dòng trong một trang, sau đó tôi dần tăng số lượng dòng chữ lên. Bởi lẽ trẻ nhỏ vốn đã thiết lập được một vốn từ vựng căn bản qua việc nghe các từ đó trước đây, não phải của trẻ có thể hiểu được nội dung mà không cần lời giải nghĩa bằng tiếng Nhật. Trẻ sẽ thấy khó khăn trong việc hiểu nếu thiếu từ vựng. Bởi vậy, việc cung cấp lượng từ vựng đầy đủ cho trẻ là rất quan trọng.

Khi trẻ bắt đầu học bằng sách tranh một dòng với nội dung đơn giản, chúng tự động nắm bắt được ý nghĩa của từ ngữ bằng cách ngắm nhìn hình ảnh. Mức độ khó được tăng dần. Trẻ nên được nghe càng nhiều bằng với sách tranh càng tốt. Cha mẹ cần tin tưởng chắc chắn rằng con sẽ hiểu bất cứ cuốn sách thiếu nhi ngoại văn nào mà các phụ huynh ở nước đó cũng thường đọc cho các bạn nhỏ cùng tuổi.

Mặc dù tôi chỉ để các con tiếp cận với tiếng Anh trong ba mươi phút một ngày khi các con ăn, vậy mà chúng không hề gặp khó khăn khi giao tiếp bằng tiếng Anh trong chương trình Anh ngữ chuyên sâu kéo dài một tuần vào kỳ nghỉ đông năm chúng học lớp Ba và lớp Năm. Thực tế là các con tôi còn giải thích giúp các anh chị học sinh lớn hơn khi họ không hiểu. Khi các con tôi sang Mỹ học đại học, chúng có thể tự tin giao tiếp ngay từ những ngày đầu tiên.

Con gái lớn của tôi theo học tại một trường đại học ở Michigan. Khi con tôi ở đó mới chín tháng, một công ty Nhật Bản yêu cầu trường giới thiệu một sinh viên làm phiên dịch cho ngài chủ tịch trong lễ kỷ niệm của công ty. Mặc dù có những sinh viên Nhật Bản đã học ở đó ba hoặc bốn năm nhưng trường đã chọn con gái tôi vì con bé được đánh giá là sinh viên thành thạo tiếng

Anh nhất. Con gái tôi được coi là trường hợp đặc biệt bởi kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh của con rất hoàn hảo.

5. Dạy tiếng Anh với lý thuyết học tập bằng não phải

Lá thư dưới đây được viết bởi một người mẹ Nhật Bản, bà đã dạy tiếng Anh cho con gái bằng lý thuyết não phải.

Tôi từng làm việc tại một công ty truyền thông và hàng ngày luôn phải xử lý một lượng lớn những tin tức từ nước ngoài. Mặc dù tôi có thể dịch viết từ tiếng Anh sang tiếng Nhật và ngược lại, nhưng kỹ năng nghe nói của tôi không được tốt cho lắm. Đây là chuyện phổ biến thường xảy ra với những người Nhật được đào tạo theo chương trình ngoại ngữ tại các trường cấp hai truyền thống của Nhật. Tôi không thể phát âm tiếng Anh đúng bởi tôi không thể nghe những âm thanh đó một cách chính xác. “Rào cản âm thanh” này là một vấn đề nghiêm trọng đối với tôi và tôi muốn tránh cho con gái tôi gặp phải vấn đề tương tự như vậy. Từ khi con còn rất nhỏ, tôi đã để con tiếp xúc với môi trường ngôn ngữ tiếng Anh rất nhiều. Tuy nhiên, thời gian đầu tôi cũng rất băn khoăn về hiệu quả của việc lặp đi lặp lại nghe băng và xem video vì chỉ thi thoảng con mới bắt chước được vài câu nói.

Tuy nhiên, khi con đi học vào năm hai tuổi, tôi thấy rằng con đã tiến bộ vượt bậc, tiếp thu kiến thức vô cùng nhanh chóng. Con thích thú kể lại những cuốn sách tranh và băng hình, thi đua ghi nhớ từ mới với bạn bè. Năm lên ba tuổi, con có thể đọc sách tranh tiếng Nhật một cách dễ dàng. Sau đó, tôi đã mua cho con một cuốn từ điển tiếng Anh kèm hình minh họa vốn dành cho bậc tiểu học. Thật ngạc nhiên, con tỏ ra vô cùng thích thú và lật giở xem sách hàng ngày cho tới khi cuốn sách rách toạc.

Dần dần, con tôi bắt đầu thay đổi. Con nhìn vào cuốn từ điển và bắt chước viết ra các từ cũng như nhớ được cách phát âm các từ đó.

Con cũng có thể hoàn thành bài tập về nhà rất dễ dàng mà không cần mẹ phải hướng dẫn nhiều.

Khi con lên bốn tuổi, tôi đưa con đi tham dự kỳ thi tiếng Anh của chính phủ Nhật Bản. Tôi không biết mình cần phải chuẩn bị cho con như thế nào. Thật may mắn, con có thể đọc được một chút và chúng tôi chỉ cần mất vài lần tập luyện viết câu ở thì quá khứ. Và rồi con đã thi đỗ. Nhưng khi con nói: “Con có thể nhìn thấy câu trả lời ở chỗ trống”, tôi cảm thấy hoài nghi. Tôi nghĩ chắc con bé gặp may mắn mà không nhận ra rằng con đã sử dụng rất tốt những khả năng của não phải trong kỳ thi vừa rồi.

Chẳng bao lâu sau, tôi mới nhận thấy sai lầm của mình khi được chứng kiến con thuyết trình tiếng Anh trong lớp. Cô giáo động viên con viết một mẫu chuyện bằng tiếng Anh. Con gái tôi rất thích sáng tác truyện, nhưng đó là lần đầu tiên con viết truyện bằng tiếng Anh. Tôi nghĩ rằng con sẽ phải viết câu chuyện bằng tiếng Nhật trước, sau đó dịch sang tiếng Anh. Nhưng ngược lại, con gái tôi bắt đầu viết trực tiếp bằng tiếng Anh. Mặc dù con có nhầm lẫn giữa thì quá khứ và hiện tại và mắc nhiều lỗi ngữ pháp, nhưng những ý tưởng con muốn nói và đề tài con muốn viết đều được thể hiện một cách rõ ràng.

Con trích trực tiếp một số những câu văn trong các mẫu chuyện mà con yêu thích vào bài văn của mình. Và tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy con có thể viết lại chúng rõ ràng đến như vậy. Mỗi khi nhớ về khoảng thời gian đó, tôi vô cùng cảm động. Không giống như những mẫu chuyện ngắn mà con hay đọc thuộc, câu chuyện đó khá dài và tôi băn khoăn không biết con có thể nhớ tất cả mọi thứ và kể lại trước lớp hay không. Tuy nhiên, trái với những lo lắng của mẹ, con đã kể lại được toàn bộ câu chuyện theo lối diễn đạt của mình chứ không phải là đọc thuộc lòng, cứ như thể con là nhân vật chính trong truyện vậy.

Giờ đây con đã lên năm tuổi và dạo này con rất thích nghe băng học nhanh mà chúng tôi bắt đầu sử dụng sáu tháng trước. Con đặt máy trên gối, bật cuốn băng yêu thích và nghe băng cho tới khi ngủ say. Con gái tôi đã tham dự kỳ thi tiếng Anh trình độ thứ tư khi mới năm tuổi và một ngày nọ, chúng tôi nhận được thông báo rằng con đã thi đậu. Một tuần trước kỳ thi, sự tiến bộ rõ rệt của con đã thuyết phục chúng tôi yên tâm rằng chắc chắn con sẽ đậu. Thấy khuôn mặt tươi cười của con sau kỳ thi và nghe bé nói: “Bài thi dễ mẹ ạ”, tôi cảm thấy rất vui mừng vì con đã đạt được những thành công trong việc học ngoại ngữ khi tôi dạy con theo phương pháp Shichida.

Ngày càng có nhiều người áp dụng lý thuyết giáo dục bằng não phải vào việc học ngôn ngữ. Tôi cũng vô cùng vui mừng khi có rất nhiều bậc phụ huynh rèn luyện cho con phương pháp nghe tiếng Anh tự nhiên bằng việc nghe băng mỗi ngày. Tuy vậy, nhìn chung những hiểu biết về khả năng ngôn ngữ của trẻ nhỏ vẫn còn hạn chế và tôi cũng rất buồn khi thấy khá nhiều tài liệu giáo dục lại nghi ngờ hiệu quả của việc dạy tiếng Anh cho trẻ nhỏ. Họ cho rằng đó chỉ là những cố gắng hão huyền vô ích của các bậc phụ huynh.

6. Báo cáo từ những người mẹ áp dụng phương pháp Shichida.

Bản báo cáo dưới đây là của mẹ bé H. E., một bé sáu tuổi theo học lớp Koiwa thuộc Viện Giáo dục Trẻ em Shichida. Bé bắt đầu học tiếng Anh bằng phương pháp Shichida vào tháng Sáu năm 1996, khi bé được bốn tuổi rưỡi và bé đã thi đậu kỳ thi dự bị bậc hai năng lực tiếng Anh ứng dụng.

Để giúp con gái học tiếng Anh, tôi bật các cuốn băng để con nghe và có cơ hội được tiếp xúc với tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Tôi nghĩ đó là cách tốt nhất để con làm quen với ngôn ngữ này. Tôi bắt đầu cho con xem những cuốn sách tranh chỉ có một hoặc hai từ trong

mỗi trang và dần dần con đã chủ động nghe những cuốn sách ở mức độ cao hơn dù tôi nghĩ chúng rất khó đối với trình độ của con. Tuy vậy, con vẫn ngồi yên và lắng nghe trong khoảng một tiếng đồng hồ, vừa nghe vừa đọc theo. Tôi cũng yêu cầu con kể lại theo trí nhớ. Tôi nghĩ rằng sự tiến bộ của con trong kỳ thi năng lực gần đây là do con đã tập nghe cuốn băng dành cho người mới bắt đầu như: “Sawako’s Day⁽²⁾”, cuốn băng theo chủ đề hàng tháng, tuyển tập băng con yêu thích “Wee Sing⁽³⁾” và những cuốn băng liên quan tới bài kiểm tra cũng như ôn tập tất cả các câu diễn đạt mà con đã thuộc lòng từ trước. Con gái tôi cũng nhận được điểm cao cho bài kiểm tra kỹ năng nghe nữa.

Dưới đây là tâm sự của một người mẹ về việc dạy con ngoại ngữ với PalKids⁽⁴⁾ - học liệu tiếng Anh được phát triển theo phương pháp Shichida.

(2)(3)(4) Học liệu của Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản.

Lần đầu tiên tôi tiếp cận với phương pháp giáo dục não phải của Shichida là thông qua một cuốn sách mà bạn tôi tặng khi tôi có bầu được năm tháng. Cả chồng tôi và tôi đều ghét môn tiếng Anh từ khi chúng tôi còn đi học. Tuy vậy, khi xem cuốn sách bạn tặng, chúng tôi đều cảm thấy vô cùng hứng thú khi đọc những dòng trong sách viết: “Trẻ em là những thần đồng ngôn ngữ. Các bé có thể học nói tiếng Anh chỉ qua việc nghe băng”, và chúng tôi nghĩ rằng mình có thể thử áp dụng phương pháp này ngay với con. Từ khi con được sáu tháng tuổi, chúng tôi bắt đầu bật bài Mother Goose và những bài hát tiếng Anh khác, năm bé một tuổi chúng tôi bắt đầu với “Sawako’s Day”. Khi con lên ba, con bắt đầu theo học tại Học viện tiếng Anh cho trẻ em và chúng tôi vẫn không ngừng cho bé nghe băng và trao đổi mỗi ngày. Ban đầu, chúng tôi gặp khó khăn trong việc khiến bé tập trung nhìn vào những tấm thẻ. Có những lúc thực hiện hoạt động này hàng ngày dường như là một gánh nặng, nhưng

giờ thì tôi chỉ chọn các hoạt động khiến con cảm thấy thoải mái và vui vẻ mà thôi. Tôi nghĩ rằng điều quan trọng nhất khi học cùng con là hãy tin tưởng con và làm cho hoạt động đó trở nên thú vị.

Khi con lên bốn tuổi, con bắt đầu học PalKids và điều này làm cho mọi thứ trở nên dễ dàng hơn bởi tôi không cần phải tự làm thẻ nữa. Tôi cũng hiểu được rằng không cần thiết phải bắt con nhìn vào thẻ. Con có thể tiếp thu thông tin nhờ nghe băng và đọc thuộc lòng các cuốn sách tranh. Kể từ đó, tôi bắt đầu bật băng nghe cho con mỗi ngày.

Vào tháng Chín, con tôi hoàn thành chương trình PalKids ba năm và trở thành học sinh lớp Một. Mặc dù con hay xấu hổ và không chủ động nói tiếng Anh, nhưng con lại hay nói theo các chương trình PalKids và theo những cuốn băng kể chuyện. Tiếng Anh đã trở thành một phần tự nhiên trong cuộc sống hàng ngày của con.

Chúng tôi cũng chơi các hoạt động kể chuyện hoặc ngâm thơ, đọc thuộc lòng và con dần dần có thể ghi nhớ rất nhanh. Con tự học đọc rồi sau đó bắt đầu học viết. Con bé đã tham dự kỳ thi tiếng Anh vào mùa xuân và kết quả bài thi của con tốt hơn rất nhiều so với những gì tôi kỳ vọng. Có lần con còn nói chuyện với một bạn gái đến từ Úc trong chương trình trao đổi văn hóa. Mặc dù con hơi lo lắng nhưng chỉ sau vài câu trao đổi, con cũng đã tự tin hơn rất nhiều. Con tiến bộ từ từ theo cách của riêng mình, nhưng bấy nhiêu đó thôi cũng đã khiến tôi vui mừng bởi chúng tôi vẫn đang tiếp tục nỗ lực không mệt mỏi.

Mẹ bé K. N., Tokyo

Chia sẻ từ một người mẹ khác cũng đến từ Tokyo:

Chúng tôi có hai con, một bé trai sáu tuổi và một bé gái hai tuổi. Cả hai đều thích tiếng Anh đến nỗi hàng ngày các con đều hát và nhảy

theo băng hoặc đĩa CD. Quá trình học tiếng Anh bắt đầu lúc con trai tôi mới sáu tháng tuổi, khi đó tôi vừa ẵm bé vừa bật thật nhỏ những cuốn băng bài hát tiếng Anh và băng “Sawako’s Day”, Tôi dần tăng số lần bật băng và bất cứ khi nào bé tự chơi, các bài hát tiếng Anh cũng giống như những bài nhạc nền vậy. Con theo học tại Học viện tiếng Anh dành cho trẻ em từ lúc một tuổi rưỡi và bắt đầu kể từ khi con được chơi với thẻ hình, con dần dần nói được những từ tiếng Anh có nghĩa.

Chúng tôi cũng bắt đầu hoạt động kể chuyện bằng tiếng Anh và con rất đam mê hoạt động này bởi con thích kể chuyện cho cô giáo nghe. Không phải là lúc nào con cũng có thể kể được câu chuyện trôi chảy nhưng chúng tôi đã thực hiện hoạt động đó như một trò chơi vui vẻ. Khi bé lên ba tuổi rưỡi, chúng tôi bắt đầu sử dụng PalKids. Cùng lúc đó, tôi sinh con gái và rất bận bịu nên không dạy con được thường xuyên, tuy nhiên tôi luôn cố gắng bật những cuốn băng tiếng Anh lên cho con nghe mỗi ngày. Cứ như vậy sáu năm đã qua đi và tôi tin tưởng rằng con đã có những bước tiến bộ rất vững chắc. Hiện giờ, tôi nhận thấy con có thể:

1. Phát âm tốt
2. Có khả năng học thuộc lòng những câu rất dài từ sách tranh
3. Đọc và viết được những câu đơn giản
4. Khả năng nghe chính xác hơn cả tôi (điều này đã được chứng minh qua kết quả kỳ thi tiếng Anh gần đây).

Tôi nghĩ rằng những kết quả này có được là do sự tập trung một cách vô thức khi nghe tiếng Anh. Cũng giống như trẻ em Nhật học tiếng Nhật, tôi tạo ra cho con một môi trường mà tiếng Anh trở thành một phần tự nhiên trong cuộc sống thường ngày. Tôi thực hiện điều này chỉ bằng cách bật băng trong khoảng thời gian tối đa

từ một đến hai tiếng một ngày. Với những cuốn sách tranh, tất cả những gì tôi cần làm rất đơn giản: lật trang sách khớp với cuốn băng kể chuyện để con vừa nghe vừa đọc. Tôi vẫn sẽ kiên trì bật băng cho con nghe hàng ngày vì tôi tin rằng khả năng tiếng Anh của các con sẽ còn phát triển tốt hơn nữa và một ngày nào đó, chúng tôi sẽ thấy các con đều trưởng thành và đạt được những thành công tốt đẹp.

H., Tokyo

Một bà mẹ khác cũng chia sẻ về cách dạy tiếng Anh tại nhà cho con như dưới đây:

Tôi bắt đầu sử dụng phương pháp Shichida khi con chúng tôi được hai tháng tuổi. Tôi cho con xem thẻ dot và thẻ tranh năm phút một ngày, đọc sách tranh và bật băng tiếng Anh cho con nghe. Tôi dành phần lớn thời gian để nói chuyện với con. Dù con chưa biết nói, tôi vẫn tâm sự với con rất nhiều điều và nhờ vậy, con trở thành một đứa trẻ sống rất tình cảm.

Khi con được sáu tháng tuổi, chúng tôi theo học tại lớp học dành cho trẻ nhỏ của Shichida. Mười lăm phút đầu của lớp học bao gồm nghe băng tiếng Anh và xem thẻ. Con tôi rất thích chương trình Sawako's Day và các bài hát tiếng Anh dành cho trẻ nhỏ. Khi mới một tuổi, con đã bắt đầu nhớ được những bài hát tiếng Anh. Trong khoảng thời gian này, tôi tìm kiếm một lớp tiếng Anh tốt cho con và khi con được hai tuổi ba tháng, chúng tôi bắt đầu theo học tại Học viện tiếng Anh cho trẻ em Shinjuku.

Lớp học đó tuy kéo dài năm mươi phút nhưng tôi có cảm giác giờ học trôi qua rất nhanh. Nhiều thẻ tiếng Anh được trao liên tiếp khiến chúng tôi có cảm giác như đang ở nước ngoài vậy. Ban đầu, con hơi chậm hơn các bạn một chút nhưng dần dần con có thể bắt

kịp tốc độ và bắt đầu giao tiếp được với giáo viên người bản xứ mà không còn thấy ngại ngùng nữa.

Năm ba tuổi, con tôi học kể chuyện theo tuyển tập Get Ready và Jelly Bean. Vào khoảng thời gian này, con bắt đầu hiểu được những cuốn băng mà tôi bật cho con mười phút mỗi ngày. Con còn dịch được dễ dàng những gì nghe được trong khi vẫn đang chơi xếp gỗ và hỏi tôi: “Trong băng họ vừa nói rằng ..., đúng không mẹ?”. Buổi thuyết trình thường niên trước lớp cũng là một cơ hội học tập rất tuyệt vời và giúp con tự tin hơn.

Khi lên bảy tuổi, bốn năm rưỡi sau khi con bắt đầu theo học ở lớp, con đã hoàn thành chương trình PalKids ba mươi sáu tháng. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng con đã lĩnh hội một cách tự nhiên tất cả những từ vựng tiếng Anh về cuộc sống thường ngày. Khi con vẽ bức tranh về một sở thú, con không viết bằng hiệu bằng tiếng Nhật mà viết bằng tiếng Anh. Con cảm thấy rất thích thú khi xem những bộ phim Disney với lời thoại tiếng Anh.

Học ngoại ngữ là một việc không dễ khi sống tại Nhật Bản nhưng tôi tin rằng bộ học liệu PalKids sẽ khiến cho điều đó trở nên đơn giản hơn với chỉ mười hoặc mười lăm phút luyện tập hàng ngày. Chúng tôi dự định sẽ tiếp tục chương trình tiếng Anh với học liệu của Shichida để nuôi dạy con trở thành một công dân quốc tế.

K., Chiba

Tiếp theo là lá thư của một bà mẹ gửi cho chúng tôi, chia sẻ về quá trình học ngoại ngữ của chính mình và của con gái:

Ở trường đại học, chuyên ngành của tôi là một ngôn ngữ châu Á ít người biết đến. Mặc dù phần lớn trong số mười sáu sinh viên trong lớp khi bắt đầu khóa học chưa bao giờ tiếp cận với ngôn ngữ này, vậy mà cho tới kỳ nghỉ hè, chúng tôi đã có thể giao tiếp với nhau

bằng những đoạn hội thoại đơn giản và học với tiến độ rất nhanh. Cho đến khi chúng tôi học năm cuối, tất cả mọi người đã có thể viết được một bài luận văn trong lĩnh vực chuyên môn bằng ngôn ngữ đó. Sau khi tốt nghiệp, tôi băn khoăn một thời gian dài về việc tại sao, làm thế nào mà tôi có thể học được một ngôn ngữ xa lạ chỉ trong vài tháng. Vậy mà tôi vẫn không tự tin về vốn tiếng Anh của mình, dù tôi đã được tiếp xúc với tiếng Anh từ khi còn nhỏ và theo học chương trình tiếng Anh chính thống được dạy ở trường học tới tận mười năm.

Khi nhìn lại, tôi nhận ra rằng sự thành công của chúng tôi khi học thứ ngôn ngữ mới này là kết quả của việc học bằng não phải khi nạp lượng thông tin lớn với tốc độ cao. Chúng tôi phải ghi nhớ bằng chữ cái vốn chưa từng nhìn thấy trước đó chỉ trong một đêm và hàng ngày tra hơn một trăm từ mới trong từ điển.

Không lâu sau, chúng tôi đã có thể đoán được nghĩa của từ mới thông qua tình huống của câu và khi tập trung, chúng tôi có thể nhớ từ và câu mà chỉ cần xem chúng một lần. Còn với kỹ năng nghe, giáo viên của chúng tôi là một người bản ngữ và không giải thích bất cứ điều gì bằng tiếng Nhật trong suốt quá trình học. Ban đầu, tôi cảm thấy hoàn toàn mất phương hướng nhưng dần dần khi nhìn lại tổng thể bài học, tôi lại có thể nắm bắt được sơ bộ nội dung của chúng. Trong khi đó, các lớp học tiếng Anh ở trường trung học lại sử dụng phương pháp học bằng não trái. Mọi thứ đều được dịch sang tiếng Nhật, kèm theo lời giải thích ngữ pháp chi tiết. Theo kinh nghiệm của tôi, điều này rõ ràng là không phù hợp với việc học ngôn ngữ.

Quay trở lại vấn đề dạy và học ngoại ngữ cho trẻ nhỏ, điều tôi muốn nhấn mạnh là nhờ có kinh nghiệm của bản thân về tính hiệu quả của phương pháp học bằng não phải, tôi nhận thấy học liệu dạy tiếng Anh PalKids theo phương pháp Shichida vô cùng hữu ích và

thú vị. Con gái của chúng tôi hiện tại đang học ở tháng thứ ba mươi hai của chương trình. Mặc dù sự tiến bộ của con không hẳn quá vượt trội, con thực sự đã nắm bắt được rất nhiều từ mới và những câu chuyện con kể trôi chảy đến mức chồng tôi và mọi người cũng không thể bắt kịp. Con bé rất ham học, con đọc được những từ mà con chưa gặp bao giờ và cố gắng tự đọc những cuốn sách tranh mà chưa ai từng kể cho con. Khoảng một năm trước, khi chúng tôi bắt đầu chương trình PalKids, con đứng trên bậc cầu thang cao nhất nhìn xuống chỗ tôi và nói: “I’m coming down”. Tôi rất ngạc nhiên vì trong tiếng Nhật, từ được sử dụng trong tình huống này là “going” chứ không phải “coming”. Đối với tôi, việc lần đầu tiên thấy con sử dụng từ vựng đúng với ngữ cảnh đã khiến tôi bị thuyết phục hoàn toàn về khả năng học hỏi tuyệt vời của não phải.

Tôi học được rằng điều quan trọng nhất trong phương pháp giáo dục bằng não phải là cha mẹ cần luyện tập chăm chỉ hàng ngày với con mà không cần mong đợi kết quả. Bạn hãy luôn tin tưởng rằng một ngày nào đó, con bạn sẽ đạt được những thành công tốt đẹp.

Mẹ bé R. L., Shiga

7. Việc học ngôn ngữ bằng não phải ở bậc giáo dục trung học cơ sở

Từ những thảo luận trên, có thể thấy rõ rằng bộ não của trẻ dưới sáu tuổi hoạt động khác với trẻ trên sáu tuổi. Ban đầu, khi trẻ còn nhỏ, não phải thường chiếm ưu thế nhưng sau đó, não trái lại chiếm vị trí vượt trội hơn. Hiểu được điều này là vô cùng quan trọng.

Não trái là phần não ý thức và được phát triển qua việc tiếp thu kiến thức. Não phải là phần não vô thức và những gì não phải thu nhận được trong vô thức của trẻ sẽ trở thành nền móng cho trẻ phát huy được những tiềm năng tuyệt vời sau này. Nền giáo

dục cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh là nền giáo dục cần phải dựa trên sự phát triển của não phải. Trong suốt thời kỳ vô thức từ khi sinh ra tới sáu tuổi, năng lực tưởng tượng của não phải hoạt động mạnh mẽ và giúp cho việc tiếp nhận thông tin ở trẻ diễn ra một cách tự nhiên.

Vào những năm đầu của thế kỷ hai mươi, một hiệu ứng đặc biệt hoạt động trong vô thức của con người đã được phát hiện. Phần thông tin nằm sâu trong vô thức có thể được tái hiện lại thường xuyên dưới dạng hình ảnh, và trở thành một phần ý thức của chúng ta. Não trái giống như một chiếc máy tính chạy chậm, vận hành một cách có ý thức trong khi não phải lại hoạt động vô thức giống như một chiếc máy vi tính tự động xử lý tốc độ cao.

Chính chức năng xử lý tự động tốc độ cao này của não phải đã cho phép trẻ em trong độ tuổi từ không đến sáu tuổi hình dung nhanh chóng được câu trả lời đúng cho một phép toán khó. Điều này cũng giải thích cho khả năng học ngôn ngữ thứ hai một cách dễ dàng chỉ qua việc nghe băng một cách vô thức trong khoảng hai mươi tới ba mươi phút mỗi ngày ở trẻ hai hoặc ba tuổi.

Đây không phải là điểm khác biệt duy nhất trong cơ chế hoạt động của não trái và não phải, hoặc nói đúng hơn là giữa tư duy não phải ở trẻ em từ không tới sáu tuổi và tư duy não trái ở trẻ lớn tuổi hơn. Mặc dù có vô vàn những điểm khác biệt mà giới hạn của cuốn sách này chưa đủ để bàn hết, tôi vẫn muốn đưa ra những ví dụ trên để chứng minh rằng những khác biệt đó thực sự tồn tại. Nếu các bậc phụ huynh có hứng thú nghiên cứu chuyên sâu hơn về vấn đề này, tôi khuyên các vị nên đọc cuốn “Khoa học về kiến thức và sự sáng tạo” (The science of Knowledge and Creativity) được phát hành bởi Viện Giáo dục Trẻ em Shichida Nhật Bản.

Tôi sẽ không đi sâu thêm về vấn đề này nữa mà chỉ muốn nhấn mạnh rằng trẻ nhỏ học tập bằng não phải và có thể học thành thạo bất cứ ngôn ngữ nào một cách vô thức. Sự chuyển đổi sang tư duy bằng não trái sau sáu tuổi sẽ khiến các bé gặp khó khăn hơn trong việc tiếp nhận ngôn ngữ mới.

Nhưng liệu điều này có nghĩa rằng nếu ba mẹ bắt đầu dạy con khi bé lên cấp trung học cơ sở, các bé sẽ không thể sử dụng ngoại ngữ lưu loát dù các bé có học bao lâu đi chăng nữa? Thực tế là nếu não bộ có thể quay lại trạng thái khi còn thơ ấu, con người vẫn có thể học và sử dụng ngoại ngữ trôi chảy. Các học sinh trung học được tắm mình trong môi trường ngôn ngữ mới từ sáng đến tối sẽ dễ dàng lĩnh hội ngôn ngữ đó. Các em học sinh đó đang sử dụng phương pháp học não phải mà không hề nhận ra. Các em đã chuyển đổi để trở về trạng thái não bộ của trẻ nhỏ, có nghĩa là kích hoạt não phải một cách tự nhiên. Não phải hoạt động khi não bộ sản sinh sóng alpha trong suốt quá trình nghỉ ngơi hay tập trung. Khi còn thơ ấu, não phải chiếm ưu thế và vì thế bộ não của trẻ nhỏ sản sinh sóng não alpha một cách dễ dàng, tạo ra điều kiện lý tưởng cho việc học bằng não phải. Để giúp cho những trẻ lớn hơn học một ngôn ngữ mới, tất cả những gì cần làm là tạo điều kiện thuận lợi dẫn đến việc tiếp thu bằng não phải.

Trước hết, hãy cùng xem lại sự khác biệt giữa việc học bằng não phải và não trái.

Các đặc tính của việc học bằng não trái: nắm bắt tổng thể từ việc hiểu từng thành phần, cần quá trình tích lũy từng chút một, mang tính logic, yêu cầu phải hiểu quy trình.

Các đặc tính của việc học bằng não phải: hiểu các thành tố khi nhìn nhận nó trong tổng thể, thu nhận một lượng thông tin lớn

mà không cần tính logic, vẫn lĩnh hội nắm bắt vấn đề mà không cần hiểu rõ từng bước trong quy trình.

Phương pháp học qua não trái bắt đầu với những câu như “Đây là cái bút”, tiến dần từ đơn giản tới những ngữ pháp phức tạp hơn và tập trung vào ghi nhớ, hiểu và tích lũy kiến thức. Phương pháp này nhằm phát triển khả năng xử lý thông tin theo dạng tuyến tính. Ngược lại, phương pháp học não phải không chú trọng tới ngữ pháp. Não phải phù hợp với việc xử lý lượng thông tin lớn, việc học tập mang tính toàn diện, đi từ tổng thể tới thành phần. Do vậy, việc hiểu ngữ pháp là không cần thiết. Phương pháp này nhằm phát triển khả năng xử lý thông tin theo dạng song song.

Nếu xử lý thông tin theo dạng tuyến tính trong khi giao tiếp, não bộ sẽ cố gắng phân tích những âm thanh nghe được rồi chuẩn bị, sắp xếp một cách logic những từ, câu sẽ được nói ra. Còn ngược lại, khi xử lý thông tin song song, não có khả năng xử lý một cách vô thức và có thể thực hiện cả hai quá trình trên cùng lúc.

Bản báo cáo dưới đây là của giáo viên S ở Kanagawa, người thực hiện phương pháp học bằng não phải trong lớp tiếng Anh tại một trường trung học ở Nhật Bản.

Tôi muốn kể lại cho giáo sư nghe những gì xảy ra ở trường trung học nơi tôi giảng dạy bộ môn tiếng Anh.

Tôi vẫn nhớ rõ ý kiến mang tính đột phá mà Giáo sư Shichida chia sẻ với tôi hai năm trước. Từ sau đó, tôi vẫn băn khoăn về cách tốt nhất để dạy tiếng Anh ở trường trung học, đặc biệt là trong thời kỳ hội nhập quốc tế như hiện nay. Mặc dù tiếng Anh ngày càng quan trọng, nhưng số lượng học sinh không hứng thú với môn học tiếng Anh mỗi ngày một tăng bởi lẽ các em phải rất nỗ lực và chịu nhiều

sức ép của những tiết học tiếng Anh mà mục tiêu chỉ là để thi đậu kỳ thi tuyển vào trung học phổ thông. Ngoài ra, các em còn phải làm vô số những bài tập bổ trợ tiếng Anh do nhà trường giao. Vấn đề lớn nhất của tôi là làm sao để thu hút được sự hứng thú của các em đối với môn tiếng Anh và giảm thiểu số lượng học sinh cảm thấy chán ghét môn học này.

Sau khi tham gia buổi hội thảo của ông, tôi đã ngay lập tức giải thích lý thuyết não phải của Shichida cho các học sinh của tôi và giúp các em hiểu được bốn điều sau:

1. Làm thế nào để thư giãn và tạo ra sóng não alpha khi học (Để đạt được mục tiêu này, tôi thường xuyên có hoạt động thiền trong vòng một phút đầu giờ trước khi bắt đầu),
2. Tầm quan trọng của hoạt động tưởng tượng,
3. Tiềm năng vô hạn của não phải,
4. Những suy nghĩ lạc quan, tin tưởng rằng bạn có thể làm được chính là chìa khóa dẫn đến thành công.

Tôi chuyển từ những tiết học mang tính logic, tập trung vào ngữ pháp thành những giờ học qua hình ảnh và tập trung vào việc đọc thuộc lòng. Khi mới bắt đầu, phương pháp này yêu cầu nhiều thay đổi từ phía tư tưởng của cả người dạy và người học. Nhiều lần tôi lo lắng không biết rằng cách thức này liệu có mang lại hiệu quả hay không, tuy nhiên chỉ một thời gian ngắn, chúng tôi đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Những học sinh từng không tỏ vẻ hứng thú với những tiết học ngữ pháp của não trái bắt đầu trở nên háng hái tham gia trong lớp. Các em tự tin hơn sau khi được thư giãn và việc tập trung tưởng tượng cho phép các em nhớ dễ dàng kiến thức tiếng Anh trong sách giáo khoa. Các học sinh của tôi thậm chí còn có thể nắm bắt được ý của những câu tiếng Anh dài mà tôi nghĩ là hơi khó

so với khả năng của chúng. Một khi đạt được những thành công bước đầu, “lý thuyết nền tảng” mà tôi truyền đạt cho các em cũng được phát huy mạnh mẽ và số lượng học sinh trong lớp cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh tăng lên nhanh chóng.

Đây đúng là điều kiện lý tưởng cho việc học tập và tôi đã đề ra những tiêu chí học tập sau cho các em học sinh:

1. Qua được những bài kiểm tra từ mới.
2. Kể lại bài viết trong sách giáo khoa.
3. Viết ra đáp án từ trí nhớ mà không cần nhìn lại sách giáo khoa.
4. Luyện tập trong sách bài tập.

Bài kiểm tra từ vựng không nhằm mục đích đánh giá, cho điểm mà để giúp các em học sinh nắm chắc vốn từ. Còn đối việc kể, tôi thường cho các em xem thẻ tranh và kể lại dưới dạng một câu chuyện, sau đó yêu cầu các em luyện tập phát âm thật nhiều lần.

Một việc quan trọng nữa là cần khuyến khích những học sinh cảm thấy nản lòng khi các em không thể ghi nhớ được. Tôi thường nhắc các em một cách hài hước rằng sự thư giãn mới là bí quyết của việc học bằng não phải. Khi nghe được điều này, các em ngay lập tức quay trở lại hít thở sâu và tập các bài tập thư giãn. Một khi các em đã có thể kể lại những bài học, các em sẽ dễ dàng gợi nhớ lại thông tin để làm bài tập trong sách. Điều này quả là một khám phá tuyệt vời.

Nhờ vậy, điểm trung bình tiếng Anh trong lớp của tôi đạt được trong bài thi tiếng Anh cấp quận cao hơn sáu điểm so với mức trung bình. Tôi đã hoàn toàn tin rằng thành quả mà chúng tôi đạt được ngày hôm nay là nhờ có bài giảng về lý thuyết não phải mà tôi học

được từ ông hai năm trước. Cảm ơn ông rất nhiều, Giáo sư Shichida.

Điều này lại một lần nữa chứng minh rằng việc dạy cho học sinh trung học bằng phương pháp nào phải qua việc ghi nhớ tổng thể mà không cần giải thích rất hiệu quả và giúp các em tiếp thu nhanh hơn so với việc dạy từng chút một và giải thích kỹ một cách logic.

Chương 7

ỨNG DỤNG CỦA PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC NÃO PHẢI TRONG VIỆC HỌC NHẠC

1. Âm nhạc của não trái và âm nhạc của não phải

Mọi người thường cho rằng khả năng âm nhạc, hội họa và các môn nghệ thuật khác là lĩnh vực thuộc não phải, trong khi khả năng tính toán và tư duy logic lại được nuôi dưỡng ở bán cầu não trái. Chính vì vậy, nhiều người cho rằng chỉ cần học âm nhạc hoặc hội họa là đã có thể kích hoạt được não phải. Tuy nhiên, quan điểm này là sai lệch. Nếu khóa học âm nhạc tập trung chủ yếu vào việc học các bản hòa âm và đọc khuôn nhạc thì chỉ giúp bồi dưỡng cho não trái của trẻ.



Cho dù trẻ có thể chơi nhạc chính xác theo bản phối thì khả năng âm nhạc này cũng không mang lại nhiều giá trị về tình cảm và tâm hồn.

Những bài học âm nhạc thiên về não trái thường sử dụng các bài tập xướng âm và Bael. Các em được giao về nhà một đoạn nhạc bắt buộc phải luyện tập trước, và rồi thầy cô sẽ kiểm tra khả năng chơi nhạc của các em chính xác đến đâu trong giờ học tiếp theo. Cách học nhạc này đôi khi trở thành một cực hình, chính vì vậy, một số em thường hay khóc khi bị kiểm tra bài. Phương pháp Shichida tin rằng nếu một bài giảng không thể mang tới niềm vui cho trẻ thì đó không phải là một bài học tốt và tốt hơn hết là không nên dạy tiếp bài học đó.

Vậy thì một bài học nhạc theo định hướng não phải có gì khác biệt? Một người sau khi được đào tạo theo phương pháp não phải khó có thể chơi nhạc nếu không được xem bản nhạc. Trong khi đó, người học theo phương pháp não phải có thể chơi lại một đoạn nhạc ngay lập tức cho dù chỉ mới nhìn hoặc nghe qua một lần. Khi được đưa cho một chủ đề, họ có thể ứng biến và tự sáng tạo giai điệu của riêng mình. Nếu bạn muốn học nhạc, bạn nên áp dụng phương pháp não phải vì phương pháp này sẽ giúp bạn phát triển khả năng âm nhạc và dễ dàng chơi những bản nhạc dù bạn chưa bao giờ tiếp xúc với chúng trước đây.

2. Tại sao rất ít các nhạc sĩ có thiên hướng não phải?

Vào năm 1960, kênh truyền hình Osaka Yomiuri đã tổ chức một cuộc thi đánh đàn piano. Nhà sản xuất âm nhạc đứng cạnh một chiếc đại dương cầm lớn trong studio – nơi cuộc thi diễn ra. Có rất nhiều thí sinh háo hức tham dự cuộc thi. Mặc dù ai cũng tự tin vào khả năng âm nhạc của mình, nhưng phần lớn các thí sinh đều chỉ có thể chơi theo một bản nhạc được cho trước. Nhà sản xuất cảm thấy thất vọng và càng trở nên chán nản. Ông đưa

cho mỗi ứng viên nhiều tình huống giả định và yêu cầu họ sáng tác những tác phẩm phù hợp với hoàn cảnh đó. Ban đầu, ông yêu cầu họ chơi những bản nhạc lời cuốn, vui vẻ, sau đó là những bản nhạc sâu lắng, truyền tải được cảm xúc và phù hợp với bối cảnh. Cuối cùng, nhà sản xuất chỉ tìm được duy nhất một người có khả năng đáp ứng yêu cầu của mình.

Những nghệ sĩ học nhạc theo phương pháp não trái không thể đáp ứng được những yêu cầu bất ngờ như thế này bởi họ chỉ có khả năng chơi thể loại âm nhạc của não trái. Kết quả của cuộc thi trên chứng tỏ rằng trong số hàng trăm nhạc sĩ, chỉ có một nhà soạn nhạc duy nhất có thiên hướng não phải, dẫn đến giả thuyết nuôi dưỡng khả năng âm nhạc não phải thì khó hơn rất nhiều so với não trái. Nhưng việc này có thực sự khó đến vậy không? Sự thật là đào tạo khả năng âm nhạc não phải dễ dàng hơn đào tạo khả năng âm nhạc não trái rất nhiều. Việc hiện nay không có nhiều nhà soạn nhạc thiên hướng não phải chỉ đơn thuần là do chúng ta còn ít biết đến phương pháp giáo dục não phải mà thôi.

3. Dễ dàng hơn khi học bằng não phải

Cô Y. N. ở Siga hỏi tôi rằng: “Tất cả các bạn bè của cô có con gái bốn tuổi đều đã được học piano. Tôi có nên cho con đi học piano không?”.

Tôi khuyên cô ấy rằng thay vì cho con đi học piano ngay lập tức, tốt hơn hết là đợi cho đến khi khả năng tưởng tượng não phải của con được kích hoạt. Một khi chạm được vào khả năng tưởng tượng não phải, cô bé sẽ dễ dàng lưu trữ tất cả những gì nghe hoặc nhìn thấy được ngay từ lần đầu tiên vào bộ nhớ hình ảnh của não phải, và có thể tái hiện lại chúng bất cứ khi nào.

Y. N. làm theo hướng dẫn của tôi và cô đã gọi lại cho tôi vào ngày mừng mười, tháng Tư năm sau. Cô kể lại: “Vài ngày trước, bạn bè của con gái tôi tới nhà chơi. Các con kể với tôi rằng con gái tôi là đứa trẻ duy nhất trong lớp không học piano, nhưng lại là đứa trẻ chơi piano tốt nhất. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi nghe các bạn của con nói vậy. Tôi có thể làm gì cho con gái tôi bây giờ?”.

Tôi khuyên cô ấy rằng tốt nhất là tìm một nghệ sĩ piano giỏi để dạy đàn cho cô bé. Vì cô bé có thể nhớ được tất cả các nốt nhạc mà người giáo viên chơi một cách chính xác nên bé sẽ tiến bộ rất nhanh.

Không lâu sau, tôi nhận được một cuộc điện thoại khác. Cô Y. N. rất may mắn khi hàng xóm của cô là một nghệ sĩ đàn chuyên nghiệp đã đặc biệt ưu ái nhận dạy con của cô. Cô bé tham gia lớp học một cách hào hứng và làm thầy giáo ngạc nhiên vô cùng vì khả năng quan sát và ghi nhớ chính xác của mình. Hai thầy trò học nhanh đến nỗi mỗi ngày có thể học tới mười trang sách. Cô bé đã thực sự sử dụng được rất tốt những khả năng não phải của mình để học piano.

4. Khả năng ghi nhớ tức thời của não phải

Con người thường sử dụng trí nhớ của não trái để ghi nhớ kiến thức, tuy nhiên bộ nhớ này thường nhanh chóng quên đi những thông tin đã được đưa vào. Trong khi đó, não phải có khả năng lưu trữ lại những gì nhìn thấy hoặc nghe thấy từ lần đầu tiên dưới dạng hình ảnh và có thể gọi lại thông tin tức thì, chính xác. Khả năng ghi nhớ của não phải còn được gọi là khả năng lưu giữ hình ảnh trực giác. Trong quá khứ, không ai biết đến loại trí nhớ này nhưng việc luyện tập phương pháp Shichida sẽ giúp kích hoạt khả năng này ở trẻ.

Một cậu bé hiện đang học lớp Bốn và bắt đầu theo phương pháp giáo dục não phải khi còn là học sinh lớp Ba. Cậu nhanh chóng kích hoạt được trí nhớ não phải khi sử dụng khả năng ghi nhớ bằng hình ảnh. Khi được yêu cầu vẽ tranh, cậu vẽ ra những hình ảnh rất đẹp. Khi được yêu cầu viết truyện, cậu sáng tác ra những câu chuyện có bố cục tuyệt vời. Điều làm mọi người ngạc nhiên nhất là mặc dù đã được học violin từ trước, nhưng tới bây giờ cậu mới có thể chơi các đoạn nhạc một cách hoàn hảo, chính xác như những gì cậu được nghe. Bằng việc luyện tập để nâng cao khả năng tưởng tượng, từ đó cậu bé đã phát triển được khả năng ghi nhớ tức thời.

Những đứa trẻ được kích hoạt não phải không chỉ nhận biết cao độ hoàn hảo, có thể tái hiện lại chính xác các tiết tấu âm thanh được nghe, mà còn có khả năng soạn nhạc trong tâm trí. Cho dù trẻ chỉ nghe bản nhạc một lần, khi con chơi nhạc cụ, những ngón tay của con sẽ di chuyển một cách tự nhiên và tái hiện lại bản nhạc chính xác. Yoichi Hiraoka⁽¹⁾, một nghệ sĩ saxophone nổi tiếng, đã từng nói: “Nếu tôi nghe một bản nhạc khi đứng cạnh một chiếc saxophone, những ngón tay của tôi tự di chuyển trên các phím và tôi sẽ chơi một bản nhạc giống y hệt bản nhạc tôi vừa nghe”. Các em bé có não phải phát triển đều có thể làm được việc này.

(1) Yoichi Hiraoka: Nghệ sĩ mộc cầm nổi tiếng của Nhật Bản đến từ Amagasaki, tỉnh Hyogo.

5. Các khả năng của não phải có quan hệ mật thiết với nhau

Có một điều hết sức quan trọng cần nhận ra, đó là tất cả các khả năng của não phải đều liên quan tới nhau thông qua hình ảnh. Khi trẻ bắt đầu trả lời đúng các trò chơi trực giác của não phải, bộ nhớ của não phải cũng sẽ được kích hoạt và cùng lúc đó, khả năng cao độ hoàn hảo được khơi gợi. Tôi đã nhận được nhiều

báo cáo chứng minh cho điều này. Đây là một trong những báo cáo đó.

Con trai của chúng tôi năm nay sáu tuổi, bé bắt đầu tham gia lớp học Shichida từ tháng Chín năm ngoái. Thời gian đầu, con không trả lời đúng bất cứ câu hỏi trực giác nào và dần nản lòng. Tôi biết rằng việc cảm nhận sự hòa hợp giữa bố mẹ và con cái là vô cùng quan trọng, vì thế tôi thường ôm con thật chặt. Ông có biết không? Chẳng bao lâu con có thể trả lời đúng tất cả các trò chơi trực giác như thần giao cách cảm hay nhìn xuyên thấu. Thêm vào đó, trước đây con tôi chưa từng nghe đúng nốt nhạc hoặc hợp âm trong lớp thanh nhạc, vậy mà chỉ sau một tháng học ở viện, cậu bé bắt đầu nhận biết các nốt nhạc một cách dễ dàng. Không chỉ thế, cậu bé cũng luyện được kỹ năng nghe tiếng Anh rất tốt và phát âm lại chính xác những gì nghe được. Những kết quả tốt đẹp này chắc chắn là nhờ khả năng cảm thụ âm thanh của con đã tiến bộ rất nhiều.

Từ việc quan sát con trai mình, tôi đã hiểu tại sao giáo sư lại nói tất cả các khả năng não phải đều có liên quan mật thiết với nhau.

Các bài tập rèn luyện khả năng tưởng tượng, trực giác, khả năng ghi nhớ và tráo thẻ đều giúp phát triển khả năng âm nhạc. Vì vậy trẻ sẽ học tốt hơn nếu các lớp học thanh nhạc cũng có các hoạt động như hít thở sâu, thiền tập, gợi ý tích cực và hoạt động tưởng tượng.

6. Học âm nhạc với phương pháp giáo dục não phải

Việc kích hoạt năng lực tưởng tượng của não phải không khó. Sử dụng thẻ cam cho hoạt động tưởng tượng cũng giúp trẻ nhìn thấy hình ảnh một cách dễ dàng.

Thẻ cam là một tấm thẻ có màu da cam, ở giữa có một chấm tròn màu xanh dương đường kính khoảng hai đến ba xentimet. Sau khi nhìn chăm chú vào tấm thẻ khoảng hai mươi đến ba mươi giây, khi nhắm mắt lại, chúng ta vẫn nhìn thấy hình ảnh chấm tròn trước mắt. Ở giai đoạn đầu của hoạt động này, hình ảnh chúng ta nhìn thấy thường bị hoán đổi màu, tấm thẻ biến thành màu xanh dương còn chấm tròn biến thành màu cam. Bạn hãy nhìn lại tấm thẻ và nhắm mắt tưởng tượng thêm ba lần liên tiếp nữa.

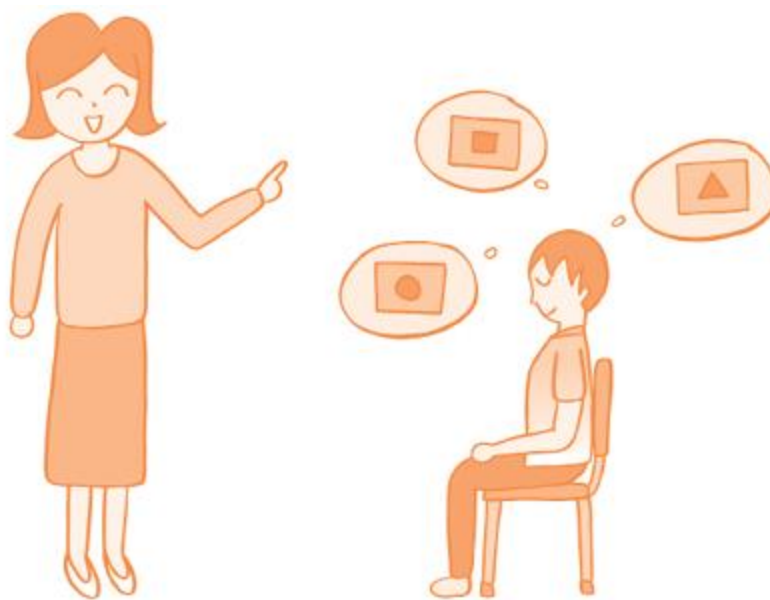
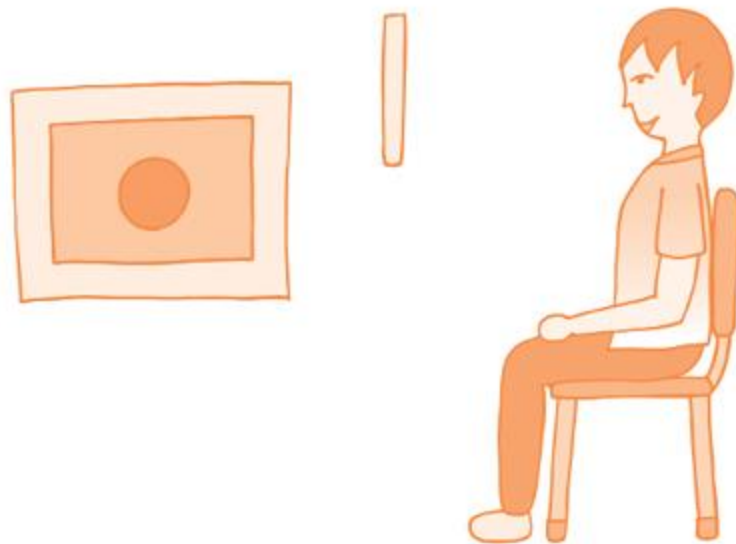
Bằng việc lặp lại hoạt động này hằng ngày, bạn sẽ nhìn thấy màu sắc chính xác của tấm thẻ khi hai màu ở đúng vị trí của chúng mà không còn đổi chỗ cho nhau nữa. Đây chính là giai đoạn thứ hai. Càng luyện tập nhiều, chúng ta càng có khả năng giữ lại hình ảnh tái hiện càng lâu.

Ở giai đoạn thứ ba, bạn có thể có khả năng biến đổi màu của hình ảnh tưởng tượng từ chấm xanh sang đỏ hoặc vàng, hoặc biến đổi hình dạng từ tròn sang tam giác theo gợi ý của người hướng dẫn.

Khi đạt tới giai đoạn thứ tư, bạn sẽ có khả năng tưởng tượng hình ảnh một cách tự nhiên. Một khi đã ở trạng thái này, não phải của bạn đã hoàn toàn được kích hoạt. Bây giờ bạn có thể dùng khả năng hình ảnh này để hình dung mình đang chơi đàn piano hoặc violin. Bởi vì não bộ không phân biệt việc chơi đàn trong tưởng tượng hay thực tế, nên nếu bạn gợi lên hình ảnh bản thân đang biểu diễn thật tuyệt vời, thì bài biểu diễn thật của bạn cũng sẽ giống hệt như những gì bạn tưởng tượng.

Tưởng tượng với thẻ cam

Thực hành luyện khả năng tưởng tượng bằng thẻ cam có chấm xanh dương ở giữa.



Khi tiếp tục quá trình tưởng tượng, bạn có thể biến chấm tròn màu xanh dương thành các chấm có hình dạng và màu sắc khác nhau.

7. Khơi dậy khả năng cao độ hoàn hảo qua hoạt động rèn luyện khả năng tưởng tượng

Phương pháp giáo dục truyền thống rất khó phát triển khả năng cao độ hoàn hảo cho trẻ. Ngược lại, việc khơi dậy năng lực tưởng tượng bằng phương pháp giáo dục não phải sẽ giúp trẻ dễ dàng kích hoạt khả năng này. Đây là bức thư của một người mẹ là giáo viên dạy piano - người áp dụng phương pháp Shichida trong lớp dạy nhạc của mình. Bằng phương pháp giáo dục não phải, cô đã kích hoạt thành công khả năng cao độ hoàn hảo cho những trẻ được xem là quá tuổi để lĩnh hội khả năng này.

Tôi sẽ kể cho ông nghe về học sinh trong lớp học đàn của tôi. Cô bé đang học lớp Một và đã bắt đầu tham dự lớp học của tôi từ khi sáu tuổi hai tháng. Trước khi gặp tôi, bé từng học ở một trường dạy nhạc khác trong ba năm. Lần đầu tiên gặp cô bé, tôi đã kiểm tra xem liệu bé có khả năng cảm nhận âm nhạc tốt không nhưng hầu như bé không thể thực hiện được các bài tập mà tôi đưa ra. Vì mẹ của bé khẳng định nói là cô ấy rất muốn con gái của mình đạt được khả năng cao độ hoàn hảo, nên tôi nói với cô ấy rằng tôi sẽ cố gắng hết sức mình.

Trước khi bài học bắt đầu, tôi cho bé xem một tấm thẻ cam có chấm xanh dương ở giữa. Tôi hướng dẫn cô bé thực hiện bài tập thiền, hít thở sâu, quan sát thẻ cam và tưởng tượng, giống như những hoạt động tôi được học trong lớp học Shichida. Cô bé có khả năng nhìn thấy hình ảnh rất tốt ngay từ khi bắt đầu luyện tập. Bé thực hiện hoạt động tưởng tượng tốt đến nỗi khiến tôi phân vân liệu con có đang thực sự nhìn thấy những gì tôi gợi ý. Nhưng khả năng cảm thụ âm nhạc của bé tiến bộ rất nhanh nên tôi tin chắc rằng bé đã nhìn thấy những hình ảnh trong tưởng tượng.

Ban đầu, tôi hơi lo lắng vì cô bé đã sáu tuổi rồi nhưng chỉ sáu tháng sau, bé đã có khả năng nghe và đoán được bốn nốt hợp âm, không kể nốt đen và nốt trắng. Chắc chắn bé đã đạt được khả năng cao độ hoàn hảo. Khả năng nghe hợp âm của bé tương đương với một sinh

viên chuyên ngành âm nhạc. Tôi kể cho mẹ cô bé nghe những gì tôi được học về não phải trong lớp học Shichida. Tôi nhấn mạnh rằng niềm tin của mẹ vào giá trị của phương pháp cũng như sự luyện tập thêm ở nhà đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của con.

Trải nghiệm này cho tôi thấy rằng, dù trẻ đã vượt qua ngưỡng tuổi được cho là thích hợp để phát triển khả năng não phải, chúng vẫn có thể kích hoạt khả năng này nếu được luyện tập đúng cách. Ba yếu tố: khả năng tưởng tượng, sự hứng thú vui vẻ trong buổi học và sợi dây liên kết khăng khít giữa trẻ, ba mẹ và thầy cô là nhân tố chính đóng vai trò quyết định. Nếu tôi chưa bao giờ được tiếp cận với phương pháp Shichida, có thể cô bé sẽ không có cơ hội phát triển khả năng cao độ hoàn hảo của mình.

8. Thẻ cam giúp nâng cao khả năng tưởng tượng

Dưới đây là báo cáo về việc rèn luyện tái hiện dư ảnh bằng phương pháp thẻ cam, dùng để phát triển khả năng tưởng tượng của não phải.

Từ tháng Tư năm nay, tôi bắt đầu áp dụng lại phương pháp thẻ cam trong lớp học của mình. Bài học bắt đầu khi ba mẹ và bé tập hít thở sâu, sau đó, ba mẹ ôm con âu yếm và khích lệ con. Tiếp đến là hoạt động tưởng tượng thẻ cam và các trò chơi luyện khả năng trực giác. Tôi hướng dẫn các bé nhìn chăm chú vào tấm thẻ mười giây, nhắm mắt lại để quan sát rồi sau đó mở mắt kể lại cho tôi nghe bé đã nhìn thấy những gì. Ngay sau đó, chúng tôi chơi các trò chơi trực giác. Từ khi sử dụng thẻ cam trong hoạt động tưởng tượng, tôi bắt đầu theo dõi độ chính xác của các câu trả lời trong tổng số năm lần chơi. Mặc dù chỉ mới áp dụng phương pháp hơn một tháng, điều kỳ diệu đã xảy ra trong tuần học đầu tiên của tháng Năm. Thông thường, tỉ lệ câu trả lời đúng là khoảng ba trên năm câu, nhưng buổi học ngày hôm đó, tất cả các học sinh chọn đúng cả năm trên năm câu trả lời. Các ba mẹ cũng vỡ òa trong niềm

vui chúc mừng các bé. Từ đó, chúng tôi quyết định nghiên cứu sâu hơn về tầm quan trọng của hoạt động tưởng tượng với thẻ cam và tôi tự nhủ sẽ nỗ lực hơn nữa để giúp các bé đạt được những kết quả tốt đẹp hơn.

Trong lớp học âm nhạc, mặc dù chúng tôi có áp dụng hoạt động tưởng tượng nhưng lại không sử dụng nhiều thẻ cam trong lớp. Bởi vậy, tôi dự định sẽ áp dụng phương pháp này nhiều hơn nữa trong các giờ dạy của mình.

Đây là một bài báo cáo khác của cùng giáo viên:

Đã hơn bốn năm trôi qua kể từ ngày chúng tôi dạy lớp cảm thụ âm nhạc ở Fukuoka và các em tham dự khóa học thường có được khả năng cao độ hoàn hảo sau một đến hai năm học. Các bé yêu thích và say mê âm nhạc thường phát triển khả năng này nhanh hơn. Một số bé hai tuổi tham gia lớp học từ lúc một tuổi rưỡi có thể nghe và chọn chính xác thẻ nốt nhạc. Một bé trai và bé gái hơn bốn tuổi trong lớp đã học hai năm có thể gọi tên chính xác cho hợp âm bốn nốt và các nốt đen. Hai bé còn biểu diễn lại chính xác một giai điệu ngắn dù chỉ mới được nghe một lần.

Điều này chứng tỏ khả năng cao độ hoàn hảo của hai bé này đã được kích hoạt và có mối liên kết vững chắc với não trái. Các bé còn lại trong lớp cũng đã có khả năng cao độ hoàn hảo nhưng chưa hình thành được kết nối tốt như vậy. Tuy nhiên, tôi tin rằng khi các bé lớn lên và não trái dần chiếm ưu thế thì khả năng cao độ hoàn hảo này sẽ được liên kết và thể hiện rõ ràng hơn.

Một bé học sinh của tôi đã hoàn thành khóa học cảm thụ âm nhạc và đang bắt đầu chuyển sang học đàn piano. Tôi cảm thấy rất vui khi nghe về những thành công bé có được nhờ tham dự lớp cảm thụ âm nhạc của Shichida. Bé tiến bộ rất nhanh với khả năng cảm âm hoàn hảo. Thầy giáo dạy đàn của bé nói rằng tốc độ tiến bộ của bé

nhANH gấp mười lần so với các bạn cùng trang lứa. Thêm vào đó, cô bé còn khiến thầy sửng sốt về sự ham học hỏi và khả năng lĩnh hội nhanh chóng các kiến thức về kết cấu phím đàn, nốt nhạc và giai điệu. Tuyệt vời hơn, cô bé còn có khả năng soạn nhạc thông qua hình ảnh.

Thật sự thì không phải tất cả các khả năng này của bé đều được thể hiện hết trong khóa học cảm thụ âm nhạc mà chúng bắt đầu xuất hiện sau đó. Cô bé có thể nghe thấy một giai điệu xuất hiện trong đầu và bé không cần phải có bất kỳ một nhạc cụ nào đó để chơi thử. Bé có thể đọc lướt và ghi nhớ nhanh các bản nhạc trong lớp học để học cách viết lại những giai điệu do chính mình sáng tác. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi nghe mẹ bé nói rằng một số tác phẩm của bé có cả phần viết những đoạn nhạc đệm.

Kết quả tuyệt vời này đạt được khi chúng tôi theo đuổi kiên trì phương châm “Học phải thật vui”. Càng ngày tôi càng tin tưởng mạnh mẽ vào những hiệu quả mà phương pháp Shichida mang lại cho trẻ. Tôi sẽ tiếp tục cố gắng giúp cho nhiều bé nhỏ được tiếp cận với phương pháp để phát triển tối đa tiềm năng của mình.

Yukiko Beppu, lớp học Fukuoka

9. Khả năng tưởng tượng của não phải giúp phát triển khả năng ghi nhớ tức thời

Những trẻ có khả năng tưởng tượng của não phải dễ dàng đạt được khả năng cao độ hoàn hảo. Tại sao lại như vậy? Vì khả năng tưởng tượng của não phải vốn đã bao gồm cả việc gọi lại chính xác hình ảnh hoặc âm thanh trẻ mới nhìn hoặc nghe một lần. Vì vậy, kể cả khi bị cho là đã vượt quá ngưỡng tuổi để phát triển cao độ hoàn hảo thì trẻ vẫn có thể phát triển khả năng này nếu được dạy theo phương pháp giáo dục não phải. Một khi chức năng nghe của não phải được kích hoạt, trẻ sẽ phát triển

khả năng cảm thụ âm thanh hoàn toàn khác biệt so với trẻ được hướng dẫn nghe bằng não trái. Dưới đây là ghi chép của một người mẹ ở quận Shiga.

Vào ngày mười chín tháng Năm, tôi tới lớp dạy đàn piano của con. Vì con tôi đang tiến bộ quá nhanh so với các bạn nên cô giáo của bé muốn gặp tôi để trao đổi: “Liệu việc cháu học mọi thứ quá nhanh như vậy có ổn không?”. Cùng lúc đó, cô giáo gợi ý chúng tôi nên chơi trò nghe - chơi hoặc viết lại các hợp âm. Tháng trước khi giáo viên đánh mỗi hợp âm hai lần và nói: “Đây là nốt đô, fa, la. Còn đây là nốt si, rê, son”, cháu có thể nhận biết đúng hợp âm ngay tức thì. Cô giáo rất sửng sốt và nói rằng: “Thật là kỳ lạ khi con có khả năng cảm nhận cao độ nhanh và chính xác như vậy”.

Trong số các bé tham dự lớp học Shichida, một vài bé chưa từng tham gia bất cứ lớp âm nhạc nào nhưng vẫn có thể nhớ được các bài hát một cách tự nhiên qua giai điệu, thậm chí sáng tác thêm phần đệm rồi chơi lại bài hát đồng thời cả hai tay. Vài ngày sau, một việc bất ngờ đã xảy ra. Cậu bé S năm tuổi, chơi trò đóng vai thầy giáo dạy nhạc trong khi các bạn khác đóng vai học sinh. Điều đáng ngạc nhiên là cậu có thể chơi chính xác các hợp âm từ “đô, mi, son” tới “si, rê, son” mặc dù chưa từng được nghe giảng. Cô giáo ấn tượng trước sự trình diễn của cậu và thắc mắc sao cậu có thể làm được như thế, cậu bé liền trả lời: “Con nhìn cô đánh đàn và con sẽ chơi được giống cô”. Đối với những em bé được tiếp cận với phương pháp giáo dục não phải, khả năng này là hoàn toàn bình thường.

Một ngày khác, tôi thuyết trình tại một trường mẫu giáo áp dụng phương pháp giáo dục não phải Shichida. Trường mẫu giáo này đã rất khéo léo lồng ghép hoạt động tưởng tượng vào các bài học âm nhạc và kết quả là các bé có khả năng chơi đàn rất hay. Các bé có thể chơi các bản nhạc cổ điển nguyên gốc (nghĩa là các đoạn không bị làm đơn giản hóa để dễ dàng hơn

cho các bé) của các nhà soạn nhạc Chopin, Mozart, Beethoven. Khi tham gia cuộc thi đánh đàn piano, các bé nhận được rất nhiều giải thưởng, trong đó có cả giải nhất. Sự ra đời của phương pháp giáo dục não phải trong đào tạo âm nhạc đã thay đổi hoàn toàn cách thức và nội dung giảng dạy trong lĩnh vực này.

Chương 8

PHƯƠNG PHÁP ĐỌC NHANH BẰNG NÃO PHẢI

1. Sự khác biệt giữa việc đọc nhanh của não phải và não trái

Khi não trái đọc nhanh, hình ảnh không được sử dụng đến. Chúng ta thường được học cách đọc chữ rất nhanh. Tuy nhiên, khi áp dụng phương pháp đọc nhanh bằng não phải, việc đầu tiên cần làm là rèn luyện để có thể nhìn thấy hình ảnh. Trẻ em khi đã được luyện tập nhìn hình ảnh sẽ phát huy khả năng đọc nhanh một cách dễ dàng bởi hình ảnh giúp trẻ vừa đọc vừa hiểu nội dung cùng một lúc, giảm đi bước tư duy ngôn ngữ và tư duy logic, từ đó giúp tốc độ đọc trở nên nhanh hơn rất nhiều. Bên cạnh đó, đọc nhanh sẽ đẩy nhanh tốc độ suy nghĩ, mài dũa khả năng trực giác và linh cảm, giúp cho trẻ phát triển sáng tạo và khám phá ra nhiều điều mới lạ.

Với những trẻ đã phát triển khả năng tưởng tượng, cha mẹ hãy chú ý rèn luyện cho con kỹ năng đọc nhanh bằng não phải – dựa trên năng lực tưởng tượng của não phải. Trí nhớ hình ảnh giúp chúng ta ghi nhớ cả một trang sách khi chỉ nhìn qua một lần. Như vậy, chỉ cần luyện tập, việc làm chủ kỹ năng đọc nhanh sẽ là điều rất dễ dàng với những trẻ đã phát triển được năng lực tưởng tượng. Một cách tiếp cận khả năng của não phải hiệu quả khác là luyện tập hoạt động viết-trong-một-phút.

2. Bài tập viết-trong-một-phút

Cũng giống như những phương pháp luyện tập não phải khác, bài tập viết-trong-một-phút nên được tiến hành sau khi đã thực hiện các hoạt động thiền tập, hít thở sâu, đưa ra những gợi ý tích cực và thực hiện hoạt động tưởng tượng. Sau đó, cha mẹ đưa cho trẻ một trang sách từ một quyển sách tranh và yêu cầu trẻ đọc hết nội dung trong đó trong vòng một phút.

Khi hết giờ, trẻ sẽ úp trang sách xuống và viết lại những thông tin hoặc hình ảnh mà mình đã ghi nhớ.



Ban đầu, trẻ sẽ không thể viết lại được một câu nào, tuy nhiên, với sự lặp lại hàng ngày, trẻ sẽ dần dần phát triển khả năng ghi nhớ cho tới khi có thể viết lại được một hoặc hai câu rồi cuối cùng ghi nhớ được cả trang sách một cách hoàn hảo. Khi làm được điều này, trẻ sẽ có được khả năng ghi nhớ cả một trang sách dù chỉ nhìn qua một lần, giống như việc chụp lại một bức ảnh bằng máy ảnh. Như vậy, khả năng đọc nhanh của trẻ sẽ dần phát triển và tốc độ đọc cũng sẽ tự động nhanh hơn một cách tự nhiên.

Khi trẻ có thể ghi nhớ một trang sách, hãy bắt đầu tăng số lượng lên hai, ba trang và nhiều hơn nữa.

Tôi bắt đầu thực hành bài tập “viết-trong-một-phút” với con trai sau khi cho con tập thiền, hít thở sâu, sử dụng gợi ý tích cực và thực hiện hoạt động tưởng tượng. Ban đầu, tôi sử dụng một cuốn truyện tranh chỉ có chín dòng mỗi trang, được in với cỡ chữ lớn, nhưng rất hiếm khi con có thể viết được một nửa trang sách. Đôi khi tôi còn nhớ và viết được nhiều hơn con.

Nhưng tôi không lo lắng về việc con có thể viết được bao nhiêu dòng và tiếp tục luyện tập với con hàng ngày. Cho đến khi chúng tôi bắt đầu cuốn sách thứ hai, số lượng thông tin con có thể ghi nhớ để viết lại dần nhiều hơn và sự tập trung của con cũng tăng lên.

Sáu tháng trôi qua và khi bắt đầu với cuốn sách thứ tư, con có thể nhớ được nội dung với sự chính xác tuyệt vời. Mỗi trang sách có khoảng ba trăm chữ nhưng con có thể nhớ đúng hầu hết các chữ. Tốc độ viết của con cũng tăng một cách đáng kể. Cho dù tôi mua rất nhiều cuốn sách một lúc, con vẫn có thể đọc hết tất cả chúng trong một ngày. Chúng tôi đã mất hơn một năm để luyện tập được kỹ năng này và tôi rất tự hào rằng con đã nỗ lực không ngừng để đạt được nó.

Y. K., thành phố Sakai

Khi hai bé nhà tôi khơi mở được khả năng trực giác và có thể nhìn thấy hình ảnh, tôi bắt đầu làm theo lời khuyên của cô giáo và dạy chúng đọc nhanh bằng bài tập viết-trong-một-phút theo những bước dưới đây:

1. Mở cuốn sách tranh và đọc một trang trong một phút.

2. Viết lại những thứ đã nhìn thấy.

Con tôi có vẻ rất chăm chú và hào hứng mỗi khi ghi nhớ. Đầu tiên, chúng tôi chỉ bắt đầu bằng bảy chữ một ngày, thực hiện từ hai đến ba lần trong thời gian rất ngắn. Tôi tăng dần số lượng chữ từ bảy lên khoảng một trăm trong một tháng. Lúc đó, chúng tôi không luyện tập thường xuyên mà thường là hai đến ba ngày một tuần, mỗi lần thực hiện khoảng hai lần.

Chúng tôi bắt đầu với những cuốn truyện tranh ít chữ, nhưng số lượng như vậy dường như là khá dễ với con nên tôi đã sử dụng những cuốn sách dành cho trẻ mẫu giáo. Khi đã có thể ghi nhớ được một trăm từ thì con thường mất khá nhiều thời gian để viết lại mọi thứ. Bởi vậy, tôi chia thời gian thành những khoảng ngắn từ hai đến bốn phút để con viết.

Các con tôi đã có thể đọc “Edison”, một cuốn tiểu sử dành cho học sinh tiểu học – có độ dài khoảng hai trăm trang – trong vòng năm phút rồi sau đó là hai phút. Kết quả sẽ tốt hơn rất nhiều nếu trước khi đọc, các con được thực hiện thiền tập, hít thở sâu, nghe những gợi ý tích cực và làm hoạt động tưởng tượng (Quá trình chuẩn bị cũng bao gồm cả việc tập cầm sách bằng tay phải và lật giở nhanh các trang sách bằng tay trái).

Có lần, một chuyện thú vị đã xảy ra. Bài tập về nhà của Naoya là học thuộc lòng một bài thơ. Vì vậy, sau khi về đến nhà, con đã mở sách và đọc nó ngay. (Vì muốn biết con ghi nhớ như thế nào nên tôi đã quan sát con trong cả quãng thời gian đó). Khi đã đọc cả bài thơ một cách trôi chảy, con đóng sách lại và nói: “Con đã ghi nhớ hết rồi”. Tôi hỏi: “Thật vậy sao? Con có thể đọc lại cho mẹ nghe được không?”. Naoya đã đọc lại cả bài thơ mà không sai một lỗi nào. Cũng bằng cách này, bé đã ghi nhớ được hai bài thơ khác nữa. Saori thấy vậy liền nói cũng muốn thử đọc và bé đã ghi nhớ cả bài thơ sau khi chỉ đọc qua một lần. Tôi thực sự rất vui khi nghĩ về thành quả của việc chúng tôi luyện tập đọc nhanh trong thời gian qua.

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy rằng khả năng này có thể được luyện tập rất đơn giản. Tôi thực sự rất xúc động khi được biết đến phương pháp này. Cảm ơn ông rất nhiều vì nhờ có phương pháp của ông, giờ đây con tôi đã có thể đọc được rất nhanh.

K. S., Chiba

3. Thiền tập, hít thở sâu, gợi ý tích cực và hoạt động tưởng tượng là tất cả những yếu tố cần thiết cho việc đọc nhanh

Tôi muốn chia sẻ về khả năng đọc nhanh của cô con gái sáu tuổi của mình. Bé rất giỏi viết truyện ngắn và chơi trò đóng vai.

Chúng tôi bắt đầu hoạt động đọc nhanh với việc thiền tập, hít thở sâu và gợi ý tích cực. Khi không làm những bước này, con thường tiến bộ ít hơn hẳn. Sau đó, chúng tôi thực hiện hoạt động tưởng tượng. (Con sẽ nhìn vào thẻ cam với chấm tròn có đường kính 3 cm màu xanh ở giữa trong vòng một phút, sau đó nhắm mắt lại và tập trung vào hình ảnh hiện ra). Con gái tôi nói rằng khi nhắm mắt lại, con có thể nhìn thấy tấm thẻ và chấm tròn có màu giống hệt thẻ đã xem (Lưu ý: Khi bắt đầu luyện tập tưởng tượng với thẻ cam, thông

thường ta nhìn thấy màu sắc bị đảo ngược lại – chấm cam trên nền xanh).

Sau đó, chúng tôi luyện tập với một chấm tròn duy nhất. Con tôi kể rằng khi tập trung nhìn vào chấm tròn màu đen, nó bắt đầu lớn dần lên cho tới khi cả căn phòng chìm trong màu đen.

Khi tưởng tượng, tôi cố gắng giúp con sử dụng cả năm giác quan. Con đặc biệt yêu thích việc sử dụng khứu giác và vị giác khi tưởng tượng.

Cảm giác ngọt của nước cam lan tỏa trong miệng con hoặc hương thơm dịu dàng của hoa hồng trong bể bơi hoàn toàn làm con trở nên thư thái và dễ chịu.

Khi luyện tập trí nhớ chụp ảnh tức thời bằng cách đặt những thẻ tranh vào tám bảng kẻ ô, con có vẻ gặp khó khăn khi ghi nhớ khoảng hai mươi thẻ. Tuy vậy, chúng tôi vẫn tiếp tục kiên trì luyện tập hàng ngày. Bỗng nhiên đến một hôm, con có thể ghi nhớ cả tám bảng khi chỉ nhìn một lần. Hiện tại con đã có thể ghi nhớ tám bảng có tới bốn mươi ô.

Sau khoảng hai tuần, con tôi có thể ghi nhớ được toàn bộ bốn mươi thẻ mà không cần nhìn lại hình mẫu. Tôi thực sự bất ngờ bởi chính tôi cũng không thể ghi nhớ hết được.

Khi luyện tập ghi nhớ các thẻ hình, tôi bắt đầu từ năm thẻ với phương pháp liên kết và bây giờ con đã có thể ghi nhớ được sáu mươi thẻ (Lưu ý: phương pháp liên kết bao gồm sử dụng từ ngữ kết nối các thẻ hình như “con lợn đang ăn củ cà rốt” để giúp con ghi nhớ thứ tự và tên của tám thẻ bằng hình ảnh sống động.)

Tôi đang dùng quyển “Truyện ngụ ngôn của Aesop” để luyện tập hoạt động viết-trong-một-phút nhằm giúp con đọc nhanh. Hiện

nay, con đã có thể viết chính xác những gì nhìn thấy sau khi xem một trong những câu chuyện ngắn từ ba mươi đến sáu mươi giây.

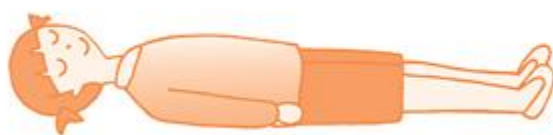
Cũng mất khá nhiều thời gian để con có thể viết hết nội dung ra giấy, bởi vậy tôi bảo con đọc lại những gì đã nhớ được. Thực sự con bé có thể nhớ được những tác phẩm rất dài với độ chính xác hoàn hảo. Tôi đã tạm hoãn lại cách học tiếp cận não trái và ưu tiên cho con luyện tập với não phải hàng ngày. Tôi hiểu rằng việc kiên trì luyện tập cùng quyết tâm mạnh mẽ có tầm quan trọng tới mức nào.

M. A. Chiba

Y. S., một cậu bé học lớp Sáu sống ở Chiba đã trải qua cùng một phương pháp luyện tập như vậy và bây giờ đã có thể ghi nhớ được một trăm thẻ nhờ phương pháp liên kết. Cậu bé cũng có thể nhớ được nội dung của cả một cuốn sách mà chỉ cần đọc hai lần trong vòng hai phút.

Phương pháp đọc nhanh bằng não phải

Thiền tập



Hít thở sâu



Gợi ý tích cực

1. Con hãy hình dung cơ thể của mình rắn chắc như một khúc gỗ vậy.

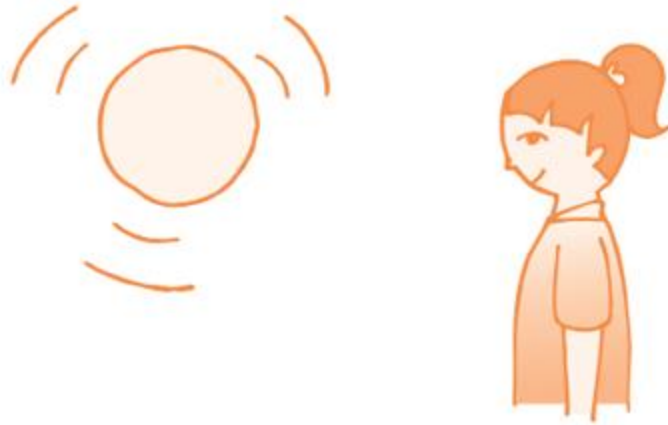


2. Khi mẹ nói “Thả lỏng”, tất cả mọi căng thẳng sẽ biến khỏi cơ thể con. Con hoàn toàn trở nên thư giãn.



Kết quả sẽ được cải thiện một cách đáng kể khi thực hiện thiền tập, hít thở sâu và sử dụng gợi ý tích cực trước mỗi hoạt động đọc nhanh.

Khi con tập trung nhìn vào chấm tròn màu đen, nó sẽ dần dần lớn lên.



4. Luyện tập với băng ghi âm sẽ giúp khơi mở khả năng đọc nhanh của trẻ một cách dễ dàng

Thực ra phương pháp dạy trẻ rất đơn giản, tất cả những gì bạn cần chỉ là một quyển sách, một quyển vở, một bút chì và một băng ghi âm. Đầu tiên, ghi âm lại những lời hướng dẫn cho việc thiền tập, hít thở sâu, gợi ý tích cực và cho hoạt động tưởng tượng; sau đó là hiệu lệnh cho hoạt động đọc nhanh và sau một phút, cuốn băng sẽ báo hiệu đến lúc dừng đọc. Con có thể tự mình bật đoạn băng lên và bắt đầu bài tập đọc trong một phút và tập viết. Sau đây là phần nội dung tham khảo cho đoạn băng ghi âm:

“Con đã sẵn sàng đọc nhanh chưa? Hãy nhắm mắt lại và hít thở thật sâu ba lần nào. (Dừng lại một lúc đủ để con hít thở sâu ba lần). Bây giờ, hãy từ từ thở lại như bình thường. Con có một chiếc Tivi ở trong đầu, nó giúp con có thể nhìn thấy những bức tranh một cách rõ ràng. Bây giờ hãy hình dung hình ảnh của con đang đọc nhanh nhé!

Khi nghe hiệu lệnh bắt đầu, con mở sách ra và đọc thật nhanh! Tất cả những từ ngữ được viết trong đó đang lưu lại nhanh chóng trong đầu của con. Bộ não của con có thể ghi nhớ từng chữ một cách chính xác.

Tiếp theo, con nghe hiệu lệnh dừng lại. Khi đó, con cầm bút chì lên và viết lại thật nhanh lên tờ giấy trước mặt mình. Cây bút chuyển động nhẹ nhàng nhưng rất mau lẹ. Nhìn kìa! Con đã viết kín cả trang giấy rồi đây.

Giờ con hãy mở mắt ra nào. Chúng ta sẽ bắt đầu tập đọc nhanh. Hãy đọc nhiều nhất có thể trong vòng một phút nhé. Sẵn sàng chưa, bắt đầu! (đợi một phút). Dừng lại! Bây giờ, con hãy viết những điều đã đọc lên giấy nào.”

Nếu bạn luyện tập hàng ngày, trong khoảng ba tháng, con bạn sẽ có thể viết được gần như mọi thứ bé đã đọc. Sau sáu tháng, thậm chí với những bậc cha mẹ không mấy hứng thú với hoạt động này cũng sẽ nhận ra sự khác biệt. Khi các bà mẹ nói, “Tại sao con không đọc sách và ghi chép những điều cần chú ý lại? Con phải biết đọc sách đúng cách chứ?”, bọn trẻ sẽ trả lời, “Nhưng con chỉ cần đọc một lần thôi bởi con đã ghi nhớ hết nội dung trong đầu rồi”.

Có một người mẹ đã rất ngạc nhiên khi phát hiện được rằng điều này thực sự có thể trở thành hiện thực. Cô ấy gọi điện cho tôi để kể rằng con của cô đã thể hiện khả năng đọc nhanh ngay trước cả lớp và cậu bé còn nói rằng, “Ai cũng có thể làm được điều này nếu luyện tập trong vòng ba tháng”.

Một điểm quan trọng cần phải ghi nhớ khi thực hiện bài tập đọc nhanh đó là việc tưởng tượng rõ nét hình ảnh bản thân con đang ghi nhớ ngay lập tức những gì con sẽ đọc. Như vậy để phát

triển khả năng đọc nhanh, trẻ cần phải có khả năng tưởng tượng tốt và gợi mở được năm giác quan của não phải.

Khi một người có khả năng trả lời được tất cả những đáp án của hoạt động trực giác “nhìn xuyên thấu”, người đó rất dễ dàng phát triển được khả năng đọc nhanh của mình.

5. Khả năng nhìn xuyên thấu và đọc nhanh

Một cách tiếp cận đơn giản và cơ bản khác để kích hoạt được các khả năng của não phải là để não bộ tiếp nhận một lượng lớn thông tin với tốc độ cao. Não trái hoạt động với nhịp điệu chậm rãi. Còn não phải hoạt động với nhịp điệu nhanh hơn nhiều lần. Nếu được tiếp nhận một lượng lớn thông tin với tốc độ cao nhất qua việc nghe và nhìn, bán cầu não phải sẽ ngay lập tức tự động kích hoạt.

Một người mẹ tên K. S. ở Chiba có một cậu con trai tám tuổi và một cô con gái sáu tuổi – các bé đều đã sử dụng khá tốt những khả năng của não phải. Cả hai chơi rất giỏi các trò chơi trực giác và có thể đọc được cả một cuốn sách chỉ trong hai phút. Sau đây là bức thư chia sẻ của bà K. S.:

Khi hồi tưởng lại, tôi nhớ rằng các con tôi đã bắt đầu kể cho tôi về việc có thể nhìn thấy nhiều hình ảnh – đó là từ tháng Ba năm ngoái. Trước đó, tôi đã đọc cho các con một bài báo có nhan đề: “Giáo dục cho trẻ sơ sinh” – khiến cả hai bé đều rất hứng thú. Cả hai bé cùng nói rằng chúng muốn được kích hoạt não phải và vì vậy, chúng tôi bắt đầu thực hành tưởng tượng.

Trước đó, tôi cũng thực hành phương pháp đọc nhanh với các con. Tôi ghi âm một cuốn sách và bật nó hai lần với tốc độ bình thường, trong khi con tôi cũng cầm trên tay cuốn sách đó và đọc cùng. Sau đó, tôi bật đoạn băng với tốc độ nhanh hơn gấp bốn lần. Mặc dù

khó khăn hơn một chút, nhưng nó thực sự đã giúp con tôi nghe dễ dàng hơn khi đoạn băng được bật lại ở tốc độ nhanh gấp hai lần.

Chúng tôi thực hiện bài tập này lặp đi lặp lại trong một khoảng thời gian khá dài. Tôi nhớ cô giáo đã nói rằng “nhiều thông tin, với tốc độ cao và liên tục sẽ rất tốt cho sự kích hoạt của não phải”. Vì thế, tôi tin rằng việc nghe nhanh thực sự rất tốt, tôi đã cho con luyện tập thường xuyên và giờ đây cả hai bé đều có thể đọc được rất nhanh.

K. S. Chiba

Bà mẹ đã đúng. Luyện tập nghe với tốc độ nhanh sẽ giúp các khả năng khác của trẻ được tỏa sáng như khả năng lĩnh hội nhanh, ghi nhớ tốt, nâng cao độ tập trung và sự sáng suốt bình tĩnh cho trẻ.

Trong các lớp học Shichida, hoạt động đọc nhanh giúp các bé có kết quả học tập trung bình có thể đạt được một sự tiến bộ rõ rệt chỉ trong một thời gian ngắn. Khi bắt đầu rèn luyện, các bé này thường không có đủ kiên nhẫn, gặp khó khăn trong việc lắng nghe người khác và không có khả năng ngồi học từ đầu đến cuối buổi. Tuy nhiên, hoạt động đọc nhanh đã biến chúng thành những đứa trẻ có khả năng tập trung tuyệt vời và chủ động lắng nghe, tiếp thu lời thầy cô giáo.

Thầy giáo bắt đầu bằng việc đọc một mẫu chuyện ngắn trong vòng năm phút và dần dần câu chuyện dài hơn lên bảy, rồi chín phút... Bọn trẻ không còn hiếu động nữa. Chúng đang bận tập trung vào việc lắng nghe khi câu chuyện được kể với tốc độ nhanh hơn. Chúng trở nên bình tĩnh, kiên nhẫn hơn và có thể ghi nhớ rất tốt những điều thầy giáo nói.

Việc đọc nhanh sẽ kích hoạt não phải, kích hoạt chức năng ghi nhớ lượng lớn thông tin và tự động xử lý thông tin với tốc độ nhanh. Và kết quả là toàn bộ bộ não cùng hoạt động một cách hiệu quả.

Như vậy, việc nghe nhanh và đọc nhanh giúp kích hoạt não phải. Vì khi trẻ nhắm mắt và cố gắng ghi nhớ những điều đã đọc hoặc nghe, những thông tin đó sẽ hiện lên trong suy nghĩ của trẻ dưới dạng những bức tranh hoặc biểu đồ. Trẻ tự động tìm thấy trong đó những thông tin như “có một bức tranh trong trang sách này và có những từ ngữ liên quan đến bức tranh như thế này...”.

6. Đọc nhanh giúp kích hoạt khả năng trực giác

Khi chúng ta luyện tập đọc nhanh và nghe nhanh, hình ảnh bắt đầu tự động xuất hiện mà không cần có tư duy ý thức, sau đó những hình ảnh sống động này sẽ trở thành hiện thực. Một người có khả năng đọc nhanh kể lại rằng khi họ nhìn thấy một người phụ nữ đứng ở sảnh sân ga, ngay trong khoảnh khắc đó, hình ảnh về người phụ nữ này đang ngồi bên cạnh họ trên tàu cũng tự nhiên xuất hiện. Khi họ lên tàu, đúng là người phụ nữ đó đã ngồi xuống bên cạnh họ. Như vậy, chúng ta có thể kết luận rằng khả năng đọc nhanh sẽ giúp kích hoạt khả năng đoán trước tương lai của con người.

Khi trẻ khai mở được những khả năng trực giác qua hoạt động thần giao cách cảm và nhìn xuyên thấu, khả năng nhìn thấy tương lai sẽ bộc lộ một cách tự nhiên. Điểm quan trọng cần phải nắm rõ ở đây là, vì não phải hoạt động ở tốc độ rất cao, những kích thích nhanh, tốc độ cao rất cần thiết để kích hoạt được khả năng này. Kích thích càng tức thời, não phải càng hoạt động hiệu quả.

Con người sở hữu khả năng ghi nhớ thiên bẩm chỉ bằng một ánh nhìn. Đây được gọi là khả năng ghi nhớ hình ảnh tức thời. Đại văn hào người Đức là Goethe được cho là đã sở hữu khả năng ghi nhớ trực giác này. Tương tự, những nghệ sĩ và những tài năng lớn cũng được cho là đã nuôi dưỡng khả năng này một cách tự nhiên trong thời kỳ thơ ấu và sở hữu nó cho đến tận cuối đời.

Nhìn lướt nhanh trong vòng một phút là một phần quan trọng trong quá trình luyện tập đọc nhanh. Hoạt động này liên quan tới việc đọc lướt một cuốn sách trong vòng một phút, nhắm mắt và nhớ lại hình ảnh của những từ ngữ được in trong các trang sách rồi viết lại điều đã nhìn thấy trong tâm trí mình. Ban đầu, hầu hết chúng ta chỉ ghi nhớ được từ bốn đến năm từ nhưng khi đã bắt đầu quen với việc đọc lướt này, số lượng từ ngữ ghi nhớ được sẽ dần tăng lên.

Nhìn lướt nhanh trong vòng một phút cũng giúp tăng khả năng ghi nhớ từ vựng tốt hơn khi học ngoại ngữ. Hãy bắt đầu bằng mười từ và tăng dần số lượng từ vựng lên hai mươi, ba mươi... Dần dần, ta có thể ghi nhớ được một trăm từ cho mỗi lần học. Trong phương pháp luyện tập này, điều quan trọng là cần phải hình dung rõ ràng hình ảnh của bản thân có khả năng ghi nhớ tức thời tất cả thông tin. Hiệu quả của hoạt động tưởng tượng, trò chơi trực giác và khả năng ghi nhớ của các học sinh cũng được tăng lên rõ rệt nếu giáo viên và các em học sinh cùng lúc hình dung ra hình ảnh của các em đang đạt được kết quả tuyệt vời trong các hoạt động. Điều này cũng đúng với hoạt động đọc nhanh.

Có thể sẽ có phụ huynh lo lắng rằng với phương pháp đọc nhanh, nội dung mà người đọc hiểu được sẽ mơ hồ và không chính xác. Trên thực tế, điều ngược lại mới đúng. Khi kỹ năng

đọc nhanh của con phát triển, khả năng nắm bắt nội dung sẽ được củng cố đồng thời ở bán cầu não phải. Việc loại bỏ cách tiếp cận của não trái bằng tư duy ngôn ngữ và tư duy logic sẽ giúp cho trẻ có khả năng tiếp thu nhanh và đạt được kết quả cao. Cùng lúc đó, khả năng trực giác được rèn luyện và sự sáng tạo, cảm hứng trong học tập cũng dễ dàng đến với trẻ hơn.

Sự thật là khả năng đọc nhanh phát triển cũng giúp kích hoạt khả năng trực giác, bởi chúng đều có liên kết với năng lực tưởng tượng mạnh mẽ nằm bên trong bán cầu não phải. Bà K. S. đã gửi cho tôi một bức thư về khả năng đọc nhanh của hai con mình:

Khoảng một tháng trước, con trai và con gái tôi đã bắt đầu đoán trúng được cả hai mươi lăm trên hai mươi lăm thẻ trong trò chơi trực giác. Con gái tôi (sáu tuổi) cũng có được kết quả tuyệt đối trong hoạt động nhìn xuyên thấu, thần giao cách cảm và chạm cảm nhận. Bé nói với tôi rằng có thể nhìn thấy rất rõ ràng dấu hiệu của từng tấm hình khi chỉ nhìn vào mặt sau của thẻ.

Chúng tôi đã luyện tập đọc nhanh hàng ngày và gần đây, tốc độ đọc của con đột nhiên tăng lên. Bây giờ cả hai đều có thể đọc một quyển sách trong vòng một phút.

Sau đây là một trường hợp khác thành công trong việc đọc nhanh:

Tôi đang nỗ lực sử dụng những tấm thẻ luyện tập đọc nhanh nhằm phát triển khả năng này cho cậu con trai đang học lớp Một. Tốc độ đọc của con đã tăng lên một cách đáng kể. Chúng tôi đã rất chăm chỉ thực hiện bài tập viết trong một phút. Bây giờ, cháu có thể đọc cuốn sách dày hai trăm trang một cách dễ dàng. Tôi đã nhận ra rằng khả năng đọc nhanh là phương pháp tối ưu nhất để kích hoạt não phải cho con.

Điểm số của cháu ở lớp Năm chỉ đạt mức trung bình. Khi chúng tôi bắt đầu sử dụng những tấm thẻ luyện đọc nhanh để kích hoạt não phải, điểm số bắt đầu được cải thiện chỉ sau một tháng và lần đầu tiên cháu đạt điểm số tuyệt đối trong bài kiểm tra trên lớp. Kể từ đó, con thường xuyên đạt được điểm cao như vậy. Tôi cũng đã rút ra một mẹo nhỏ trước khi thực hiện hoạt động đọc nhanh đó là luôn nhớ bắt đầu với hoạt động thiền tập, hít thở sâu, sử dụng những gợi ý tích cực và thực hiện hoạt động tưởng tượng.

Chương 9

ÁP DỤNG HOẠT ĐỘNG TƯỢNG TƯỢNG TRONG LỚP HỌC

1. Báo cáo của một giáo viên ở Kobe

Cho phép tôi được bắt đầu với bài báo cáo của cô N, giáo viên một trường tiểu học tại Kobe. Sau khi tham gia buổi hội thảo về não phải dành cho giáo viên tiểu học, cô N đã áp dụng các bài tập tưởng tượng trong lớp và áp dụng tại nhà với con mình.

Con trai của tôi, Y, đã mất hết hứng thú học tập sau khi vào trường trung học và kết quả học tập của cháu chỉ đứng thứ một trăm trên tổng số một trăm mười tám học sinh khối Bảy. Giáo viên của cháu thậm chí còn gợi ý chúng tôi nên chuyển cháu sang trường khác. Tuy nhiên, ngay sau đó, chúng tôi đã may mắn biết đến phương pháp giáo dục não phải. Hiện giờ, con tôi là một học sinh lớp Mười rất năng động và tôi thực sự cảm thấy biết ơn ông về điều đó.

Sự thay đổi này được nhen nhóm từ khi cháu tham dự bài diễn thuyết của ông trong buổi hội thảo đầu tiên về não phải. Hiện tại, cháu đứng ở top đầu của lớp trong những môn học mà cháu yêu thích như ngôn ngữ, văn học cổ điển, lịch sử Nhật Bản và lịch sử thế giới. Cháu còn đạt giải thưởng và đứng thứ mười lăm trong tổng số 54.710 học sinh ở kỳ thi thử cấp quốc gia về tiếng Nhật. Tuy nhiên, điều mà tôi cảm thấy hạnh phúc nhất chính là tạo dựng được mối

liên kết và sự thấu hiểu sâu sắc giữa hai mẹ con. Cảm ơn ông rất nhiều.

Tôi cũng muốn chia sẻ với ông rằng tôi đã áp dụng phương pháp giáo dục não phải không chỉ để dạy con mà còn trong công việc của tôi ở trường tiểu học. Những em học sinh lớp Hai của tôi và cả ba mẹ các em đều rất vui mừng với những kết quả đạt được trong năm học này. Tôi bắt đầu dạy hoạt động tưởng tượng vào học kỳ đầu tiên của tháng Năm, tập trung vào việc luyện tập để phát triển khả năng tưởng tượng của học sinh. Đến kỳ thứ hai, tôi rèn luyện cho các em khả năng mô tả lại hình ảnh trong đầu mình thông qua vẽ tranh, viết, áp dụng hoạt động tưởng tượng khi học bài và chơi thể thao. Trong kỳ thứ ba, chúng tôi học cách đọc nhanh.

Vào mỗi thứ Hai trong suốt kỳ học đầu tiên (giờ học đạo đức), tôi sẽ giới thiệu một phương pháp mới và sau đó, chúng tôi tiếp tục học phương pháp đó mười phút mỗi ngày trong thời gian sinh hoạt lớp đầu giờ.

Tuần một: Hướng dẫn cách dùng thẻ đọc tốc độ nhanh (thẻ luyện mắt)

Tuần hai: Hướng dẫn cách sử dụng thẻ luyện viết

Tuần ba: Hướng dẫn cách đọc và nghe nhanh

Tuần bốn: Dành toàn bộ thời gian tiết học để dạy cách học thuộc lòng

Chúng tôi bắt đầu giờ sinh hoạt lớp với hoạt động thiền, tiếp theo là hít thở sâu và nói những câu gợi ý tích cực. Tôi thường sử dụng những gợi ý tích cực tùy thuộc vào từng hoạt động khác nhau, ví dụ như: “Tất cả những gì mà con học được ngay lập tức in sâu vào trong đầu con và con có thể tìm thấy nó bất cứ khi nào con cần”,

“Những từ ngữ trong quyển sách này hiện ra trước mắt con”, “Con viết thật là đẹp”, “Con chạy rất nhanh trong cuộc thi marathon mà không bị mệt”. Sau đó, tôi để cho học sinh thực hiện một trong các phương pháp mà tôi đã lựa chọn từ luyện mắt, viết, nghe nhanh đến đọc thuộc lòng (giáo viên hướng dẫn phải luôn luôn ghi nhớ rằng gợi ý tích cực và thực hiện hoạt động tưởng tượng là hai yếu tố đặc biệt quan trọng).

Chỉ sau một tháng, chúng tôi đã đạt được những kết quả rất khả quan dưới đây:

- 1. Các em có thể đọc sách nhanh và không những thế, chúng còn rất thích đọc.*
- 2. Một số học sinh có khả năng nhìn thấy hình ảnh những trang sách hiện lên trong đầu khi chúng đọc thuộc lòng.*
- 3. Rất ít bé ốm hay vắng mặt.*
- 4. Ba mươi trên tổng số ba mốt học sinh có thể nhìn thấy hình ảnh tưởng tượng trong đầu.*

Đồng nghiệp của tôi cũng bắt đầu cảm thấy hứng thú với phương pháp giáo dục não phải này và bắt đầu áp dụng nó trong lớp học của họ.

Khi hoạt động tưởng tượng được thực hiện hàng ngày trên lớp, trẻ sẽ trải qua một sự thay đổi lớn nhờ não phải vốn trước đây không được sử dụng nhiều thì nay đã được kích hoạt.

Như đã mô tả ở các trang trước, có rất nhiều khả năng kỳ diệu tiềm ẩn bên trong não phải. Kết hợp tưởng tượng trong hoạt động hàng ngày trên lớp giúp khơi dậy khả năng tiềm tàng đó và tạo ra những kết quả hoàn toàn khác biệt. Cách hiệu quả nhất

để giới thiệu hoạt động tưởng tượng trong lớp học là chuẩn bị cho học sinh một bài học theo quy trình ba bước sau:

1. Thiền tập

2. Hít thở sâu

3. Gợi ý tích cực và tưởng tượng

Trong hoạt động thiền, hãy dạy trẻ tự nói những gợi ý tích cực với chính bản thân mình, “Hãy nhắm mắt lại và mình đang cảm thấy hoàn toàn tĩnh lặng và yên bình”. Sau một phút thiền tĩnh lặng là bài tập hít thở sâu mà không mở mắt theo từng nhịp tám giây. Đầu tiên, hãy để trẻ thở ra trong tám giây, đẩy ra khỏi cơ thể tất cả những cảm xúc tiêu cực. Sau đó lại hít vào thật sâu khoảng tám giây, cảm nhận cơ thể đang đón lấy nguồn năng lượng tích cực từ vũ trụ và làm mới toàn bộ cơ thể và tâm trí. Trẻ tưởng tượng ra hình ảnh của chính mình đang tràn đầy năng lượng và sự tự tin. Lúc này, cần hướng dẫn trẻ nên tập hít thở sâu không phải bằng ngực mà bằng bụng.

Sau đó, trẻ nên giữ hơi thở trong tám giây trong khi giáo viên sử dụng những gợi ý tích cực để giúp chúng nhìn được hình ảnh mà mình muốn. Đó có thể là một hình ảnh tích cực về não bộ các em có khả năng lĩnh hội mọi thứ được học trên lớp hay một hình ảnh về bản thân các em nhận được điểm tối đa trong bất cứ bài kiểm tra nào. Hình ảnh tưởng tượng giành chiến thắng trong một giải đấu thể thao hay hình ảnh chúng tự chữa khỏi bệnh cho mình cũng rất hiệu quả.

2. Báo cáo của H, một giáo viên ở Kochi

Đây là một lá thư chia sẻ khác mà tôi muốn giới thiệu với các bạn:

Cảm ơn những chỉ bảo tận tình của giáo sư đối với chúng tôi từ trước đến nay! Tôi nghe nói giáo sư sẽ đến Kochi vào ngày hai mươi ba tháng Ba và tôi đã lên kế hoạch chia sẻ với giáo sư rất nhiều thứ vào thời gian đó. Tuy vậy, tôi vẫn muốn viết thư trước để kể với giáo sư về kết quả tốt đẹp của quá trình áp dụng hoạt động tưởng tượng trong dạy học mà giáo sư đã hướng dẫn chúng tôi vào chuyến thăm hồi tháng Chín.

Một phần do tôi phải nghỉ vì mang bầu và chăm sóc con nhỏ, đội chơi của chúng tôi không có nhiều thời gian được đào tạo từ căn bản và chỉ gồm sáu thành viên. Chúng tôi đã thua trong trận đấu đầu tiên và gần như đã bị loại khỏi giải đấu. Điều này làm tôi cảm thấy rất tồi tệ. Nhưng tôi bắt đầu từ từ đưa hoạt động tưởng tượng vào trong các giờ luyện tập và kết quả là, trong các trận đấu cấp thành phố và cấp quận vào tháng Hai, chúng tôi đã đánh bại tám đội chơi hay nhất và bất ngờ trở thành nhà vô địch!

Tôi chỉ hướng các thành viên trong đội tập trung vào hai điểm duy nhất, đó là: chơi bằng cả trái tim (để cổ vũ mọi người và chính bản thân mình chơi hết sức) cũng như tự thuyết phục rằng mình hoàn toàn có thể làm được (để loại bỏ tư tưởng và suy nghĩ “Tôi không thể làm được”). Tôi cũng nói với cả đội rằng hãy hình dung về trận đấu ngày mai vào mỗi buổi tối trước khi đi ngủ.

Về phía mình, tôi cũng làm những điều giáo sư đã dặn. Tôi sẵn sàng cho mỗi trận đấu bằng cách thư giãn và tập trung vào hình ảnh tái hiện của chấm tròn màu xanh trên thẻ cam. Sau đó tôi tưởng tượng tiếp đến hình ảnh của trận đấu và niềm hân hoan của học sinh khi chúng giành chiến thắng, những hình ảnh đó cứ lặp đi lặp lại trong đầu tôi. Có những lần chúng tôi giành chiến thắng chỉ nhờ tận dụng được tình huống đột nhiên xoay chuyển và vì các thành viên trong đội tin chắc rằng chúng tôi sẽ chiến thắng nếu không nản lòng bỏ cuộc. Cuối cùng, đội của chúng tôi đã thắng trong trận đấu thứ

hai, thứ ba và cả giải đấu với rất nhiều tỉ số sát nút. Mỗi một chiến thắng đều khiến chúng tôi cảm động đến rơi nước mắt. Thưa giáo sư, chúng tôi cảm ơn giáo sư rất nhiều.

Vinh quang này đã trao cho những học sinh của tôi sự tự tin và dạy cho các em rằng nếu cố gắng, các em có thể đạt tới thành công. Hiện tại, chúng cũng đang dốc hết sức trong sự nghiệp học hành của mình.

Giống như tình yêu thương tự nhiên giữa cha mẹ và con cái, tôi cũng như những giáo viên khác, hiểu rằng cần phải dạy học bằng cả trái tim mình để nhận ra được giá trị của từng học sinh và khen ngợi các em. Trong suốt một năm nghỉ phép, tôi hiếm khi có cơ hội để gặp mặt học sinh hay duy trì liên lạc với các em. Sau khi quay lại, tôi cứ nghĩ sẽ phải bắt đầu lại từ đầu vì đội của tôi yếu hơn và ít được chuẩn bị kỹ càng hơn bất cứ đội nào tôi đã từng huấn luyện. Ấy vậy, thật ngạc nhiên khi chúng tôi vẫn giành chức vô địch. Điều này đã mang lại cho tôi sự tự tin rất lớn.

Giáo sư Shichida, tôi muốn gửi lời cảm ơn tới giáo sư từ tận đáy lòng.

3. Báo cáo từ giáo viên lớp học Shichida

Lớp học của chúng tôi bắt đầu từ tháng Chín năm ngoái và tôi muốn viết lại báo cáo về ba bé học sinh lớp Một trong mùa xuân vừa rồi.

Mỗi bé đều có những tính cách riêng rất mạnh. Tôi thường gặp khó khăn khi giúp lũ trẻ chơi với nhau vì chúng thường xuyên tranh cãi và ganh đua quyết liệt. Cuối cùng, tôi quyết định tập trung dạy các em hoạt động tưởng tượng. Trong khi làm hoạt động, tôi giải thích cho các em về mối liên hệ giữa trái tim và tâm hồn với giọng kể nhỏ

nhẹ. Lũ trẻ rất thích thú được tưởng tượng biến thành tí hon và đi vào trong cơ thể của mẹ hay chui vào những bông hoa.

Vào một ngày, cả ba đứa trẻ đều đột nhiên bộc lộ những khả năng não phải của chúng.

H, một cậu bé mà trước đây luôn chỉ nhằm thẻ có hình ngôi sao thành thẻ màu vàng trong hoạt động trực giác thì nay lại có thể bắt ngờ chọn được chính xác cả năm thẻ khi tôi hỏi thẻ nào ở đâu. Tôi rất cảm động khi thấy bé nhìn chăm chú và bắt đầu xác định vị trí các tấm thẻ.

Người làm tôi cảm động tiếp theo là bé T. Khi T bắt đầu học, não trái của bé đã phát triển khá mạnh nhưng bé lại thích hoạt động đọc nhanh. Cậu bé cho tôi thấy rằng khả năng não trái đã trợ giúp rất tốt não phải. Một hôm, khi tôi đưa cho bé một phiếu bài tập đọc nhanh (một đoạn văn gồm ba câu), cậu bé nhìn lướt qua và ngay lập tức lật úp lại. Tôi hỏi bé: “T, thế là đủ rồi sao? Con không cần đọc thêm nữa à?” nhưng bé đã đáp lại: “Dạ không, thế là được rồi thầy ạ”.

Sau đó, cậu bé bắt đầu viết nhanh và liên tục, chép lại chính xác những gì được viết trên trang giấy. Bé đã chứng minh cho tôi thấy sự kích hoạt não phải đã khơi mở khả năng ghi nhớ bằng hình ảnh như thế nào. Tôi thực sự rất xúc động.

Vào cuối bài học, chúng tôi bắt đầu hoạt động ghi nhớ một nghìn hình minh họa, cứ một trang lại có năm mươi bức tranh. Đây là lúc mà bé thứ ba – bé Y thể hiện tài năng của mình. Y là một cậu bé có thiên hướng về não phải hơn não trái. Cậu bé gần như không bao giờ làm theo hướng dẫn của các môn học và thường chỉ hoàn thành khoảng một nửa các bài tập về nhà. Cậu bé thích tưởng tượng và có thể nhìn thấy được ánh hào quang, vì thế tôi đã cố gắng tìm một cách nào đó để liên kết những khả năng đó với não trái của bé.

Tôi bắt đầu dạy hoạt động ghi nhớ năm mươi hình minh họa trong mỗi trang sớm hơn nửa năm và sau đó đổi tiếp sang các hình khác. Tuần trước, tôi thử dùng lại năm mươi hình ảnh minh họa của sáu tháng trước và để cho học sinh nhớ lại. Y đã nhanh chóng nhận biết chúng bằng phương pháp liên kết giữa cặp ảnh.

Cậu bé có thể viết ra nội dung của cả năm mươi hình và có thể nhớ trọn vẹn hình ảnh của chúng: “Ở bốn góc là hình ảnh một con chó, một bông hoa tulip, một cái bút chì và một quả táo. Trong dòng này có ...”.

Ngay khi tôi có cảm giác lũ trẻ đã đạt tới ngưỡng trong chuyện học hành và tôi cảm thấy bất lực như thể phải chống chọi với một bức tường thành kiên cố thì chúng trong cùng một ngày đã bất ngờ chứng minh cho tôi thấy khả năng não phải rất tuyệt vời của mình. Tôi vẫn tiếp tục dạy lớp học này vì tôi yêu học sinh và thấy chúng rất dễ thương. Ngày hôm nay, tôi muốn cảm ơn tất cả các em. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc vì đã chọn con đường trở thành một giáo viên.

S. Y., Lớp học Shichida

4. Hoạt động tưởng tượng nuôi dưỡng khả năng của các học sinh có năng khiếu đặc biệt

Cảm ơn Giáo sư Shichida vì tất cả những lời chỉ bảo của ông.

Hôm nay tôi muốn giới thiệu về hai học sinh đặc biệt đã tham gia lớp học ở Jiyogakuen. Bé đầu tiên là M. S., mới chỉ là học sinh lớp Một nhưng đã trở thành một vũ công solo chuyên nghiệp vào mùa thu vừa rồi. Cô bé được trả thù lao cho mỗi lần biểu diễn của mình. Đây quả là một thành tích nổi bật của cô bé.

M. S. đã tham gia lớp học Shichida khoảng năm năm, bắt đầu từ khi bé mới tám tháng tuổi và trong đó có một khoảng thời gian bị gián đoạn hai năm. Cô bé hiện đang theo học tại trường tiểu học của chúng tôi.

Cô bé bắt đầu học múa ballet cổ điển lúc hai tuổi rưỡi và sau đó giáo viên đã phát hiện ra cô bé là một tài năng xuất chúng. Khi gần năm tuổi, cô bé được xem một buổi biểu diễn ở nhà hát OSK, đặt tại Công viên Bảo tàng Ayameike, thành phố Nara, và từ đó cô bé bộc lộ hứng thú với nhạc jazz. Năm tuổi rưỡi, cô bé bắt đầu tham gia vào studio của bà Miki Aimoto - người đã biên đạo múa cho nhóm Johnny's Junior (một nhóm nhạc pop Nhật Bản), và bắt đầu học nhảy nghiêm túc. Ngay từ khi mới bắt đầu, cô bé đã tỏa sáng giữa rất nhiều học sinh khác và các giáo viên của những studio khác nhận định cô bé là một tài năng vượt trội. Bà Aimoto rất tin tưởng vào tài năng của cô bé và tiếp tục truyền dạy bé các kinh nghiệm của mình.

M.S. kiên nhẫn và chăm chỉ học múa dưới sự hướng dẫn nghiêm khắc mà không hề phàn nàn. Cô bé tiến bộ nhanh chóng và cuối cùng được công nhận là một vũ công chuyên nghiệp.

Cô bé học rất nhanh, nhớ chính xác các động tác khi chỉ mới xem giáo viên làm mẫu. Hơn nữa, không chỉ đơn giản là sao chép lại những bước nhảy căn bản mà giáo viên làm mẫu, cô bé còn thêm vào đó những sáng tạo độc đáo của riêng mình.

Tôi rất vui khi biết mẹ bé tin rằng tốc độ ghi nhớ và khả năng sáng tạo của cô bé là kết quả nhận được từ quá trình giáo dục não phải khi bé còn rất nhỏ. M.S. cũng là một học sinh có thành tích học tập tuyệt vời. Cô bé học tập rất chăm chỉ và thực sự là một đứa trẻ rất đáng yêu.

Một học sinh đặc biệt khác là R, hiện đã học đến lớp Bảy. Tôi muốn chia sẻ với ông lá thư của mẹ cháu gửi cho chúng tôi.

R theo học ở Jiyugakuen từ khi mới sinh cho đến sáu tuổi. Vào mùa xuân của năm học đầu tiên ở trung học, cô bé đã gặp phải một tên lưu manh trên đường từ ga về nhà. May mắn làm sao, cô bé được cứu thoát kịp thời và không gặp phải tổn hại nào. Nhưng sau đó, gia đình cô bé bắt đầu nhận được những cuộc gọi đáng ngờ và cha mẹ bé cảm thấy rất lo lắng. Do đó, họ liền liên lạc ngay cho cảnh sát để tìm sự giúp đỡ.

Cảnh sát yêu cầu R hợp tác để tìm ra thủ phạm. Họ cho cô bé xem một vài bức ảnh và cô bé có thể nhận ra ngay khuôn mặt của kẻ phạm tội và cung cấp cho cảnh sát một đầu mối giá trị để bắt hãn.

Người mẹ kể cho chúng tôi rằng đó là kết quả của quá trình luyện tập trí nhớ não phải. Một mặt, tôi cảm thấy thở phào nhẹ nhõm vì rằng không có nguy hiểm nào xảy đến với con, mặt khác, một lần nữa tôi bị ấn tượng với trí nhớ xuất sắc của cô bé.

Mặc dù phải chịu áp lực và lo lắng rất lớn, vậy mà cô bé vẫn có thể sử dụng trọn vẹn khả năng não phải của mình để ghi nhớ khuôn mặt của tên tội phạm. Tôi thực sự cảm thấy ấn tượng với trí nhớ chụp hình chỉ có ở não phải.

Đó là câu chuyện về hai bé nhỏ mà tôi muốn chia sẻ lại với giáo sư. Tôi xin phép được dừng bút tại đây.

5. Hoạt động tưởng tượng giúp trẻ thay đổi tích cực

Tôi bắt đầu dạy các bài tập ghi nhớ một nghìn từ khóa (peg word⁽¹⁾) bằng hình ảnh vào tháng Sáu. Các bé mà trước kia chỉ có thể ghi nhớ được khoảng ba mươi từ khi mới bắt đầu thì nay đã đạt tới tốc độ khoảng năm mươi từ mỗi tuần. Do không có đủ thời gian

để viết chữ trong suốt buổi học nên tôi đã chuẩn bị thẻ và để các bé đặt thẻ lên bảng.

(1) Peg word: Hệ thống ghi nhớ được sử dụng trong lớp học Shichida nhằm phát triển khả năng ghi nhớ tuyệt vời của trẻ nhỏ.

Có một cậu bé trong lớp không thể nào nhớ được năm mươi hình ảnh cho dù chúng tôi có thực hiện nó trong lớp học bao nhiêu lần đi chăng nữa. Cậu bé khá nghịch ngợm, hiếu động và không thể tập trung được. Trong khi tôi có thể nghe được hơi thở của những bé khác dần trở nên chậm rãi và thư giãn trong suốt câu chuyện, tập trung toàn bộ vào bảng, thì C lại luôn sốt ruột và không chịu nghe hết câu chuyện.

Tôi nghĩ rằng có lẽ cậu bé đang chịu một áp lực nào đó, và có thể cậu không cảm nhận được đủ đầy tình yêu của mẹ dành cho mình. Mẹ cậu bé kể rằng từ khi con vào tiểu học, cô dành rất ít thời gian cho con và có xu hướng la mắng con thường xuyên hơn. Giáo viên của cậu ở trường cũng rất nghiêm khắc và thường mắng cậu bé vì những điều nhỏ nhặt. Giáo viên nói với mẹ cậu rằng cậu nói chuyện quá nhiều và hay nghịch ngợm ở trường. Điều này càng làm người mẹ mắng con mình nhiều hơn.

Tôi đã giải thích cho cô ấy tầm quan trọng của việc dành nhiều thời gian để thể hiện tình yêu thương của cô ấy với con bằng cách trao cho con thật nhiều cái ôm, massage cho con bằng tinh dầu và áp dụng năm phút thủ thả mỗi tối. Tôi cũng không quên nhắc nhở cô ấy hãy chăm chú khi nghe con kể chuyện và đừng ngắt lời bé. Mẹ cậu bé cam đoan với tôi rằng cô ấy sẽ cố gắng thực hiện hai điều ấy ngay khi trở về nhà.

Tuần tiếp theo khi C đến lớp học, cậu bé cười thật tươi và nói: “Thầy ơi, chúng ta không thể xem hình luôn được à? Con nhớ nó quá!”. Và cậu bé có thể đặt cả năm mươi bức hình vào đúng vị trí.

Cả lớp đều rất bất ngờ và hét lên: “C! Thật tuyệt! Cậu làm được rồi này!”. Chúng vỗ vào vai nhau và mẹ cậu bé cầm lấy tay con, ôm lấy con thật chặt. Dĩ nhiên là tôi cũng rất xúc động khi C có thể làm được điều đó và niềm vui của tôi như được nhân đôi khi thấy các bạn quan tâm và động viên cậu như thế nào khi cậu bé đạt được thành công.

Chính cậu bé ấy cũng đã dạy cho tôi một vài điều. Khi chúng tôi làm bài tập ghi nhớ một nghìn từ khóa quan trọng, tôi đã dùng phương pháp gồm ba bước học được ở khóa học tiếng Anh. Đầu tiên, tôi kể một câu chuyện để liên kết các bức tranh trên bảng. Sau đó, tôi để các bé nhắm mắt lại và tái hiện lại các bức hình trên bảng trong khi tôi lặp lại những gì mà tôi đã nói. Cuối cùng là kiểm tra xem lũ trẻ đã nhớ đến đâu.

Vào một ngày, C nói với tôi rằng: “Thầy ơi, nghe một câu chuyện những hai lần thì quá nhiều. Con đã sẵn sàng để bắt đầu nhưng thầy lại cứ bắt con nghe thêm một lần nữa và con phát chán vì nó. Mà khi con phát chán, con cảm thấy không muốn làm gì nữa”. Tôi choáng váng vì cứ nghĩ rằng lặp lại câu chuyện hai lần sẽ giúp chúng nhớ chính xác hơn. Khi tôi hỏi những đứa trẻ khác xem chúng nghĩ gì, một vài bé nói rằng một lần là đủ rồi, trong khi có vài bé khác lại cảm thấy hai lần thì tốt hơn. Vì thế, tôi quyết định điều chỉnh phương pháp để phù hợp với từng đứa trẻ.

Tôi nhận ra rằng một vài bé thực sự chỉ cần nghe một lần là có thể nhớ được. Tôi vẫn cảm thấy lo lắng khi lũ trẻ nói với tôi rằng: “Con nhớ rồi” chỉ sau khi nghe kể một lần. Bởi vậy, tôi không quên nhắc nhở chúng: “Khép hờ mắt lại và chụp một bức hình bằng máy ảnh trước trán của con nhé” trước khi chúng sắp xếp các tấm thẻ. Tôi nghĩ mình là một giáo viên khá cứng nhắc. Tôi sẽ cố gắng khắc phục điểm yếu này của mình.

Câu chuyện tiếp theo là về T, một cô bé học lớp Một.

T có khả năng tưởng tượng rất tốt và thậm chí đã nhìn thấy Chúa trong trí tưởng tượng của mình. Cô bé nói rằng Chúa sẽ dạy bé bất cứ cái gì mà bé yêu cầu.

Mẹ của bé nói với con: “Mẹ cũng muốn có thể dùng được các khả năng não phải của mình. Con có thể hỏi Chúa giúp mẹ được không?” và sau đó, cô con gái đã trả lời mẹ là: “Hãy dùng những hình ảnh”. Khi được hỏi cô bé đã nói chuyện gì với Chúa, bé đáp lại: “Đó là điều bí mật ạ!” và không kể cho tôi nghe. Có lẽ người lớn chúng ta vẫn chưa sẵn sàng nhận được một thông điệp như thế và đó là lý do vì sao cô bé giữ nó cho riêng mình.

Mẹ của T cực kỳ thích thú với sự phát triển của não phải và đã tham gia buổi hội thảo “Sự phát triển của não phải theo phương pháp Shichida” được tổ chức ở Sapporo. Cô ấy chia sẻ một cách hạnh phúc rằng đã bắt đầu cảm nhận được hình ảnh. Cô ấy cho tôi xem một bức tranh về Chúa mà con gái đã vẽ cùng với cô và rất cảm động rằng Giáo sư Shichida đã gửi thêm năng lượng vào trong bức tranh đó.

T có thể nhìn thấy những ánh hào quang. Những ánh hào quang đó phát ra những âm thanh mà cô bé có thể nghe thấy như “Nandala, Nandala”. Cô bé cũng rất giỏi trong việc tưởng tượng “bay lên” hay tự thu nhỏ mình lại và chui vào trong một cái cây để vẽ được mặt cắt bên trong gân lá.

Thêm vào đó, cô bé còn có khả năng chữa lành bệnh. Khi T đang chửi rủa, mẹ của T nói: “Mẹ bị đau đầu, con có thể chữa cho mẹ được không?”. Cô bé trả lời: “Được mẹ ạ!” nhưng vẫn tiếp tục đánh răng và nhìn về hướng khác. Tuy nhiên, ngay sau đó, mẹ của cô bé cảm thấy nóng dần từ cổ đến sau gáy và cơn đau đầu liền biến mất.

“Bay lên” là một loại tưởng tượng mà mọi đứa trẻ đều yêu thích. Trong một ngày nóng nực, bé Y lúc mới bốn tuổi đã hình dung

thấy mình đang bay đến một viên đá nổi trong ly nước hoa quả của mình và la lên: “Ôi, lạnh quá! Thích thật đấy!”.

Cho phép tôi được giới thiệu phần báo cáo cuối cùng liên quan tới một học sinh khác của thầy Tamaki Okubo, một giáo viên trong lớp học Sapporo.

I là một bé gái hai tuổi thích chơi với thẻ dot. Bài tập yêu thích của bé là xếp các chấm tròn. Khi tôi huýt sáo và nói: “Xếp nào!”, cô bé nhặt tất cả các thẻ dot để xếp chúng lại thành các nhóm gồm mười chấm. Một hôm, cô bé nhìn vào đôi giày của mình và nói: “Xếp nào! Bốn mươi lăm!”. Mẹ của cô bé thấy lạ và nhận ra rằng dưới giày của cô bé có trang trí rất nhiều con vật nhỏ. Cô bé đã đếm chúng và khẳng định chắc chắn có bốn mươi lăm con. Mẹ cô bé rất xúc động khi chứng kiến điều đó.

6. Hoạt động tưởng tượng được sử dụng để dạy trẻ khiếm khuyết

Báo cáo tiếp theo là từ giáo viên Yasuhiro Tagaya tại lớp học ở Itabashi-minami.

Khoảng tám tháng trước, Y, hiện học lớp lớn ở trường mẫu giáo đã tham gia lớp học của tôi. Cậu bé bị sinh non và chỉ nặng 1.200 gram lúc mới sinh. Kết quả là, cậu bé bị suy giảm chức năng vận động và mắt của bé bị liệt một phần. Mặc dù cậu bé đã năm tuổi bốn tháng khi bắt đầu đi học, nhưng mức độ trí não của cậu bị chậm hơn hai năm và chỉ tương đương với một bé ba tuổi. Một trường mẫu giáo khác từ chối nhận cậu, vì vậy, cậu bé đã đến lớp học của chúng tôi.

Thành thật mà nói, ngôi trường này vừa mới mở và tôi cũng không thực sự tự tin vào bản thân. Tôi muốn từ chối trường hợp này

nhưng mẹ của cậu bé đã khóc năn nỉ tôi khiến tôi không thể từ chối. Vì vậy, kể từ tháng đó, tôi bắt đầu những buổi học dạy riêng cho bé.

Mặc dù khả năng trí tuệ của Y rất thấp, nhưng cậu bé có thể bộc lộ rất nhiều những khả năng của não phải như sáng tác những bài hát cho riêng mình và nhảy theo những giai điệu dễ thương, hay vẽ các bức tranh sáng tạo với những cây bút màu. Tuy vậy, cậu bé không thể đọc hay viết và rất khó nhận ra bất cứ con số nào. Sự phát triển về nhận thức của con gần như chỉ là con số không.

Chương trình học của cậu bao gồm việc xem năm trăm thẻ trong suốt buổi học. Thêm vào đó, tôi yêu cầu mẹ của cậu bé cùng chơi các hoạt động trực giác với cậu ở nhà năm lần một ngày và ghi chép lại quá trình học ở nhà trong một trăm ngày. Trong mỗi bài học trên lớp, tôi cố gắng cầm tay cậu bé càng nhiều càng tốt, tôi hay nhìn vào mắt bé và cười với bé.

Trong khoảng một tháng học liên tục, cậu bé bắt đầu có những thay đổi rõ ràng hơn đến nỗi cả giáo viên của cậu bé ở trường mẫu giáo và các bà mẹ khác cũng bắt đầu nhận ra. Hai tháng rưỡi sau khi tham gia lớp học, cậu bé lần đầu tiên đạt giải nhất trong cuộc thi karuta dành cho trẻ mẫu giáo (một trò chơi truyền thống của Nhật Bản yêu cầu người chơi ghép các thẻ theo cặp). Điều này đã khiến mọi người xung quanh bé rất ngạc nhiên.

Gần đây, cậu bé có được điểm số gần như hoàn hảo trong các trò chơi trực giác và sự tiến bộ của cậu bé nhanh đến nỗi mọi người tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với cậu. Khi cậu bé đến khám ở Trường Đại học Y khoa Tokyo Joshi theo định kỳ sáu tháng một lần kể từ khi mới sinh, không chỉ bác sĩ chính mà kể cả các chuyên gia khác đến thăm khám cho cậu bé đã kinh ngạc khi nhìn thấy sự thay đổi của cậu. Họ thốt lên rằng họ chưa từng gặp một trường hợp như thế trước đây. Mẹ cậu kể rằng họ muốn biết về mọi thứ mà cậu bé đã làm trong sáu tháng qua và về lớp học này.

Kết quả của cuộc kiểm tra cho thấy cậu bé đã có trí tuệ tương đương như một trẻ sáu tuổi. Các chức năng vận động của cậu bé cũng phát triển giống như các bé bình thường. Hiện nay, chúng tôi đang áp dụng trình độ của các bé mẫu giáo nhỡ với cậu bé. Trước đây, cậu bé thậm chí còn không thể đọc được chữ Hiragana, vậy mà bây giờ cậu có thể đọc và viết thành câu. Cậu bé cũng có thể đọc gần hết các chữ Hán giống như những đứa trẻ lớp Sáu ở trường tiểu học. Tôi tin rằng đây là thành quả ngọt ngào dành tặng cho những nỗ lực của cha mẹ cậu bé và tôi rất biết ơn họ. Tôi cũng rất vui khi đã quyết định giữ cậu bé lại vào ngày đầu tiên cậu đến với lớp học này.

7. Trẻ phát triển đáng kinh ngạc nhờ hoạt động tưởng tượng

Dưới đây là một bức thư từ một người mẹ có con tham gia lớp học Shichida.

Tôi là một bà mẹ có ba đứa con, tám tuổi, năm tuổi và một tuổi. Lần này, tôi muốn kể cho ông nghe về đứa con trai tám tuổi của tôi. Khi mang thai cháu, tôi có đọc một cuốn sách của ông viết về nuôi dạy trẻ, tôi đã làm theo và cố gắng nuôi dạy con theo phương pháp mà cuốn sách đề cập. Nhưng kết quả không như mong đợi và tôi đã nghĩ rằng có lẽ do tôi và chồng đều là những người có thiên hướng não trái nên con của chúng tôi không thể phát triển não phải được. Khi con trai tôi đến tuổi đi học tiểu học, tôi nghĩ có lẽ mình nên từ bỏ thôi. Nhưng rồi tôi quyết định tiếp tục vì nếu dừng lại bây giờ thì thật uổng phí công sức bấy lâu nay.

Vào tháng Bảy khi con học năm thứ hai ở trường tiểu học, con kể với tôi đã nhìn thấy một vài hình ảnh khi tham gia hoạt động nghe nhanh môn tiếng Anh trong lớp học Shichida. Tôi đã nghĩ: “Liệu điều đó có thật hay không?”. Con nói với tôi rằng khi con nghe tiếng Anh nhanh thì một tia sáng đột nhiên lóe lên trong đầu con và con nghe thấy tiếng Anh như tiếng Nhật vậy. Sau đó, con bắt đầu nhìn thấy và nghe thấy những hình ảnh như thế hàng ngày.

Trong hoạt động luyện mắt, các dòng kẻ bắt đầu xuất hiện như những tia sáng có màu sắc. Lần đầu tiên đọc sách của ông, tôi đã nghĩ điều đó không thể xảy ra, thế nhưng nó diễn ra chính xác như những gì ông đã miêu tả. Tôi rất ngạc nhiên khi những đứa con được nuôi dưỡng bởi cha mẹ có thiên hướng não trái như chúng tôi vẫn có thể được phát triển và trải nghiệm khả năng của não phải như vậy.

Kể từ đó, chúng tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Chồng của tôi cũng tham gia luyện tập cùng với con phương pháp cảm nhận sóng để phát triển khả năng đọc nhanh. Con có thể đọc những gì được viết trong một cuốn sách dù mắt vẫn nhắm nghiền. Tôi thực sự kinh ngạc. Con nói rằng điều đó chẳng khác gì đọc khi mở mắt cả. Đầu tiên, con cảm thấy hình ảnh, sau đó, dần dần, con có thể nhìn và đọc hình ảnh rõ ràng. Các con số trong sách xuất hiện lúc đầu dưới dạng những chấm tròn và sau đó liền thay đổi thành những con số cụ thể.

Khi chạm vào một bức tranh vẽ một con dao, con nói: “Á, mẹ ơi, đau quá!” và dường như chỉ cần chạm hay dùng khứu giác ngửi là con có thể cảm nhận được đó là vật gì. Khi tôi đưa cho con một mẫu giấy với những chữ Hán có nghĩa là bầu trời màu xanh, bé có thể nhìn thấy màu xanh da trời. Với phương pháp đọc lướt nhanh bằng sóng, con có thể nghe hoặc ngửi thấy hình ảnh trước cả khi nhìn thấy nó.

Điều làm chúng tôi hạnh phúc nhất là có một người bạn tưởng tượng đã xuất hiện bên con và dạy cho con rất nhiều thứ. Trước khi chúng tôi bắt đầu các bài tập Shichida, người bạn tưởng tượng này luôn hỗ trợ con và cho con những lời khuyên mỗi khi con gặp khó khăn.

Con có thể tự chữa bệnh cho chính mình khi bị đau đầu hay cảm cúm. Khi con đang làm bài kiểm tra chữ Hán ở trường, một cuốn từ

điểm xuất hiện trong đầu con, còn khi con làm toán, bảng cửu chương cũng liền hiện ra ngay lập tức.

Con còn có thể dự đoán những gì sẽ xảy ra vào ngày hôm sau và nhìn thấy những ánh hào quang. Con nói với chúng tôi rằng: “Con chẳng bao giờ thấy mệt mỏi cả, vì năng lượng của vũ trụ luôn tràn ngập trong con. Con có thể cảm thấy nguồn năng lượng đó đi vào tâm trí con khi con bước đi”. Bây giờ, những điều như vậy đã trở nên hoàn toàn bình thường với gia đình chúng tôi.

Tôi thấy rằng hoạt động tưởng tượng trong lớp học Shichida thật tuyệt vời!

F. K., Thành phố Fukuoka.

LỜI KẾT

1. Hai kênh truyền dẫn của não phải

Thế giới của chúng ta bao gồm một thế giới nhìn thấy được bằng mắt thường và một thế giới vô hình không thể nhìn thấy. Giáo sư David Bohm, một chuyên gia và một nhà vật lý học lý thuyết tại trường Đại học Luân Đôn, đã gọi thế giới hiện thực hữu hình là thế giới theo trật tự tường minh và thế giới vô hình với những chuyển động của sóng là thế giới theo trật tự tiềm ẩn.

Mặc dù con người sở hữu khả năng nhận thức về cả hai thế giới, nhưng chúng ta đã không hoàn toàn tận dụng tối đa khả năng đó. Chúng ta có cả não phải và não trái và mỗi bán cầu não có hệ thống thông tin riêng biệt. Phần não trái sở hữu kênh thông tin xử lý với trật tự tường minh trong khi não phải sở hữu kênh thông tin xử lý với trật tự tiềm ẩn của chuyển động sóng. Loài người được tin là có khả năng sử dụng kênh thông tin trật tự tiềm ẩn một cách tự do.

Ví dụ, sendo (tiếng Nhật nghĩa đen là “bắt tử”) là phương pháp bao hàm cả việc rèn luyện những khả năng siêu nhiên và thực hành khả năng chữa bệnh. Tất cả những quy tắc của sendo bao gồm việc học cách tiếp nhận và cảm nhận thông tin chuyển động sóng. Phương pháp Sendo được phát triển từ hai nghìn đến ba nghìn năm trước đây với mục tiêu tối thượng là học cách kiểm soát sự tồn tại của con người cả về mặt thể chất và tinh thần. Mục tiêu là để hợp nhất tinh thần với vũ trụ trong cuộc sống hàng ngày, trong điều kiện được gọi là “sự hợp nhất của

những con người siêu phàm”. Bất kỳ ai đạt đến trạng thái này đều có khả năng giải phóng những năng lượng bí ẩn.

Vào thời cổ xưa, Shinno được coi là bậc thầy đã làm chủ phương pháp sendo. Ông vốn có rất nhiều kinh nghiệm về thảo dược và cũng là người đầu tiên truyền bá phương pháp chữa bệnh bằng thảo dược. Ông có khả năng nhìn xuyên thấu và có thể nhìn thấy cả cơ quan bên trong cơ thể của mình. Ông thường hái một loại cây trồng trên núi và nếm nó, sau đó quan sát loại thảo dược này ảnh hưởng đến cơ thể của ông như thế nào. Ông cũng có thể ghi nhận một cách ý thức những thay đổi mà nó gây ra và nhờ đó chế tạo nên những loại thuốc thảo dược chữa bệnh cho mọi người.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Shinno có khả năng sử dụng năng lực tưởng tượng của hệ thống tiềm ẩn ở não phải. Trẻ em tham dự các lớp học của Shichida cũng có thể làm được điều này. Một bà mẹ đã tường thuật lại trường hợp như dưới đây.

Gần đây, con tôi đã học được cách xoa dịu những cơn đau trong cơ thể của tôi. Túi mật của tôi vốn không khỏe và đôi khi còn khiến tôi cảm thấy đau đớn. Khi tôi nói với con cơn đau của mình và nhờ con đi vào bên trong cơ thể để tìm kiếm chỗ đau giúp tôi, con gái tôi liền nói: “Được mẹ ạ, con sẽ quay lại ngay”. Khi thực hiện xong, con bé nói với tôi: “Con đã chữa cho mẹ rồi nhé. Nó bị lún xuống một chút nên con đã lấy một tấm vải mềm để buộc nó lại”. Khi tôi nói với con rằng mình bị đau đầu, con bé liền đi vào bên trong đầu tôi và sau đó bé kể lại rằng đã nhìn thấy một phần trong não của tôi như muốn nứt ra, vì vậy, con bé đã gắn liền nó lại. Một ngày khác tôi bị đau dạ dày, con bé lại giúp tôi: “Có ba con vi khuẩn, một con có hình dạng như chiếc hộp thiếc, một con giống như lớp kính trong suốt và con thứ ba rất giống một con quái vật tối màu có hình thù như chiếc nôi. Con đã tiêu diệt hết bọn chúng với chiếc gậy sao của

mình". Khi con bé làm như vậy, cơn đau của tôi thực sự biến mất như một phép thuật. Điều này thật lạ lùng.

Tôi tin rằng đây là kết quả của hoạt động phát triển não phải trong lớp học Shichida và lòng tôi tràn ngập cảm giác biết ơn.

Những ví dụ này đều là những câu chuyện khá phổ biến của các bé học tại Shichida. Các bé đều có thể mở ra kênh thông tin hình ảnh ở não phải của mình và sử dụng chúng rất tốt.

2. Hai chiếc máy tính hoạt động trong cơ thể người

Cả hai kênh truyền dẫn của não phải và não trái đều liên kết với thị giác. Như vậy chức năng của não người có liên quan gì đến khả năng thị giác?

Như chúng ta đã biết, não trái tiếp nhận thông tin và hình ảnh thông qua chức năng của thị giác còn não phải, mặt khác, lại không cần có những cơ quan thực thể để nhìn thấy. Thay vào đó, não phải sẽ nhận những thông tin hình ảnh thông qua các tế bào. Tuyến tủy nằm sâu trong não bộ sẽ chuyển thông tin đó thành dạng hình ảnh mà não bộ có thể nhìn thấy. Nhờ vậy, kích thích tuyến tủy sẽ là cách hiệu quả để mở ra kênh thông tin của não phải.

Não phải được biết đến là não của hình ảnh bởi vai trò rất lớn của nó trong việc chuyển đổi thông tin thành hình ảnh, nhưng mối liên hệ giữa não phải và tuyến tủy là gì? Các hình ảnh được tạo ra bởi tiềm thức và sự giải thích đơn giản nhất là tuyến tủy có thể chuyển đổi thông tin dạng sóng thành hình ảnh. Karl Pribram cho rằng não bộ sở hữu một màn hình 3D và khi chuyển động sóng va đập vào màn hình này, nó sẽ tạo nên hình ảnh 3D để lưu trong trí nhớ.

Nói theo cách khác, những thông tin bên ngoài được chuyển thành sóng và chiếu lên như một hình ảnh 3D trên màn chiếu tương ứng với tấm phim của máy ảnh. Não bộ của con người có hai chiếc máy tính để xử lý hình ảnh: bên bán cầu não phải và não trái. Sóng não hoạt động giống như những bộ vi xử lý. Các tế bào và cơ quan cơ thể hoạt động như những đầu cực của máy tính hoặc máy in. Hệ thống thần kinh sẽ kết nối tất cả những bộ phận này và vận hành như một mạch điện tử truyền dẫn thông tin. Những kích thích bên ngoài như ánh sáng, âm thanh, nhiệt độ và thông tin được truyền vào não bộ thông qua da. Hệ thống những kích thích này được sắp xếp dưới dạng thông tin ba chiều để truyền đến não trái trong khi những thông tin chuyển động của sóng, vốn không thể được thu nhận thông qua năm cơ quan cảm giác của não trái, sẽ được truyền đến não phải.

Trong khi não trái là phần não ý thức, có khả năng nhận biết bất cứ thông tin nào nó nhận được thì não phải là não tiềm thức, nó thường không nhận biết lúc nào nguồn thông tin đưa vào. Thông tin của não phải được xử lý độc lập và riêng biệt tùy vào sự nhận biết ý thức của các cá nhân khác nhau.

3. Năng lực tưởng tượng, chìa khóa của sự tiến hóa

Não phải có giác quan đa chiều hơn để nhận biết mọi thông tin từ vũ trụ, thậm chí kể cả với những thông tin không được ghi nhận bằng ý thức, vì nó hoạt động như một trạm thu cực kỳ nhạy cảm.

Vũ trụ tràn ngập các chuyển động của sóng. Chuyển động của sóng chính là thông tin. Chuyển động sóng sẽ trở thành hình ảnh, âm thanh, mùi vị, thành những cảm giác, cảm hứng tinh thần. Chức năng chuyển đổi những thông tin này thành hình ảnh nằm sâu bên trong não phải. Phần quan trọng nhất trong những khả năng chưa phát triển của con người chính là hệ

thông thông tin Psi⁽¹⁾, chuyển đổi thông tin của vũ trụ thành hình ảnh. Não phải có thể cộng hưởng với chuyển động của sóng từ tất cả những sinh vật xung quanh và chuyển chúng thành hình ảnh. Chìa khóa cho sự phát triển năng lực tiềm thức của chúng ta chính là năng lực tưởng tượng hình ảnh vì hình ảnh có liên quan trực tiếp đến toàn bộ quá trình tiến hóa của loài người.

(1) Thông tin từ vũ trụ

Hình ảnh hoạt động theo nguyên tắc những gì nhìn thấy sẽ trở thành hiện thực. Một khi sở hữu được năng lực tưởng tượng, chúng ta có thể tối ưu hóa những khả năng thiên bẩm của mình, trở thành một thể hệ tiến hóa mới với những năng lực không thể dự báo trước và vượt xa những khả năng hạn chế của con người ngày nay.

4. Đánh thức thông tin Psi và sử dụng chúng hiệu quả

Vấn đề khẩn thiết của chúng ta hiện nay là hiểu được cấu trúc, chức năng, tâm thức của cơ thể và phát triển một hệ thống đặt chúng ta hòa cùng nhịp điệu với vũ trụ. George Olivier, một nhà nhân học nổi tiếng ở trường Đại học Paris, trong quyển sách “Con người và sự tiến hóa: quá khứ, hiện tại và tương lai” đã nói rằng chúng ta chỉ cần đơn giản hình dung rằng con người rồi sẽ tiến hóa và đạt được những khả năng trí tuệ mà người ta cho rằng chỉ có siêu nhân mới sở hữu. Ông đã liệt kê chúng ra như dưới đây:

1. Khả năng nhận biết chiều thứ tư
2. Lĩnh hội nhanh chóng khối thông tin tổng thể phức tạp
3. Sở hữu giác quan thứ sáu

4. Phát triển ý thức đạo đức tuyệt đối

5. Đặc biệt là sở hữu khả năng tinh thần bí ẩn thông qua hiểu biết

Olivier là giáo sư trong khoa nhân học ở trường Đại học Paris, người đã viết vô vàn các công trình nghiên cứu về nhân học và giải phẫu. Trong số đó, công trình Giải phẫu nhân học đã nhận được giải thưởng của Viện Hàn lâm Pháp. Ngoài những thành công trong lĩnh vực nghiên cứu của mình, ông còn cống hiến công sức để phát triển và đào tạo nên những nhà học giả trẻ trong tương lai. Ông thật xứng đáng với danh tiếng là một nhà lãnh đạo ngành nhân học ở Pháp. Năm khả năng trí tuệ được miêu tả trong thể hệ loài người siêu đẳng của Olivier có những đặc tính giống với những thuộc tính của não phải được đề cập trong cuốn sách này. Họ rõ ràng đã phát triển được năng lực tiếp nhận thông tin Psi (thông tin từ vũ trụ) và có khả năng cộng hưởng với bộ nhớ của vũ trụ.

Vũ trụ là một dòng chảy vô tận những chuyển động của sóng và chứa đựng dữ liệu chuyển động của sóng. Con người khi phát triển năng lực của não phải sẽ có khả năng tiếp nhận được những thông tin bốn chiều hoặc thông tin Psi. Như tôi đã giải thích ở các chương trên, não phải có thể tiếp nhận được những chuyển động sóng và chuyển chúng thành âm thanh hoặc hình ảnh. Những khả năng tiềm tàng này được chôn giấu bên trong phần tiềm thức và chỉ được biểu hiện thông qua bán cầu não phải.

Hình ảnh của những “siêu nhân” được dự đoán bởi Olivier đã được mô tả rõ ràng trong nội dung của cuốn sách này. Con người tiến hóa từ thể hệ loài người đương thời có khả năng kích hoạt và đánh thức những khả năng vốn có của não phải nhằm sử dụng cân bằng cả hai bán cầu não phải và não trái của mình.

Lời người dịch

Cuốn sách này được viết cho đối tượng là độc giả Nhật Bản. Do đó, cuốn sách có thể bao gồm một số nội dung mang đặc thù văn hóa của người Nhật và dựa trên thực tế tại thời điểm tác giả viết. Hy vọng quý độc giả tôn trọng tinh thần này trong quá trình đọc.